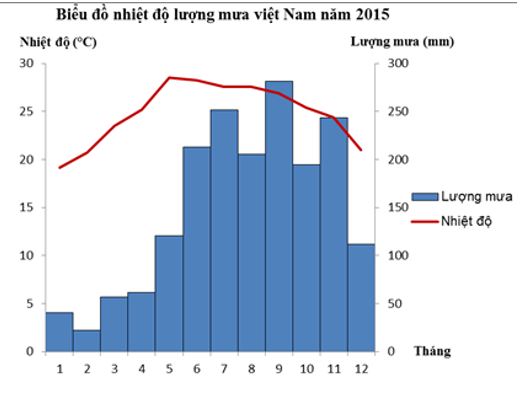
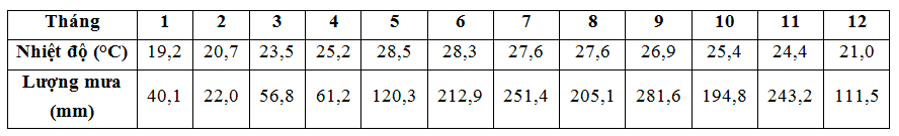
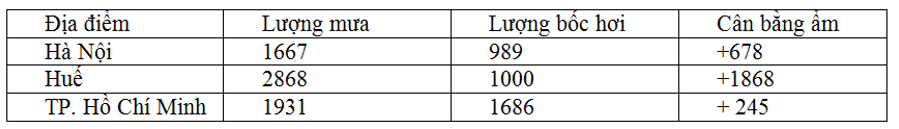
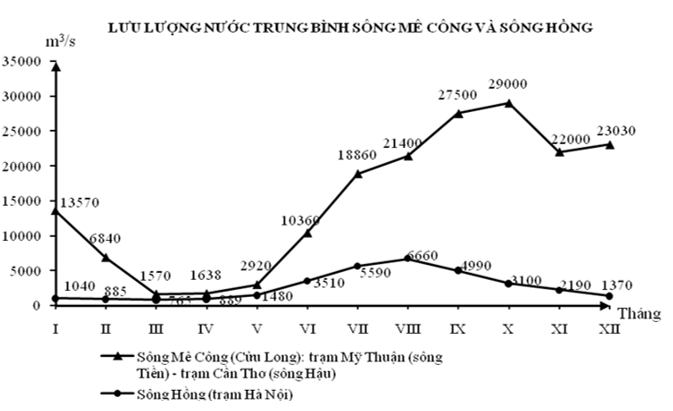
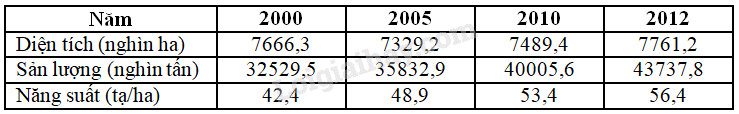
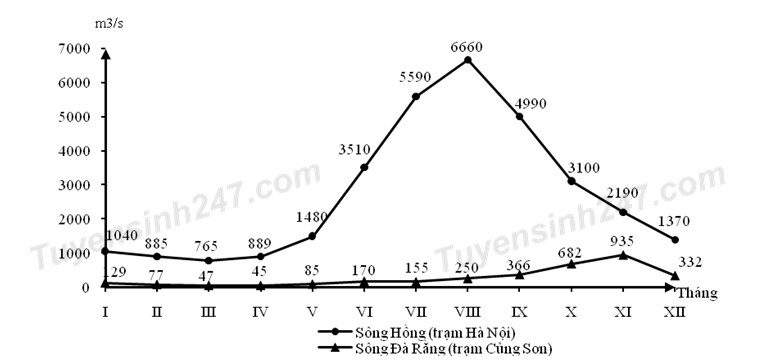
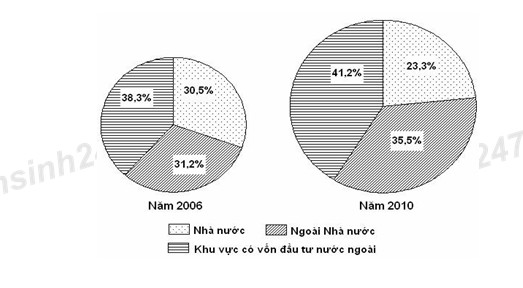
# Đề thi Học kì 1 Địa Lí lớp 12 năm 2023 có đáp án

Chỉ từ 150k mua trọn bộ Đề thi Học kì 1 Địa lí 12 bản word có lời giải chi tiết:  
B1: Gửi phí vào tài khoản 0711000255837 - NGUYEN THANH TUYEN - Ngân hàng Vietcombank **(QR)**  
B2: Nhắn tin tới zalo Vietjack Official - nhấn vào đây để thông báo và nhận đề thi.  
Xem thử tài liệu tại đây: Link tài liệu  
**TOP 10 Đề thi Học kì 1 Địa Lí lớp 12 năm 2023 - 2024 có đáp án**  
**Đề thi Học kì 1 Địa Lí lớp 12 có đáp án đề số 1**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Học kì 1*  
*Năm học ...*  
*Môn: Địa Lí 12*  
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
**Phần trắc nghiệm**  
**Câu 1:** Biển Đông có đặc điểm nào dưới đây?  
A. Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.  
B. Là một trong các biển nhỏ ở Thái Bình Dương.  
C. Nằm ở phía Đông của Thái Bình Dương.  
D. Phía đông và đông nam mở ra đại dương.  
**Câu 2:** Các bộ phận thuộc vùng biển nước ta theo thứ tự từ trong ra ngoài là:  
A. Nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế và thềm lục địa  
B. Lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, nội thủy và thềm lục địa  
C. Đường cơ sở, lãnh hải, thềm lục địa và đặc quyền kinh tế  
D. Nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đường cơ sở và đặc quyền kinh tế  
**Câu 3:** Ở vùng biển này nhà nước ta có chủ quyền hoàn toàn về thăm dò, khai thác, bảo vệ và quản lí tài nguyên thiên nhiên là vùng:  
A. Thềm lục địa  
B. Tiếp giáp lãnh hải  
C. Vùng đặc quyền kinh tế  
D. Nội thủy  
**Câu 4:** Ở nước ta thời tiết mùa đông bớt lạnh khô, mùa hè bớt nóng bức là nhờ:  
A. Nằm gần Xích đạo, mưa nhiều.  
B. Địa hình 85% là đồi núi thấp.  
C. Ảnh hưởng của gió Tín Phong.  
D. Tiếp giáp với Biển Đông.  
**Câu 5:** Vùng biển nước ta rộng bao nhiêu km2?  
A. Rộng khoảng 0,5 triệu km2.  
B. Rộng khoảng 1 triệu km2.  
C. Rộng khoảng 1,5 triệu km2.  
D. Rộng khoảng 2 triệu km2.  
**Câu 6:** Biển Đông giàu về loại tài nguyên khoáng sản nào sau đây?  
A. Dầu khí, than đá, quặng sắt.  
B. Dầu khí, cát, muối biển.  
C. quặng vàng, cát, muối biển.  
D. Thuỷ sản, muối biển.  
**Câu 7:** Quá trình chủ yếu chi phối địa mạo của vùng ven biển của nước ta là:  
A. Xâm thực.  
B. Mài mòn.  
C. Bồi tụ.  
D. Xâm thực - bồi tụ.  
**Câu 8:** Tác động toàn diện của Biển Đông lên khí hậu nước ta là:  
A. Mang lại cho nước ta lượng mưa và độ ẩm lớn.  
B. Làm cho khí hậu nước ta mang đặc tính khí hậu hải dương nên điều hòa hơn.  
C. Làm giảm tính chất khắc nghiệt của thời tiết lạnh, khô trong mùa đông.  
D. Làm giảm bớt thời tiết nóng bức trong mùa hạ.  
**Câu 9:** Vân Phong là vịnh biển thuộc tỉnh (thành) nào sau đây:  
A. Quảng Ninh.  
B. Đà Nẵng.  
C. Khánh Hoà.  
D. Bình Thuận.  
**Câu 10:** Đặc điểm của Biển Đông có ảnh hưởng nhiều nhất đến thiên nhiên nước ta là:  
A. Nóng, ẩm và chịu ảnh hưởng của gió mùa.  
B. Có diện tích lớn gần 3,5 triệu km2.  
C. Biển kín với các hải lưu chạy khép kín.  
D. Có thềm lục địa mở rộng hai đầu thu hẹp ở giữa.  
**Câu 11:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi vị trí:  
A. Thuộc châu Á.  
B. Nằm ven biền Đông, phía tây Thái Bình Dương.  
C. Nằm trong vùng nội chí tuyền.  
D. Nằm trong vùng khí hậu gió mùa.  
**Câu 12:** Gió mùa đông hoạt động ở nước ta trong thời gian nào?  
A. Từ tháng 5 đến tháng 10.  
B. Từ tháng 6 đến tháng 12.  
C. Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau.  
D. Từ tháng 12 đến tháng 6 năm sau.  
**Câu 13:** Gió đông bắc thổi ở vùng phía nam đèo Hải Vân vào mùa đông thực chất là:  
A. Gió mùa mùa đông nhưng đã biến tính khi vượt qua dãy Bạch Mã.  
B. Gió địa phương hoạt động thường xuyên suốt năm giữa biển và đất liền.  
C. Gió tín phong ở nửa cầu Bắc hoạt động thường xuyên suốt năm.  
D. Gió mùa mùa đông xuất phát từ cao áp ở lục địa châu Á.  
**Câu 14:** Khu vực chịu tác động mạnh nhất của gió mùa Đông bắc ở nước ta là:  
A. Đồng bằng sông Hồng.  
B. Vùng núi Tây Bắc.  
C. Vùng núi Đông Bắc.  
D. Vùng núi Trường Sơn Bắc.  
**Câu 15:** Kiểu rừng đặc trưng của nước ta hiện nay là:  
A. Rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.  
B. Rừng gió mùa thường xanh.  
C. Rừng gió mùa nửa rụng lá.  
D. Rừng ngập mặn thường xanh ven biển.  
**Câu 16:** Ở nước ta, Tín phong hoạt động mạnh nhất vào thời gian nào?  
A. Giữa mùa gió Đông Bắc.  
B. Giữa mùa Gió Tây Nam.  
C. Đầu mùa gió Đông Bắc và giữa mùa gió Tây Nam.  
D. Chuyển tiếp giữa hai mùa gió.  
**Câu 17:** Trong chế độ khí hậu, ở miền Bắc phân chia thành 2 mùa là:  
A. Mùa đông lạnh, nhiều mưa và mùa hạ nóng, ít mưa.  
B. Mùa đông ấm áp, ít mưa và mùa hạ mát mẻ, ít mưa.  
C. Mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều.  
D. Mừa đông ấm áp, ít mưa và mùa hạ mát mẻ, mưa nhiều.  
**Câu 18:** So với Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh thì Huế là nơi có cân bằng ẩm lớn nhất. Nguyên nhân chính là:  
A. Huế là nơi có lượng mưa trung bình năm lớn nhất nước ta.  
B. Huế có lượng mưa lớn nhưng bốc hơi ít do mưa nhiều vào mùa thu đông.  
C. Huế có lượng mưa không lớn nhưng mưa thu đông nên ít bốc hơi.  
D. Huế có lượng mưa khá lớn nhưng mùa mưa trùng với mùa lạnh nên ít bốc hơi.  
**Câu 19:** Vì sao nước ta có lượng mưa lớn, trung bình 1500 – 2000 mm/năm?  
A. Tín phong mang mưa tới.  
B. Nhiệt độ cao nên lượng bốc hơi lớn.  
C. Các khối không khí qua biển mang ẩm vào đất liền.  
D. Địa hình cao đón gió gây mưa.  
**Câu 20:** Tại sao hình thành các trung tâm mưa ít, mưa nhiều ở nước ta?  
A. Hướng núi.  
B. Độ cao địa hình.  
C. Hoàn lưu gió mùa.  
D. Sự kết hợp giữa địa hình và hoàn lưu gió mùa.  
**Câu 21:** Nước ta cùng có đường biên giới trên biển và trên đất liền với:  
A. Trung Quốc, Lào.  
B. Lào, Campuchia.  
C. Trung Quốc, Thái Lan.  
D. Trung Quốc, Campuchia.  
**Câu 22:** Trở ngại lớn nhất của địa hình miền núi đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta là:  
A. Địa hình bị chia cắt mạnh, nhiều sông suối, hẻm vực gây trở ngại cho giao thông.  
B. Địa hình dốc, đất dễ bị xói mòn, lũ quét, lũ nguồn dễ xảy ra.  
C. Động đất dễ phát sinh ở những vùng đứt gãy sâu.  
D. Thiếu đất canh tác, thiếu nước nhất là ở những vùng núi đá vôi.  
**Câu 23:** Nguyên nhân cơ bản nhất tạo nên sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên nước ta là:  
A. Nước ta là nước nhiều đồi núi.  
B. Nước ta nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của gió mùa.  
C. Nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm.  
D. Nước ta nằm tiếp giáp với Biển Đông.  
**Câu 24:** Vì sao địa hình nước ta nhiều đồi núi và chủ yếu là đồi núi thấp?  
A. Lãnh thổ nước ta được hình thành từ giai đoạn tiền Cambri cách đây trên 2 tỉ năm.  
B. Lãnh thổ nước ta được hình thành rất sớm, bị bào mòn lâu dài sau đó lại được nâng lên.  
C. Lãnh thổ nước ta được hình thành chủ yếu trong giai đoạn Cổ kiến tạo.  
D. Lãnh thổ nước ta trải qua nhiều kì vận động tạo núi như Calêđôni, Hecxini, Inđôxini, Kimêri, Anpi.  
**Câu 25:** Cho biểu đồ:  
  
  
Nhận định nào không đúng trong các nhận định sau:  
A. Tháng 7 có nhiệt độ và lượng mưa cao nhất trong năm.  
B. Tháng có nhiệt độ cao nhất trong năm là tháng 5.  
C. Tháng có lượng mưa cao nhất trong năm là tháng 9.  
D. Tháng 1 là tháng có nhiệt độ thấp nhất trong năm.  
**Câu 26:** Cho bảng số liệu:  
NHIỆT ĐỘ, LƯỢNG MƯA CỦA VIỆT NAM NĂM 2015  
  
Lượng mưa trung bình năm của nước ta là?  
A. 150.1mm      
C. 1800mm  
B. 1500mm      
D. 2000mm  
**Câu 27:** Cho bảng số liệu sau:  
LƯỢNG MƯA, LƯỢNG BỐC HƠI VÀ CÂN BẰNG ẨM CỦA MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM  
         Đơn vị: mm  
  
         Nguồn: Tổng cục thống kê  
Để thể hiện lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của ba địa điểm biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?  
A. Biểu đồ cột.  
B. Biểu đồ tròn.  
C. Biểu đồ đường.  
D. Biểu đồ miền.  
**Câu 28:** Cho biểu đồ:  
  
Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?  
A. Sông Mê Công có lưu lượng nước trung bình các tháng đều nhỏ hơn và tháng đỉnh lũ muộn hơn sông Hồng.  
B. Sông Mê Công có lưu lượng nước trung bình các tháng đều nhỏ hơn và tháng đỉnh lũ sớm hơn sông Hồng.  
C. Sông Mê Công có lưu lượng nước trung bình các tháng đều lớn hơn và tháng đỉnh lũ muộn hơn sông Hồng.  
D. Sông Mê Công có lưu lượng nước trung bình các tháng đều lớn hơn và tháng đỉnh lũ sớm hơn sông Hồng.  
**Câu 29:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5, Việt Nam có bao nhiêu tỉnh chung đường biên giới với Trung Quốc:  
A. 6      
B. 7      
C. 8      
D. 5  
**Câu 30:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 6-7 cho biết, Cao nguyên Lâm Viên nằm ở vùng núi nào sau đây:  
A. Vùng núi Tây Bắc      
B. Vùng núi trường sơn Nam.  
C. Vùng núi Đông Bắc       
D. Vùng núi Trường Sơn Bắc.  
**Câu 31:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết vùng chịu ảnh hưởng của gió Tây khô nóng nhiều nhất là vùng nào?  
A. Bắc Trung Bộ.  
B. Tây Bắc.  
C. Nam Trung Bộ.  
D. Đồng bằng Sông Hồng  
**Câu 32:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 23. Đi từ bắc vào nam theo biên giới Việt - Lào, ta đi qua lần lượt các cửa khẩu:  
A. Lao Bảo, Cầu Treo, Tây Trang, Bờ Y.  
B. Cầu Treo, Tân Thanh, Lao Bảo, Bờ Y.  
C. Tây Trang, Cầu Treo, Lao Bảo, Bờ Y.  
D. Bờ Y, Lao Bảo, Cầu Treo, Tây Trang.  
**Câu 33:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết tháng 10, 11 bão đổ bộ vào nước ta vào khu vực nào?  
A. Bắc Trung Bộ.  
B. Đông Bắc Bộ.  
C. Nam Trung Bộ.  
D. Tây Nguyên.  
**Câu 34:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết nhiệt độ trung bình năm của TP.Hồ Chí Minh là:  
A. Trên 24oC.  
B. Từ 18 – 20oC.  
C. Từ 20 – 24oC.  
D. Dưới 18oC.  
**Câu 35:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết tổng lượng mưa trung bình tháng XI - IV của TP.Hồ Chí Minh là:  
A. Từ 200 – 400mm.  
B. Từ 400 – 800mm.  
C. Từ 800 – 1200mm.  
D. Trên 1200mm.  
**Câu 36:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5, hãy cho biết tỉnh vừa có biên giới trên biển và trên đất liền với Trung Quốc là:  
A. Lạng Sơn.  
B. Điện Biên.  
C. Kiên Giang.  
D. Quảng Ninh.  
**Câu 37:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5, hãy cho biết tỉnh nào sau đây vừa có biên giới với Lào vừa giáp biển:  
A. Quảng Ninh.  
B. Sơn La.  
C. Điện Biên.  
D. Quảng Bình.  
**Câu 38:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 6-7 cho biết, cửa sông nào sau đây thuộc sông Tiền:  
A. Cổ Chiên  
B. Định An  
C. Trần Đề  
D. Tranh Đề  
**Câu 39:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết mỏ dầu khí không phải là:  
A. Hồng Ngọc  
B. Rạng Đông  
C. Bạch Hổ  
D. Hòn Hải  
**Câu 40:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 810, cho biết sông Đà thuộc hệ thống sông nào:  
A. Sông Đà  
B. Sông Hồng  
C. Sông Kì Cùng – Bằng Giang  
D. sông Thái Bình  
**Đáp án và Thang điểm**  
**Phần trắc nghiệm**  
**Câu 1:** Đặc điểm của Biển Đông là nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa, là biển tương đối kín và là một biển rộng.  
Chọn: A.  
**Câu 2:** Các bộ phận thuộc vùng biển nước ta theo thứ tự từ trong ra ngoài là: Nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.  
Chọn: A.  
**Câu 3:** Vùng đặc quyền kinh tế: Vùng đặc quyền kinh tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tiếp liền vùng lãnh hải và hợp với vùng lãnh hải thành vùng biển rộng 200 hải lý tính từ đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải của Việt Nam. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có chủ quyền hoàn toàn về việc thăm dò, khai thác, bảo vệ và quản lý tất cả các tài nguyên thiên nhiên, sinh vật và không sinh vật ở vùng nước, ở đáy biển và trong lòng đất dưới đáy biển của vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam; có quyền và thẩm quyền riêng biệt về các hoạt động khác phục vụ cho việc thăm dò và khai thác vùng đặc quyền kinh tế nhằm mục đích kinh tế; có thẩm quyền riêng biệt về nghiên cứu khoa học trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam; có thẩm quyền trong bảo vệ môi trường, chống ô nhiễm trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam.  
Chọn: C.  
**Câu 4:** Nhờ có biển Đông nên các khối khí đi qua biển ảnh hưởng nên thiên nhiên nước ta có mùa đông bớt lạnh khô, mùa hè bớt nóng bức.  
Chọn: D.  
**Câu 5:** Vùng biển Việt Nam có diện tích rộng khoảng 1 triệu km2 ở biển Đông.  
Chọn: B.  
**Câu 6:** Tài nguyên khoáng sản của biển Đông: Dầu mỏ, khí đốt, cát, quặng ti tan và trữ lượng muối biển lớn.  
Chọn: B.  
**Câu 7:** Bồi tụ là quá trình chủ yếu chi phối địa mạo ở các vùng vên biển nước ta. Đặc biệt là ở vùng đồng bằng Sông Hồng và đồng bằng sông Cửa Long.  
Chọn: C.  
**Câu 8:** Tác động toàn diện của Biển Đông lên khí hậu nước ta làm cho khí hậu nước ta mang đặc tính khí hậu hải dương nên điều hòa hơn.  
Chọn: B.  
**Câu 9:** Vân Phong là vịnh biển “huyền thoại” thuộc địa phận của tỉnh Khánh Hòa. Đang được đầu tư xây dựng để trở thành những cảng biển trung chuyển hàng hóa lớn ở nước ta.  
Chọn: C.  
**Câu 10:** Đặc điểm của Biển Đông có ảnh hưởng nhiều nhất đến thiên nhiên nước ta là nóng, ẩm và chịu ảnh hưởng của gió mùa.  
Chọn: A.  
**Câu 11:** Do nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến, chính vì vậy khí hậu nước ta có tính chất nhiệt đới với lượng nhiệt nhận được hàng năm rất lớn.  
Chọn: C.  
**Câu 12:** Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau là thời gian hoạt động của gió mùa đông ở nước ta.  
Chọn: C.  
**Câu 13:** Gió đông bắc thổi ở vùng phía nam đèo Hải Vân vào mùa đông thực chất là gió tín phong ở nửa cầu Bắc hoạt động thường xuyên suốt năm.  
Chọn: C.  
**Câu 14:** Vùng núi Đông Bắc là nơi đầu tiên và cuối cùng chịu những đợt ảnh hưởng của gió mùa đông Bắc nên là nơi lạnh và chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất ở nước ta.  
Chọn: C.  
**Câu 15:** Rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh kiểu rừng đặc trưng của nước ta hiện nay.  
Chọn: A.  
**Câu 16:** Vào thời kì chuyển tiếp giữa gai mùa gió ở nước ta gió tín phong hoạt động mạnh nhất.  
Chọn: D.  
**Câu 17:** Trong chế độ khi hậu, ở miền Bắc phân chia thành 2 mùa là mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều.  
Chọn: C.  
**Câu 18:** So với Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh thì Huế là nơi có cân bằng ẩm lớn nhất là do Huế có lượng mưa khá lớn nhưng mùa mưa trùng với mùa lạnh nên ít bốc hơi.  
Chọn: D.  
**Câu 19:** Các khối khí khi thổi vào nước ta đã đi qua biển mang theo một lượng hơi ẩm rất lớn, khi vào đến đất liền kết hợp với các dãy núi tạo nên những trung tâm mưa lớn.  
Chọn: C.  
**Câu 20:** Nguyên nhân chính hình thành các trung tâm mưa ít, mưa nhiều ở nước ta là do có sự kết hợp giữa địa hình và hoàn lưu gió mùa. Nơi khuất gió mưa ít, nơi đón gió mưa nhiều.  
Chọn: D  
**Câu 21:** Nước ta có hơn 4600km đường biên giới trên đất liền, giáp với các nước ba nước: Trung Quốc, Lào, Campuchia. Biên giới trên biển tiếp giáp với Trung Quốc, Philippin, Maliaixia, Brunay, Indonexia, Xingapo, Thái Lan, Campuchia.  
Chọn: D.  
**Câu 22:** Địa hình bị chia cắt mạnh, nhiều sông suối, hẻm vực gây trở ngại cho giao thông là một tong những trở ngại lớn nhất để phát triển kinh tế - xã hội ở của nước ta, đặc biệt là vùng núi.  
Chọn: A.  
**Câu 23:** Thiên nhiên nước ta có sự phân hoá đa dạng là do vùng đồi núi nước ta chiếm phần lớn với nhiều dãy núi chạy theo hướng Tây Bắc – Đông Nam, vòng cung và một số dãy đâm ngang ra biển (Hoành Sơn, Bạch Mã,…).  
Chọn: A.  
**Câu 24:** Lãnh thổ nước ta được hình thành rất sớm, bị bào mòn lâu dài do tác động của ngoại lực (gió, sông,…) sau đó lại được nâng lên của các kì vận động tạo núi nên địa hình nước ta có rất nhiều đồi núi nhưng lại chủ yếu là đồi núi thấp.  
Chọn: B.  
**Câu 25:** Nhìn vào biểu đồ ta có 1 số nhật xét sau:  
Tháng 1 có nhiệt độ thấp nhất. Tháng 2 có lượng mưa thấp nhất. Tháng 5 có nhiệt độ cao nhất. Tháng 9 có lượng mưa cao nhất.  
Đáp án: A.  
**Câu 26:** Tính lượng mưa trung bình năm=Tổng lượng mưa 12 tháng.  
Đáp án: C.  
**Câu 27:** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kĩ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thể hiện lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của ba địa điểm là biểu đồ cột (cột ghép).  
Đáp án: A.  
**Câu 28:** Sông Mê Công (đỉnh lũ tháng 10) có lưu lượng nước trung bình các tháng đều lớn hơn và tháng đỉnh lũ muộn hơn sông Hồng (đỉnh lũ tháng 8).  
Đáp án: C.  
**Câu 29:** Việt Nam có các tỉnh có chung đường biên giới với Trung Quốc là: Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh.  
Đáp án: B.  
**Câu 30:** Cao nguyên Lâm Viên là một cao nguyên thuộc Tây Nguyên, Việt Nam với độ cao trung bình khoảng 1500 m so với mực nước biển. Phía nam cao nguyên có thành phố Đà Lạt. Phía đông và đông nam dốc xuống thung lũng sông Đa Nhim, tây nam hạ đột ngột xuống cao nguyên Di Linh. Diện tích khoảng 1080km²  
Đáp án: B.  
**Câu 31:** Vùng chịu ảnh hưởng của gió Tây khô nóng nhiều nhất nước ta là Bắc Trung Bộ.  
Đáp án: A.  
**Câu 32:** Đi từ bắc vào nam theo biên giới Việt - Lào, ta đi qua lần lượt các cửa khẩu: Tây Trang (Điện Biên), Cầu Treo (Hà Tĩnh), Lao Bảo (Quảng Trị), Bờ Y (Kon Tum).  
Đáp án: C.  
**Câu 33:** Xác định kí hiệu bão. Tháng 10, 11 bão đổ bộ vào nước ta vào vùng khí hậu Nam Trung Bộ.  
Đáp án: C.  
**Câu 34:** Dựa vào tầng phân màu nhiệt độ. Nhiệt độ trung bình năm của TP.Hồ Chí Minh là: Trên 240C.  
Đáp án: A.  
**Câu 35:** Dựa vào tầng phân màu lượng mưa. Tổng lượng mưa trung bình tháng XI - IV của TP.Hồ Chí Minh là 200 – 400mm  
Đáp án: A.  
**Câu 36:** Tỉnh vừa có biên giới trên biển và trên đất liền với Trung Quốc là: Quảng Ninh  
Đáp án: D.  
**Câu 37:** tỉnh Quảng Bình vừa có biên giới với Lào vừa giáp biển.  
Đáp án: D.  
**Câu 38:** Định An, Trần Đề, Tranh Đề là các cửa sông thuộc sông Hậu  
Đáp án: A.  
**Câu 39:** Hòn Hải là tên 1 đảo ở nước ta.  
Đáp án: D.  
**Câu 40:** sông Đà thuộc hệ thống sông Hồng.  
Đáp án: B.  
**Đề thi Học kì 1 Địa Lí lớp 12 có đáp án đề số 2**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Học kì 1*  
*Năm học ...*  
*Môn: Địa Lí 12*  
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
**Câu 1:**Lãnh thổ Việt Nam là một khối thống nhất và toàn vẹn bao gồm  
A. vùng đất, hải đảo, thềm lục địa  
B. vùng đất, vùng biển, vùng núi  
C. vùng đất, vùng biển, vùng trời  
D. vùng đất liền, hải đảo, vùng trời  
**Câu 2:**Nhiệt độ trung bình của Đai ôn đới gió mùa trên núi là  
A. Thấp hơn 15°C  
B. 15°C  
C. Lớn hơn 15°C  
D. Luôn lớn hơn 15°C  
**Câu 3:** Do không được bồi đắp phù sa hàng năm và do việc canh tác không hợp lí nên ở Đồng bằng sông Hồng đã hình thành nên loại  
A. đất mặn  
B. đất cát biển  
C. đất chua mặn  
D. đất bạc màu  
**Câu 4:** Hạn chế lớn nhất về mặt tự nhiên của tài nguyên khoáng sản nước ta là:  
A. nhiều loại khoáng sản đang bị cạn kiệt  
B. ít loại có giá trị  
C. trữ lượng nhỏ lại phân tán  
D. hầu hết là khoáng sản đa kim  
**Câu 5:** Đường biên giới trên đất liền nước ta dài  
A. 4360km.  
B. 3600km.  
C. 3460km  
D. 4600km.  
**Câu 6:** Mùa bão ở nước ta thường từ tháng  
A. 5 – 10.  
B. 7 – 12  
C. 6 – 11  
D. 5 – 12  
**Câu 7:**Ở miền khí hậu phía bắc, trong mùa đông càng về phía tây càng ấm vì  
A. nhiệt độ thay đổi theo độ cao của địa hình  
B. nhiệt độ tăng dần theo độ vĩ  
C. dãy Hoàng Liên Sơn ngăn cản ảnh hưởng của gió mùa đông bắc  
D. đó là những vùng không chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc  
**Câu 8**: Nhiễu động về thời tiết ở nước ta thường xảy ra vào  
A. thời gian chuyển mùa.  
B. nửa sau mùa hè đối với cả vùng Duyên hải miền Trung.  
C. nửa đầu mùa hè ở Bắc Trung Bộ.  
D. mùa đông ở miền Bắc và mùa khô ở Tây Nguyên.  
**Câu 9:** Gió mùa mùa hạ chính thức của nước ta là  
A. gió mùa hoạt động ở cuối mùa hạ  
B. gió mùa xuất phát từ cao áp cận chí tuyến ở bán cầu Nam  
C. gió mùa hoạt động từ tháng 6 đến tháng 9  
D. gió mùa xuất phát từ áp cao bắc Ấn Độ Dương  
**Câu 10:** Đây là một đặc điểm của sông ngòi nước ta do chịu tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa  
A. lượng nước phân bố không đều giữa các hệ thống sông  
B. phần lớn sông chảy theo hướng tây bắc - đông nam  
C. phần lớn sông đều ngắn dốc, dễ bị lũ lụt  
D. chế độ nước theo mùa  
**Câu 11**: Bãi biển nào dưới đây chịu tác động lớn nhất của gió Lào vào đầu mùa hạ  
A. Trà Cổ  
B. Phú Quốc  
C. Nha Trang  
D. Cửa Lò  
**Câu 12**: Dựa vào Atlat địa lí Việt Nam trang 9, hãy trả lời câu hỏi sau  
Trong 4 địa điểm sau, địa điểm có lượng mưa trung bình năm nhiều nhất là  
A. Hà Nội  
B. Huế  
C. Nha Trang  
D. Phan Thiết  
**Câu 13:** So với Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh thì Huế là nơi có cân bằng ẩm lớn nhất. Nguyên nhân chính là  
A. Huế có lượng mưa lớn nhưng bốc hơi ít do mưa nhiều vào mùa thu đông.  
B. Huế là nơi có lượng mưa trung bình năm lớn nhất nước ta.  
C. Huế có lượng mưa không lớn nhưng mưa thu đông nên ít bốc hơi.  
D. Huế lạnh quanh năm nên bốc hơi ít  
**Câu 14:**Nguyên nhân dẫn đến sự hình thành gió mùa là  
A. sự hạ khí áp đột ngột  
B. sự chênh lệch nhiệt độ và khí áp giữa lục địa và đại dương theo mùa  
C. sự chênh lệch độ ẩm giữa ngày và đêm  
D. sự chênh lệch khí áp giữa lục địa và đại dương  
**Câu 15**: Đối với nước ta, để đảm bảo vai trò của rừng đối với bảo vệ môi trường, theo quy hoạch thì chúng ta cần phải :  
A. nâng diện tích rừng lên khoảng 14 triệu ha.  
B. duy trì diện tích rừng ít nhất là như hiện nay.  
C. đạt độ che phủ rừng lên trên 50%.  
D. nâng độ che phủ lên từ 45% - 50% ở vùng núi dốc phải đạt độ che phủ khoảng 70% - 80%.  
**Câu 16:** Đặc điểm địa hình nhiều đồi núi thấp đã làm cho  
A. tính chất nhiệt đới, ẩm, gió mùa của thiên nhiên được bảo toàn  
B. địa hình nước ta ít hiểm trở  
C. địa hình nước ta có sự phân bậc rõ ràng  
D. thiên nhiên có sự phân hoá sâu sắc  
**Câu 17:** Nếu ở Nha Trang nhiệt độ không khí là 320C thì lên đến Đà Lạt ở độ cao 1500m nhiệt độ là  
A. 230C  
B. 130C  
C. 100C  
D. 220C  
**Câu 18:**Căn cứ vào Atlat Việt Nam trang 9, khu vực có tần suất bão lớn nhất nước ta là  
A. Đồng bằng sông Hồng  
B. Đông Nam Bộ  
C. Duyên hải Nam trung Bộ  
D. Bắc Trung Bộ  
**Câu 19:**Nước ta có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú nhờ  
A. nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và hải dương trên vành đai sinh khoáng của thế giới.  
B. nằm hoàn toàn trong miền nhiệt đới Bắc bán cầu thuộc khu vực châu Á gió mùa.  
C. lãnh thổ kéo dài từ 8º34’B đến 23º23’B nên thiên nhiên có sự phân hoá đa dạng.  
D. nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và hải dương trên đường di lưu của các loài sinh vật.  
**Câu 20:**Thiên nhiên nước ta bốn mùa xanh tươi khác hẳn với các nước có cùng độ vĩ ở Tây Á, châu Phi là nhờ  
A. nước ta nằm ở vị trí tiếp giáp của nhiều hệ thống tự nhiên.  
B. nước ta nằm tiếp giáp Biển Đông với chiều dài bờ biển trên 3260 km.  
C. nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.  
D. nước ta nằm ở trung tâm vùng Đông Nam Á.  
**Câu 21:** Gió mùa mùa đông ở miền Bắc nước ta có đặc điểm  
A. kéo dài liên tục suốt 3 tháng với nhiệt độ trung bình dưới 20ºC  
B. hoạt động liên tục từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô  
C. xuất hiện thành từng đợt từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô hoặc lạnh ẩm  
D. hoạt động liên tục từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô và lạnh ẩm  
**Câu 22:** Vào đầu mùa hạ gió mùa Tây Nam gây mưa ở vùng  
A. Nam Bộ B. Trên cả nước  
C. Tây Nguyên và Nam Bộ  
D. Phía Nam đèo Hải Vân  
**Câu 23:** Đối với vùng tiếp giáp lãnh hải, Việt Nam có quyền lợi nào  
A. có quyền thực hiện các biện pháp để bảo vệ an ninh quốc phòng, kiểm soát thuế quan, các quy định về y tế, môi trường, nhập cư…  
B. có chủ quyền hoàn toàn về thăm dò, khai thác, bảo vệ, quản lí các tất cả các nguồn tài nguyên.  
C. cho phép các nước tự do hàng hải, hàng không, đặt ống dẫn dầu, cáp quang ngầm.  
D. không cho phép các nước được phép thiết lập các công trình nhân tạo phục vụ cho thăm dò, khảo sát biển.  
**Câu 24**: Ý nghĩa kinh tế của vị trí địa lí nước ta:  
A. sinh vật phong phú đa dạng  
B. đủ các loại khoáng sản chính của khu vực Đông Nam Á.  
C. làm cho văn hóa nước ta có nhiều nét tương đồng với các nước trong khu vực  
D. tạo điều kiện thực hiện chính sách mở cửa, hội nhập với các nước trên thế giới, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.  
**Câu 25:** Trở ngại lớn nhất của địa hình miền núi đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta là  
A. địa hình bị chia cắt mạnh, nhiều sông suối, hẻm vực gây trở ngại cho giao thông.  
B. địa hình dốc, đất dễ bị xói mòn.  
C. thiếu đất canh tác, thiếu nước nhất là ở những vùng núi đá vôi.  
D. động đất dễ phát sinh ở những vùng đứt gãy sâu.  
**Câu 26:**Biện pháp để bảo vệ tài nguyên đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng là  
A. Ngăn chặn nạn du canh, du cư.  
B. Chống suy thoái và ô nhiễm đất  
C. Thực hiện kĩ thuật canh tác trên đất dốc.  
D. Áp dụng biện pháp nông lâm kết hợp  
**Câu 27**: Gió mùa mùa hạ chính thức của nước ta gây mưa cho vùng  
A. Bắc Bộ  
B. Tây Nguyên  
C. Nam Bộ  
D. Cả nước  
**Câu 28:** Nhận định đúng nhất về tài nguyên rừng của nước ta hiện nay là  
A. dù tổng diện tích rừng đang được phục hồi nhưng chất lượng vẫn tiếp tục suy giảm  
B. tài nguyên rừng đang tiếp tục bị suy giảm cả về số lượng lẫn chất lượng  
C. tài nguyên rừng của nước ta đang được phục hồi cả về số lượng lẫn chất lượng  
D. chất lượng rừng đã được phục hồi nhưng diện tích rừng đang giảm sút nhanh  
**Câu 29:** Điểm cực Bắc của nước ta thuộc tỉnh nào  
A. Cao Bằng.  
B. Điện Biên.  
C. Hà Giang.  
D. Lào Cai  
**Câu 30:**Cửa khẩu nào sau đây nằm trên đường biên giới Việt – Trung?  
A. Lao Bảo  
B. Vĩnh Xương  
C. Đồng Đăng  
D. Cầu Treo  
**Câu 31:** Diện tích đất nông nghiệp bình quân đầu người của nước ta năm 2005 là  
A. 0,1 ha  
B. 0,2 ha.  
C. 0,3 ha.  
D. 0,4 ha  
**Câu 32:** Gió Đông Bắc thổi ở vùng phía nam đèo Hải Vân vào mùa đông thực chất là  
A. gió mùa mùa đông xuất phát từ cao áp ở lục địa châu Á  
B. gió tín phong ở nửa cầu Bắc hoạt động thường xuyên suốt năm  
C. một loại gió địa phương hoạt động thường xuyên suốt năm giữa biển và đất liền  
D. gió mùa mùa đông nhưng đã biến tính khi vượt qua dãy Bạch Mã  
**Câu 33**: Nguyên nhân về mặt tự nhiên làm suy giảm tính đa dạng sinh học của nước ta là  
A. sự biến đổi thất thường của khí hậu Trái đất gây ra nhiều thiên tai  
B. ô nhiễm môi trường do chất thải của sản xuất và sinh hoạt  
C. chiến tranh tàn phá các khu rừng, các hệ sinh thái  
D. săn bắt, buôn bán trái phép các động vật hoang dã  
**Câu 34:**Vùng có tình trạng khô hạn dữ dội và kéo dài nhất nước ta là :  
A. Các thung lũng đá vôi ở miền Bắc.  
B. Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.  
C. Các cao nguyên ở phía nam Tây Nguyên.  
D. Cực Nam Trung Bộ.  
**Câu 35:** Nội thuỷ là  
  
A. vùng nước tiếp giáp với đất liền nằm ven biển.  
B. vùng nước tiếp giáp với đất liền phía bên trong đường cơ sở.  
C. vùng nước cách đường cơ sở 12 hải lí.  
D. vùng nước cách bờ 12 hải lí.  
**Câu 36**: Đất phe-ra-lít ở nước ta thường bị chua vì  
A. có sự tích tụ nhiều Fe2O3  
B. mưa nhiều trôi hết các chất bazơ dễ tan  
C. có sự tích tụ nhiều Al2O3  
D. quá trình phong hóa diễn ra với cường độ mạnh  
**Câu 37**: Hiện tượng mưa phùn của nước ta thường xảy ra ở khu vực  
A. diễn ra vào đầu mùa đông ở miền Bắc  
B. diễn ra vào nửa sau mùa đông ở miền Bắc  
C. diễn ra ở đồng bằng và ven biển miền Bắc vào nửa sau mùa đông  
D. diễn ra ở đồng bằng và ven biển miền Bắc vào đầu mùa đông  
Cho bảng số liệu sau  
NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH TẠI MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM  
  
  
  
**Địa điểm**  
**Nhiệt độ trung bình tháng I (°C)**  
**Nhiệt độ trung bình tháng VII (°C)**  
**Nhiệt độ trung bình năm (°C)**  
  
  
Lạng Sơn  
13,3  
27,0  
21,2  
  
  
Hà Nội  
16,4  
28,9  
23,5  
  
  
Vinh  
17,6  
29,6  
23,9  
  
  
Huế  
19,7  
29,4  
25,1  
  
  
Quy Nhơn  
23,0  
29,7  
26,8  
  
  
TP. Hồ Chí Minh  
25,8  
27,1  
27,1  
  
  
  
*(Nguồn: Niên giám thống kê 2015, NXB Thống kê 2016)*  
Dựa vào bảng số liệu trên trả lời từ Câu 38 đến Câu 40:  
**Câu 38**: Biên độ nhiệt năm cao nhất thuộc về địa điểm nào  
A. Lạng Sơn  
B. Hà Nội  
C. Huế.  
D. TP. Hồ Chí Minh  
**Câu 39**: Nhiệt độ trung bình năm có xu hướng  
A. giảm dần từ Bắc vào Nam  
B. tăng dần từ Bắc vào Nam.  
C. tăng giảm không ổn định.  
D. không tăng không giảm  
**Câu 40:** Nhận xét nào sau đây không đúng về sự thay đổi nhiệt độ từ Bắc vào Nam  
A. nhiệt độ trung bình tháng VII có sự thay đổi đáng kể từ Bắc vào Nam  
B. nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ Bắc vào Nam  
C. biên độ nhiệt giảm dần từ Bắc vào Nam  
D. từ Vinh vào Quy Nhơn nhiệt độ có cao hơn một chút do ảnh hưởng của gió Lào  
Đáp án đề thi học kì 1 môn Địa lí 12  
  
  
  
**1**  
C  
**11**  
D  
**21**  
C  
**31**  
A  
  
  
**2**  
A  
**12**  
B  
**22**  
C  
**32**  
B  
  
  
**3**  
D  
**13**  
A  
**23**  
A  
**33**  
A  
  
  
**4**  
C  
**14**  
B  
**24**  
D  
**34**  
D  
  
  
**5**  
D  
**15**  
D  
**25**  
A  
**35**  
B  
  
  
**6**  
C  
**16**  
A  
**26**  
B  
**36**  
B  
  
  
**7**  
C  
**17**  
A  
**27**  
D  
**37**  
C  
  
  
**8**  
A  
**18**  
D  
**28**  
A  
**38**  
A  
  
  
**9**  
B  
**19**  
D  
**29**  
C  
**39**  
B  
  
  
**10**  
D  
**20**  
B  
**30**  
C  
**40**  
A  
  
  
  
**Đề thi Học kì 1 Địa Lí lớp 12 có đáp án đề số 3**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Học kì 1*  
*Năm học ...*  
*Môn: Địa Lí 12*  
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
**Câu 1:**Địa hình nước ta **không**có đặc điểm nào sau đây?  
A. Cấu trúc địa hình khá đa dạng.  
B. Nhiều đồi núi nhưng chủ yếu là đồi núi thấp.  
C. Địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.   
D. Địa hình ít chịu tác động của con người.  
**Câu 2:**Đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa, là do nhân tố nào sau đây quy định?  
A. Vị trí địa lí.                   
B. Địa hình.   
C. Khí hậu.                        
D. Sông ngòi.  
**Câu 3:** Cho bảng số liệu sau:  
DIỆN TÍCH, SẢN LƯỢNG VÀ NĂNG SUẤT LÚA Ở NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2000 - 2012  
  
Theo bảng số liệu trên, để thể hiện tốc độ tăng trưởng về diện tích, sản lượng và năng suất lúa nước ta giai đoạn 2000 – 2012, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?  
A. Biểu đồ đường**.**  
B. Biểu đồ cột và đường  
C. Biểu đồ miền**.**  
D. Biểu đồ tròn**.**  
**Câu 4:**Thiên nhiên phần lãnh thổ phía Nam của nước ta mang sắc thái của vùng khí hậu  
A. nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.   
B. cận xích đạo.  
C. nhiệt đới ẩm gió mùa.    
D. cận xích đạo gió mùa.  
**Câu 5:**Ý nào sau đây phản ánh đặc điểm địa hình của miền tự nhiên Tây Bắc và Bắc Trung Bộ của nước ta?  
A. Địa hình thấp; hướng núi vòng cung; đồng bằng thu hẹp.  
B. Địa hình cao, hướng núi tây bắc - đông nam; đồng bằng thu hẹp.  
C. Địa hình cao, hướng núi tây bắc - đông nam; đồng bằng mở rộng.  
D. Địa hình gồm các khối núi cổ, các sơn nguyên bóc mòn, các cao nguyên ba dan.  
**Câu 6:**Động, thực vật chiếm ưu thế của phần lãnh thổ phía Bắc nước ta là  
A. các loài thuộc vùng xích đạo.     
B. các loài thuộc vùng nhiệt đới.  
C. các loài từ phương Nam di cư lên.    
D. các loài vùng cận xích đạo.  
**Câu 7:**Nước ta, đai cao cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở miền Bắc hạ thấp hơn so với miền Nam, vì  
A. có nền địa hình cao hơn.   
B. có nền nhiệt độ thấp hơn.  
C. có nền nhiệt độ cao hơn.  
D. có nền địa hình thấp hơn.  
**Câu 8:**Chế độ nước theo mùa của sông ngòi nước ta **không**bị ảnh hưởng bởi  
A. sự phân hóa lượng mưa theo mùa.   
B. địa hình đồi núi chiếm 3/4 diện tích lãnh thổ.  
C. lưu lượng nước từ thượng nguồn đổ về.   
D. sự phân hoá theo mùa của khí hậu.  
**Câu 9:**Loại khoáng sản có tiềm năng vô tận ở vùng biển nước ta là  
A. cát trắng.                      
B. muối biển.  
C. titan.                              
D. dầu khí.  
**Câu 10:**Hình dạng lãnh thổ kéo dài, và ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc đã tác động đến thiên nhiên nước ta là  
A. thiên nhiên từ Bắc vào Nam của nước ta khá đồng nhất.  
B. tạo điều kiện cho tính biển xâm nhập sâu vào đất liền.  
C. thiên nhiên nước ta có sự phân hoá theo chiều Bắc - Nam  
D. ảnh hưởng của biển vào trong đất liền không rõ rệt.  
**Câu 11:**Cho biểu đồ:  
  
Căn cứ vào biểu đồ hãy cho biết nhận xét nào sau đây đúng về chế độ nước sông Hồng và sông Đà Rằng?  
A. Sông nhiều nước quanh năm, đặc biệt vào vào mùa hạ, sông Đà Rằng có lũ tiểu mãn vào tháng VI.  
B**.**Có một mùa lũ và một mùa cạn, mùa lũ trên sông Hồng vào mùa hạ, mùa lũ trên sông Đà Rằng vào thu - đông.  
C. Có một mùa lũ và một mùa cạn, mùa lũ trên cả hai sông đều diễn ra vào mùa hạ.  
D**.** Sông nhiều nước quanh năm, mùa lũ trên sông Hồng vào thu - đông, mùa lũ trên sông Đà Rằng vào mùa hạ.  
**Câu 12:**Độ ẩm không khí của nước ta cao đã gây khó khăn cho việc  
A. đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi.    
B. bảo quản máy móc, thiết bị, nông sản.  
C. phát triển lâm nghiệp.    
D**.** phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.  
**Câu 13:**Đất feralit ở nước ta có màu đỏ vàng là do  
A**.** các chất ba dơ dễ tan như Ca2+, K+...bị rửa trôi.  
B**.** tích tụ ôxit sắt.  
C**.** tích tụ ôxit nhôm.    
D**.** tích tụ ôxit sắt và ôxit nhôm.  
**Câu 14:**Do nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu Bắc, nên:  
A**.**Nền nhiệt độ cao, cán cân bức xạ quanh năm dương  
B**.**Có nhiều tài nguyên sinh vật quý giá  
C. Có sự phân hóa tự nhiên rõ rệt.  
D**.**Khí hậu có hai mùa rõ rệt: mùa đông bớt nóng, khô và mùa hạ nóng, mưa nhiều  
**Câu 15:**Nơi có đủ 3 đai cao ở nước ta là  
A**.** vùng núi Đông Bắc.   
B**.** miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.  
C**.** miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.   
D**.** miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ.  
**Câu 16:**Hệ sinh thái rừng nguyên sinh ở nước ta là  
A**.** rừng gió mùa nửa rụng lá.    
B**.** rừng gió mùa thường xanh.  
C**.** rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.  
D**.** rừng thưa khô rụng lá.  
**Câu 17:**Nơi có thềm lục địa hẹp nhất nước ta thuộc vùng biển của khu vực  
A**.** Bắc Bộ.                        
B**.** Nam Bộ.  
C**.** Bắc Trung Bộ.              
D**.** Nam Trung Bộ.  
**Câu 18:**Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Hồng?  
A**.** Sông Cầu.  
B**.** Sông Mã.   
C**.** Sông Lô  
D**.** Sông Cả.  
**Câu 19:**Đặc điểm địa hình nước ta chủ yếu là đồi núi thấp, đã làm cho  
A**.**phá vỡ tính chất nhiệt đới của thiên nhiên nước ta.  
B**.**tính chất nhiệt đới của thiên nhiên nước ta được bảo toàn.  
C**.** thiên nhiên nước ta phân hóa đa dạng.  
D**.**phần lớn các vùng thiên nhiên mang tính chất cận nhiệt đới.  
**Câu 20:**Tiếp liền với lãnh hải và hợp với lãnh hải thành một vùng biển rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở, đó là  
A**.** thềm lục địa.   
B**.** lãnh hải.   
C**.** tiếp giáp lãnh hải.  
D**.** đặc quyền kinh tế.  
**Câu 21:**Cho bảng số liệu:  
NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG CỦA LẠNG SƠN VÀ LAI CHÂU   *(Đơn vị: 0C)*  
  
A**.** 9,40C và 13,30C.  
B**.** 12, 50C và 3,20C.  
C**.** 3,20C và 12, 50C.  
D**.** 13,70C và 9,40C.  
**Câu 22:**Nhận định nào sau đây **không đúng**với thế mạnh của khu vực đồng bằng nước ta?  
A**.**Phát triển giao thông vận tải đường bộ, đường sông.  
B**.**Là cơ sở phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới với cơ cấu sản phẩm đa dạng.  
C**.**Thuận lợi tập trung các thành phố, các khu công nghiệp.  
D**.**Các sông có trữ năng thủy điện lớn.  
**Câu 23:**Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 11, hãy cho biết vùng nào sau đây nhiều đất phèn nhất?  
A**.** Bắc Trung Bộ.   
B**.** Đồng bằng sông Hồng.  
C**.** Đồng bằng sông Cửu Long.  
D**.** Duyên hải Nam Trung Bộ.  
**Câu 24:**Ranh giới giữa hai vùng núi Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam của nước ta là  
A**.** sông Hồng.  
B**.** sông Cả.  
C**.** dãy núi Bạch Mã.  
D**.** dãy núi Hoành Sơn  
**Câu 25:**Nước ta có nhiều tài nguyên khoáng sản là do vị trí địa lí:  
A**.**Tiếp giáp với biển Đông  
B**.**Ở khu vực gió mùa điển hình nhất thế giới  
C. Trên vành đai sinh khoáng châu Á – Thái Bình Dương  
D**.**Trên đường di lưu và di cư của nhiều loài động, thực vật  
**Câu 26:**Cho bảng số liệu sau:  
SỰ BIẾN ĐỘNG DIỆN TÍCH RỪNG QUA MỘT SỐ NĂM   **(***Đơn vị: triệu ha)*  
  
  
  
  
  
Năm  
  
  
1943  
  
  
1983  
  
  
2003  
  
  
2014  
  
  
  
  
Tổng diện tích rừng  
  
  
14,3  
  
  
7,2  
  
  
12,7  
  
  
13,7  
  
  
  
  
Rừng tự nhiên  
  
  
14,3  
  
  
6,8  
  
  
10,2  
  
  
10,1  
  
  
  
  
Rừng trồng  
  
  
0,0  
  
  
0,4  
  
  
2,5  
  
  
3,6  
  
  
  
  
Độ che phủ (%)  
  
  
43  
  
  
22  
  
  
38  
  
  
40,2  
  
  
  
  
  
A**.**Diện tích rừng trồng tăng nhanh nên diện tích và chất lượng rừng được phục hồiNhận định đúng nhất là:  
B**.**Tổng diện tích rừng đã được khôi phục hoàn toàn.  
C**.**Diện tích rừng tự nhiên tăng nhanh hơn diện tích rừng trồng.  
D**.**Diện tích và chất lượng rừng có tăng nhưng vẫn chưa được phục hồi hoàn toàn.  
**Câu 27:**Vào giữa và cuối mùa hạ, do ảnh hưởng của áp thấp Bắc Bộ nên gió mùa Tây Nam khi vào Bắc Bộ nước ta di chuyển theo hướng  
A**.** đông nam.                     
B**.** tây nam.   
C**.** tây bắc.                         
D**.** đông bắc.  
**Câu 28:**Trên đất liền, nước ta có đường biên giới chung dài nhất với  
A**.** Thái Lan.                      
B**.** Campuchia.  
C**.** Lào.                              
D**.** Trung Quốc.  
**Câu 29:**Vùng biển có ranh giới ngoài cùng là đường biên giới quốc gia trên biển, đó là vùng  
A**.** lãnh hải.                    
B. tiếp giáp lãnh hải.  
C**.** nội thuỷ.                    
D**.** thềm lục địa.  
**Câu 30:**Từ độ cao 1600 - 1700 m trở lên của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở nước ta có các loại đất chủ yếu là  
A**.** đất mùn.  
B**.** đất feralit có mùn.  
C**.** đất feralit.  
D**.** đất mùn thô.  
**Câu 31:**Cho bảng số liệu:  
DIỆN TÍCH, NĂNG SUẤT VÀ SẢN LƯỢNG LÚA NƯỚC TA TỪ 1997- 2015:  
  
  
  
  
**Năm**  
  
  
**Diện tích (nghìn ha)**  
  
  
**Sản lượng (nghìn tấn)**  
  
  
**Năng suất (tạ ha)**  
  
  
  
  
1997  
  
  
7099,7  
  
  
27288,7  
  
  
38,8  
  
  
  
  
1999  
  
  
7653,6  
  
  
31393,8  
  
  
41,0  
  
  
  
  
2001  
  
  
7492,7  
  
  
32108,4  
  
  
42,9  
  
  
  
  
2003  
  
  
7452,2  
  
  
34568,8  
  
  
46,4  
  
  
  
  
2005  
  
  
7326,4  
  
  
35790,8  
  
  
48,9  
  
  
  
  
2015  
  
  
7820,1  
  
  
45223,6  
  
  
57,7  
  
  
  
  
Nhận xét nào sau đây đúng nhất với bảng số liệu trên  
A**.**Diện tích lúa của nước ta tăng liên tục qua các năm  
B**.**Năng suất lúa tăng nhanh và tăng liên tục qua các năm  
C**.**Sản lượng lúa ngày càng giảm, giảm liên tục  
D**.**Diện tích, sản lượng giảm, năng suất tăng  
**Câu 32:**Cho bảng số liệu:  
GDP CỦA NƯỚC TA PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ          *(Đơn vị: tỉ đồng)*  
  
Theo bảng trên, hãy cho biết biểu đồ nào sau đây thể hiện đúng nhất về quy mô và cơ cấu GDP của nước ta phân theo khu vực kinh tế ?  
A**.** Biểu đồ tròn    
B**.** Biểu đồ đường  
C**.** Biểu đồ miền   
D**.** Biểu đồ kết hợp  
**Câu 33:**Địa hình của vùng núi Trường Sơn Bắc nước ta có đặc điểm nào sau đây?  
A**.**Chủ yếu là đồi núi thấp, hướng tây bắc - đông nam.  
B**.**Địa hình cao nhất nước, hướng tây bắc - đông nam.  
C**.**Có sự bất đối xứng rõ rệt giữa hai sườn Đông - Tây, hướng vòng cung..  
D**.**Thấp và hẹp ngang, nâng cao ở hai đầu, thấp trũng ở giữa, hướng tây bắc - đông nam.  
**Câu 34:**Cho biểu đồ :  
   
Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?  
A**.**Quy mô và cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế ở nước ta.  
B**.**Quy mô giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế ở nước ta.  
C**.**Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế ở nước ta.  
D**.**Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế ở nước ta.  
**Câu 35:**Đồng bằng sông Cửu Long đất phèn, đất mặn chiếm diện tích lớn **không phải**do?  
A**.**Được phù sa bồi đắp hàng năm.  
B**.**Có mùa khô kéo dài và sâu sắc.  
C**.**Nhiều cửa sông, nước triều lấn sâu vào đồng bằng.  
D**.**Địa hình thấp, nhiều ô trũng.  
**Câu 36:**Yếu tố tự nhiên gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp nước là  
A**.** nguồn nhiệt, ẩm dồi dào.   
B**.** mạng lưới sông ngòi dày đặc.  
C**.** sự không ổn định của khí hậu và thời tiết.  
D**.** tài nguyên đất đa dạng.  
**Câu 37:**Địa hình của vùng núi Đông Bắc nước ta có đặc điểm nào sau đây?  
A**.**Thấp và hẹp ngang, nâng cao ở hai đầu, thấp ở giữa, hướng tây bắc - đông nam.  
B. Chủ yếu là đồi núi thấp, hướng vòng cung.  
C**.**Có sự bất đối xứng rõ rệt giữa hai sườn Đông - Tây, hướng vòng cung.  
D**.**Địa hình cao nhất nước, hướng tây bắc - đông nam.  
**Câu 38:**Đặc điểm nào của Biển Đông có ảnh hưởng nhiều nhất đến thiên nhiên nước ta?  
A**.**Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.  
B**.**Có thềm lục địa mở rộng ở hai đầu và thu hẹp ở giữa.  
C**.**Có diện tích lớn gần 3,5 triệu km2.  
D**.**Biển tương đối kín.  
**Câu 39:**Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, hãy cho biết tỉnh nào sau đây **không**tiếp giáp với Lào?  
A**.** Sơn La.                         
B**.** Kon Tum.  
C**.** Gia Lai.                         
D**.** Điện Biên.  
**Câu 40:**Địa hình đồi núi thấp có độ cao trung bình 500 - 600m của vùng núi Đông Bắc nước ta tập trung chủ yếu ở  
A**.** khu vực phía bắc của vùng.     
B**.** thượng nguồn sông Chảy.  
C. giáp biên giới Việt - Trung.   
D**.** khu vực trung tâm của vùng.  
**Lời giải chi tiết**  
  
  
  
  
  
1  
  
  
2  
  
  
3  
  
  
4  
  
  
5  
  
  
  
  
**D**  
  
  
**A**  
  
  
**A**  
  
  
**D**  
  
  
**B**  
  
  
  
  
6  
  
  
7  
  
  
8  
  
  
9  
  
  
10  
  
  
  
  
**B**  
  
  
**B**  
  
  
**B**  
  
  
**B**  
  
  
**C**  
  
  
  
  
11  
  
  
12  
  
  
13  
  
  
14  
  
  
15  
  
  
  
  
**B**  
  
  
**B**  
  
  
**D**  
  
  
**A**  
  
  
**C**  
  
  
  
  
16  
  
  
17  
  
  
18  
  
  
19  
  
  
20  
  
  
  
  
**C**  
  
  
**D**  
  
  
**C**  
  
  
**B**  
  
  
**D**  
  
  
  
  
21  
  
  
22  
  
  
23  
  
  
24  
  
  
25  
  
  
  
  
**D**  
  
  
**D**  
  
  
**C**  
  
  
**C**  
  
  
**C**  
  
  
  
  
26  
  
  
27  
  
  
28  
  
  
29  
  
  
30  
  
  
  
  
**D**  
  
  
**A**  
  
  
**C**  
  
  
**A**  
  
  
**A**  
  
  
  
  
31  
  
  
32  
  
  
33  
  
  
34  
  
  
35  
  
  
  
  
**B**  
  
  
**A**  
  
  
**D**  
  
  
**A**  
  
  
**A**  
  
  
  
  
36  
  
  
37  
  
  
38  
  
  
39  
  
  
40  
  
  
  
  
**C**  
  
  
**B**  
  
  
**A**  
  
  
**C**  
  
  
**D**  
  
  
  
  
  
**Đề thi Học kì 1 Địa Lí lớp 12 có đáp án đề số 4**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Học kì 1*  
*Năm học ...*  
*Môn: Địa Lí 12*  
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
**Phần trắc nghiệm**  
**Câu 1:** Biển Đông có đặc điểm nào dưới đây?  
A. Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.  
B. Là một trong các biển nhỏ ở Thái Bình Dương.  
C. Nằm ở phía Đông của Thái Bình Dương.  
D. Phía đông và đông nam mở ra đại dương.  
**Câu 2:** Các bộ phận thuộc vùng biển nước ta theo thứ tự từ trong ra ngoài là:  
A. Nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế và thềm lục địa  
B. Lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, nội thủy và thềm lục địa  
C. Đường cơ sở, lãnh hải, thềm lục địa và đặc quyền kinh tế  
D. Nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đường cơ sở và đặc quyền kinh tế  
**Câu 3:** Ở vùng biển này nhà nước ta có chủ quyền hoàn toàn về thăm dò, khai thác, bảo vệ và quản lí tài nguyên thiên nhiên là vùng:  
A. Thềm lục địa  
B. Tiếp giáp lãnh hải  
C. Vùng đặc quyền kinh tế  
D. Nội thủy  
**Câu 4:** Ở nước ta thời tiết mùa đông bớt lạnh khô, mùa hè bớt nóng bức là nhờ:  
A. Nằm gần Xích đạo, mưa nhiều.  
B. Địa hình 85% là đồi núi thấp.  
C. Ảnh hưởng của gió Tín Phong.  
D. Tiếp giáp với Biển Đông.  
**Câu 5:** Vùng biển nước ta rộng bao nhiêu km2?  
A. Rộng khoảng 0,5 triệu km2.  
B. Rộng khoảng 1 triệu km2.  
C. Rộng khoảng 1,5 triệu km2.  
D. Rộng khoảng 2 triệu km2.  
**Câu 6:** Biển Đông giàu về loại tài nguyên khoáng sản nào sau đây?  
A. Dầu khí, than đá, quặng sắt.  
B. Dầu khí, cát, muối biển.  
C. quặng vàng, cát, muối biển.  
D. Thuỷ sản, muối biển.  
**Câu 7:** Quá trình chủ yếu chi phối địa mạo của vùng ven biển của nước ta là:  
A. Xâm thực.  
B. Mài mòn.  
C. Bồi tụ.  
D. Xâm thực - bồi tụ.  
**Câu 8:** Tác động toàn diện của Biển Đông lên khí hậu nước ta là:  
A. Mang lại cho nước ta lượng mưa và độ ẩm lớn.  
B. Làm cho khí hậu nước ta mang đặc tính khí hậu hải dương nên điều hòa hơn.  
C. Làm giảm tính chất khắc nghiệt của thời tiết lạnh, khô trong mùa đông.  
D. Làm giảm bớt thời tiết nóng bức trong mùa hạ.  
**Câu 9:** Vân Phong là vịnh biển thuộc tỉnh (thành) nào sau đây:  
A. Quảng Ninh.  
B. Đà Nẵng.  
C. Khánh Hoà.  
D. Bình Thuận.  
**Câu 10:** Đặc điểm của Biển Đông có ảnh hưởng nhiều nhất đến thiên nhiên nước ta là:  
A. Nóng, ẩm và chịu ảnh hưởng của gió mùa.  
B. Có diện tích lớn gần 3,5 triệu km2.  
C. Biển kín với các hải lưu chạy khép kín.  
D. Có thềm lục địa mở rộng hai đầu thu hẹp ở giữa.  
**Câu 11:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi vị trí:  
A. Thuộc châu Á.  
B. Nằm ven biền Đông, phía tây Thái Bình Dương.  
C. Nằm trong vùng nội chí tuyền.  
D. Nằm trong vùng khí hậu gió mùa.  
**Câu 12:** Gió mùa đông hoạt động ở nước ta trong thời gian nào?  
A. Từ tháng 5 đến tháng 10.  
B. Từ tháng 6 đến tháng 12.  
C. Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau.  
D. Từ tháng 12 đến tháng 6 năm sau.  
**Câu 13:** Gió đông bắc thổi ở vùng phía nam đèo Hải Vân vào mùa đông thực chất là:  
A. Gió mùa mùa đông nhưng đã biến tính khi vượt qua dãy Bạch Mã.  
B. Gió địa phương hoạt động thường xuyên suốt năm giữa biển và đất liền.  
C. Gió tín phong ở nửa cầu Bắc hoạt động thường xuyên suốt năm.  
D. Gió mùa mùa đông xuất phát từ cao áp ở lục địa châu Á.  
**Câu 14:** Khu vực chịu tác động mạnh nhất của gió mùa Đông bắc ở nước ta là:  
A. Đồng bằng sông Hồng.  
B. Vùng núi Tây Bắc.  
C. Vùng núi Đông Bắc.  
D. Vùng núi Trường Sơn Bắc.  
**Câu 15:** Kiểu rừng đặc trưng của nước ta hiện nay là:  
A. Rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.  
B. Rừng gió mùa thường xanh.  
C. Rừng gió mùa nửa rụng lá.  
D. Rừng ngập mặn thường xanh ven biển.  
**Câu 16:** Ở nước ta, Tín phong hoạt động mạnh nhất vào thời gian nào?  
A. Giữa mùa gió Đông Bắc.  
B. Giữa mùa Gió Tây Nam.  
C. Đầu mùa gió Đông Bắc và giữa mùa gió Tây Nam.  
D. Chuyển tiếp giữa hai mùa gió.  
**Câu 17:** Trong chế độ khí hậu, ở miền Bắc phân chia thành 2 mùa là:  
A. Mùa đông lạnh, nhiều mưa và mùa hạ nóng, ít mưa.  
B. Mùa đông ấm áp, ít mưa và mùa hạ mát mẻ, ít mưa.  
C. Mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều.  
D. Mừa đông ấm áp, ít mưa và mùa hạ mát mẻ, mưa nhiều.  
**Câu 18:** So với Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh thì Huế là nơi có cân bằng ẩm lớn nhất. Nguyên nhân chính là:  
A. Huế là nơi có lượng mưa trung bình năm lớn nhất nước ta.  
B. Huế có lượng mưa lớn nhưng bốc hơi ít do mưa nhiều vào mùa thu đông.  
C. Huế có lượng mưa không lớn nhưng mưa thu đông nên ít bốc hơi.  
D. Huế có lượng mưa khá lớn nhưng mùa mưa trùng với mùa lạnh nên ít bốc hơi.  
**Câu 19:** Vì sao nước ta có lượng mưa lớn, trung bình 1500 – 2000 mm/năm?  
A. Tín phong mang mưa tới.  
B. Nhiệt độ cao nên lượng bốc hơi lớn.  
C. Các khối không khí qua biển mang ẩm vào đất liền.  
D. Địa hình cao đón gió gây mưa.  
**Câu 20:** Tại sao hình thành các trung tâm mưa ít, mưa nhiều ở nước ta?  
A. Hướng núi.  
B. Độ cao địa hình.  
C. Hoàn lưu gió mùa.  
D. Sự kết hợp giữa địa hình và hoàn lưu gió mùa.  
**Câu 21:** Nước ta cùng có đường biên giới trên biển và trên đất liền với:  
A. Trung Quốc, Lào.  
B. Lào, Campuchia.  
C. Trung Quốc, Thái Lan.  
D. Trung Quốc, Campuchia.  
**Câu 22:** Trở ngại lớn nhất của địa hình miền núi đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta là:  
A. Địa hình bị chia cắt mạnh, nhiều sông suối, hẻm vực gây trở ngại cho giao thông.  
B. Địa hình dốc, đất dễ bị xói mòn, lũ quét, lũ nguồn dễ xảy ra.  
C. Động đất dễ phát sinh ở những vùng đứt gãy sâu.  
D. Thiếu đất canh tác, thiếu nước nhất là ở những vùng núi đá vôi.  
**Câu 23:** Nguyên nhân cơ bản nhất tạo nên sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên nước ta là:  
A. Nước ta là nước nhiều đồi núi.  
B. Nước ta nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của gió mùa.  
C. Nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm.  
D. Nước ta nằm tiếp giáp với Biển Đông.  
**Câu 24:** Vì sao địa hình nước ta nhiều đồi núi và chủ yếu là đồi núi thấp?  
A. Lãnh thổ nước ta được hình thành từ giai đoạn tiền Cambri cách đây trên 2 tỉ năm.  
B. Lãnh thổ nước ta được hình thành rất sớm, bị bào mòn lâu dài sau đó lại được nâng lên.  
C. Lãnh thổ nước ta được hình thành chủ yếu trong giai đoạn Cổ kiến tạo.  
D. Lãnh thổ nước ta trải qua nhiều kì vận động tạo núi như Calêđôni, Hecxini, Inđôxini, Kimêri, Anpi.  
**Câu 25:** Cho biểu đồ:  
  
Nhận định nào không đúng trong các nhận định sau:  
A. Tháng 7 có nhiệt độ và lượng mưa cao nhất trong năm.  
B. Tháng có nhiệt độ cao nhất trong năm là tháng 5.  
C. Tháng có lượng mưa cao nhất trong năm là tháng 9.  
D. Tháng 1 là tháng có nhiệt độ thấp nhất trong năm.  
**Câu 26:** Cho bảng số liệu:  
NHIỆT ĐỘ, LƯỢNG MƯA CỦA VIỆT NAM NĂM 2015  
  
Lượng mưa trung bình năm của nước ta là?  
A. 150.1mm    C. 1800mm  
B. 1500mm    D. 2000mm  
**Câu 27:** Cho bảng số liệu sau:  
LƯỢNG MƯA, LƯỢNG BỐC HƠI VÀ CÂN BẰNG ẨM CỦA MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM  
         Đơn vị: mm  
  
         Nguồn: Tổng cục thống kê  
Để thể hiện lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của ba địa điểm biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?  
A. Biểu đồ cột.  
B. Biểu đồ tròn.  
C. Biểu đồ đường.  
D. Biểu đồ miền.  
**Câu 28:** Cho biểu đồ:  
  
Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?  
A. Sông Mê Công có lưu lượng nước trung bình các tháng đều nhỏ hơn và tháng đỉnh lũ muộn hơn sông Hồng.  
B. Sông Mê Công có lưu lượng nước trung bình các tháng đều nhỏ hơn và tháng đỉnh lũ sớm hơn sông Hồng.  
C. Sông Mê Công có lưu lượng nước trung bình các tháng đều lớn hơn và tháng đỉnh lũ muộn hơn sông Hồng.  
D. Sông Mê Công có lưu lượng nước trung bình các tháng đều lớn hơn và tháng đỉnh lũ sớm hơn sông Hồng.  
**Câu 29:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5, Việt Nam có bao nhiêu tỉnh chung đường biên giới với Trung Quốc:  
A. 6    B. 7    C. 8    D. 5  
**Câu 30:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 6-7 cho biết, Cao nguyên Lâm Viên nằm ở vùng núi nào sau đây:  
A. Vùng núi Tây Bắc    B. Vùng núi trường sơn Nam.  
C. Vùng núi Đông Bắc     D. Vùng núi Trường Sơn Bắc.  
**Câu 31:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết vùng chịu ảnh hưởng của gió Tây khô nóng nhiều nhất là vùng nào?  
A. Bắc Trung Bộ.  
B. Tây Bắc.  
C. Nam Trung Bộ.  
D. Đồng bằng Sông Hồng  
**Câu 32:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 23. Đi từ bắc vào nam theo biên giới Việt - Lào, ta đi qua lần lượt các cửa khẩu:  
A. Lao Bảo, Cầu Treo, Tây Trang, Bờ Y.  
B. Cầu Treo, Tân Thanh, Lao Bảo, Bờ Y.  
C. Tây Trang, Cầu Treo, Lao Bảo, Bờ Y.  
D. Bờ Y, Lao Bảo, Cầu Treo, Tây Trang.  
**Câu 33:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết tháng 10, 11 bão đổ bộ vào nước ta vào khu vực nào?  
A. Bắc Trung Bộ.  
B. Đông Bắc Bộ.  
C. Nam Trung Bộ.  
D. Tây Nguyên.  
**Câu 34:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết nhiệt độ trung bình năm của TP.Hồ Chí Minh là:  
A. Trên 24oC.  
B. Từ 18 – 20oC.  
C. Từ 20 – 24oC.  
D. Dưới 18oC.  
**Câu 35:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết tổng lượng mưa trung bình tháng XI - IV của TP.Hồ Chí Minh là:  
A. Từ 200 – 400mm.  
B. Từ 400 – 800mm.  
C. Từ 800 – 1200mm.  
D. Trên 1200mm.  
**Câu 36:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5, hãy cho biết tỉnh vừa có biên giới trên biển và trên đất liền với Trung Quốc là:  
A. Lạng Sơn.  
B. Điện Biên.  
C. Kiên Giang.  
D. Quảng Ninh.  
**Câu 37:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5, hãy cho biết tỉnh nào sau đây vừa có biên giới với Lào vừa giáp biển:  
A. Quảng Ninh.  
B. Sơn La.  
C. Điện Biên.  
D. Quảng Bình.  
**Câu 38:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 6-7 cho biết, cửa sông nào sau đây thuộc sông Tiền:  
A. Cổ Chiên  
B. Định An  
C. Trần Đề  
D. Tranh Đề  
**Câu 39:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết mỏ dầu khí không phải là:  
A. Hồng Ngọc  
B. Rạng Đông  
C. Bạch Hổ  
D. Hòn Hải  
**Câu 40:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 810, cho biết sông Đà thuộc hệ thống sông nào:  
A. Sông Đà  
B. Sông Hồng  
C. Sông Kì Cùng – Bằng Giang  
D. sông Thái Bình  
**Đáp án**  
**Phần trắc nghiệm**  
**Câu 1:** Đặc điểm của Biển Đông là nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa, là biển tương đối kín và là một biển rộng.  
Chọn: A.  
**Câu 2:** Các bộ phận thuộc vùng biển nước ta theo thứ tự từ trong ra ngoài là: Nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.  
Chọn: A.  
**Câu 3:** Vùng đặc quyền kinh tế: Vùng đặc quyền kinh tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tiếp liền vùng lãnh hải và hợp với vùng lãnh hải thành vùng biển rộng 200 hải lý tính từ đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải của Việt Nam. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có chủ quyền hoàn toàn về việc thăm dò, khai thác, bảo vệ và quản lý tất cả các tài nguyên thiên nhiên, sinh vật và không sinh vật ở vùng nước, ở đáy biển và trong lòng đất dưới đáy biển của vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam; có quyền và thẩm quyền riêng biệt về các hoạt động khác phục vụ cho việc thăm dò và khai thác vùng đặc quyền kinh tế nhằm mục đích kinh tế; có thẩm quyền riêng biệt về nghiên cứu khoa học trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam; có thẩm quyền trong bảo vệ môi trường, chống ô nhiễm trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam.  
Chọn: C.  
**Câu 4:** Nhờ có biển Đông nên các khối khí đi qua biển ảnh hưởng nên thiên nhiên nước ta có mùa đông bớt lạnh khô, mùa hè bớt nóng bức.  
Chọn: D.  
**Câu 5:** Vùng biển Việt Nam có diện tích rộng khoảng 1 triệu km2 ở biển Đông.  
Chọn: B.  
**Câu 6:** Tài nguyên khoáng sản của biển Đông: Dầu mỏ, khí đốt, cát, quặng ti tan và trữ lượng muối biển lớn.  
Chọn: B.  
**Câu 7:** Bồi tụ là quá trình chủ yếu chi phối địa mạo ở các vùng vên biển nước ta. Đặc biệt là ở vùng đồng bằng Sông Hồng và đồng bằng sông Cửa Long.  
Chọn: C.  
**Câu 8:** Tác động toàn diện của Biển Đông lên khí hậu nước ta làm cho khí hậu nước ta mang đặc tính khí hậu hải dương nên điều hòa hơn.  
Chọn: B.  
**Câu 9:** Vân Phong là vịnh biển “huyền thoại” thuộc địa phận của tỉnh Khánh Hòa. Đang được đầu tư xây dựng để trở thành những cảng biển trung chuyển hàng hóa lớn ở nước ta.  
Chọn: C.  
**Câu 10:** Đặc điểm của Biển Đông có ảnh hưởng nhiều nhất đến thiên nhiên nước ta là nóng, ẩm và chịu ảnh hưởng của gió mùa.  
Chọn: A.  
**Câu 11:** Do nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến, chính vì vậy khí hậu nước ta có tính chất nhiệt đới với lượng nhiệt nhận được hàng năm rất lớn.  
Chọn: C.  
**Câu 12:** Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau là thời gian hoạt động của gió mùa đông ở nước ta.  
Chọn: C.  
**Câu 13:** Gió đông bắc thổi ở vùng phía nam đèo Hải Vân vào mùa đông thực chất là gió tín phong ở nửa cầu Bắc hoạt động thường xuyên suốt năm.  
Chọn: C.  
**Câu 14:** Vùng núi Đông Bắc là nơi đầu tiên và cuối cùng chịu những đợt ảnh hưởng của gió mùa đông Bắc nên là nơi lạnh và chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất ở nước ta.  
Chọn: C.  
**Câu 15:** Rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh kiểu rừng đặc trưng của nước ta hiện nay.  
Chọn: A.  
**Câu 16:** Vào thời kì chuyển tiếp giữa gai mùa gió ở nước ta gió tín phong hoạt động mạnh nhất.  
Chọn: D.  
**Câu 17:** Trong chế độ khi hậu, ở miền Bắc phân chia thành 2 mùa là mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều.  
Chọn: C.  
**Câu 18:** So với Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh thì Huế là nơi có cân bằng ẩm lớn nhất là do Huế có lượng mưa khá lớn nhưng mùa mưa trùng với mùa lạnh nên ít bốc hơi.  
Chọn: D.  
**Câu 19:** Các khối khí khi thổi vào nước ta đã đi qua biển mang theo một lượng hơi ẩm rất lớn, khi vào đến đất liền kết hợp với các dãy núi tạo nên những trung tâm mưa lớn.  
Chọn: C.  
**Câu 20:** Nguyên nhân chính hình thành các trung tâm mưa ít, mưa nhiều ở nước ta là do có sự kết hợp giữa địa hình và hoàn lưu gió mùa. Nơi khuất gió mưa ít, nơi đón gió mưa nhiều.  
Chọn: D  
**Câu 21:** Nước ta có hơn 4600km đường biên giới trên đất liền, giáp với các nước ba nước: Trung Quốc, Lào, Campuchia. Biên giới trên biển tiếp giáp với Trung Quốc, Philippin, Maliaixia, Brunay, Indonexia, Xingapo, Thái Lan, Campuchia.  
Chọn: D.  
**Câu 22:** Địa hình bị chia cắt mạnh, nhiều sông suối, hẻm vực gây trở ngại cho giao thông là một tong những trở ngại lớn nhất để phát triển kinh tế - xã hội ở của nước ta, đặc biệt là vùng núi.  
Chọn: A.  
**Câu 23:** Thiên nhiên nước ta có sự phân hoá đa dạng là do vùng đồi núi nước ta chiếm phần lớn với nhiều dãy núi chạy theo hướng Tây Bắc – Đông Nam, vòng cung và một số dãy đâm ngang ra biển (Hoành Sơn, Bạch Mã,…).  
Chọn: A.  
**Câu 24:** Lãnh thổ nước ta được hình thành rất sớm, bị bào mòn lâu dài do tác động của ngoại lực (gió, sông,…) sau đó lại được nâng lên của các kì vận động tạo núi nên địa hình nước ta có rất nhiều đồi núi nhưng lại chủ yếu là đồi núi thấp.  
Chọn: B.  
**Câu 25:** Nhìn vào biểu đồ ta có 1 số nhật xét sau:  
Tháng 1 có nhiệt độ thấp nhất. Tháng 2 có lượng mưa thấp nhất. Tháng 5 có nhiệt độ cao nhất. Tháng 9 có lượng mưa cao nhất.  
Đáp án: A.  
**Câu 26:** Tính lượng mưa trung bình năm=Tổng lượng mưa 12 tháng.  
Đáp án: C.  
**Câu 27:** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kĩ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thể hiện lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của ba địa điểm là biểu đồ cột (cột ghép).  
Đáp án: A.  
**Câu 28:** Sông Mê Công (đỉnh lũ tháng 10) có lưu lượng nước trung bình các tháng đều lớn hơn và tháng đỉnh lũ muộn hơn sông Hồng (đỉnh lũ tháng 8).  
Đáp án: C.  
**Câu 29:** Việt Nam có các tỉnh có chung đường biên giới với Trung Quốc là: Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh.  
Đáp án: B.  
**Câu 30:** Cao nguyên Lâm Viên là một cao nguyên thuộc Tây Nguyên, Việt Nam với độ cao trung bình khoảng 1500 m so với mực nước biển. Phía nam cao nguyên có thành phố Đà Lạt. Phía đông và đông nam dốc xuống thung lũng sông Đa Nhim, tây nam hạ đột ngột xuống cao nguyên Di Linh. Diện tích khoảng 1080km²  
Đáp án: B.  
**Câu 31:** Vùng chịu ảnh hưởng của gió Tây khô nóng nhiều nhất nước ta là Bắc Trung Bộ.  
Đáp án: A.  
**Câu 32:** Đi từ bắc vào nam theo biên giới Việt - Lào, ta đi qua lần lượt các cửa khẩu: Tây Trang (Điện Biên), Cầu Treo (Hà Tĩnh), Lao Bảo (Quảng Trị), Bờ Y (Kon Tum).  
Đáp án: C.  
**Câu 33:** Xác định kí hiệu bão. Tháng 10, 11 bão đổ bộ vào nước ta vào vùng khí hậu Nam Trung Bộ.  
Đáp án: C.  
**Câu 34:** Dựa vào tầng phân màu nhiệt độ. Nhiệt độ trung bình năm của TP.Hồ Chí Minh là: Trên 240C.  
Đáp án: A.  
**Câu 35:** Dựa vào tầng phân màu lượng mưa. Tổng lượng mưa trung bình tháng XI - IV của TP.Hồ Chí Minh là 200 – 400mm  
Đáp án: A.  
**Câu 36:** Tỉnh vừa có biên giới trên biển và trên đất liền với Trung Quốc là: Quảng Ninh  
Đáp án: D.  
**Câu 37:** tỉnh Quảng Bình vừa có biên giới với Lào vừa giáp biển.  
Đáp án: D.  
**Câu 38:** Định An, Trần Đề, Tranh Đề là các cửa sông thuộc sông Hậu  
Đáp án: A.  
**Câu 39:** Hòn Hải là tên 1 đảo ở nước ta.  
Đáp án: D.  
**Câu 40:** sông Đà thuộc hệ thống sông Hồng.  
Đáp án: B.  
**Đề thi Học kì 1 Địa Lí lớp 12 có đáp án đề số 5**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Học kì 1*  
*Năm học ...*  
*Môn: Địa Lí 12*  
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
**Phần trắc nghiệm**  
**Câu 1:** Biện pháp có ý nghĩa hàng đầu để bảo vệ đa dạng sinh học của nước ta là  
A. xây dựng và mở rộng hệ thống vườn quốc gia, các khu bảo tồn thiên nhiên.  
B. giao đất, giao rừng cho người dân, tránh tình trạng du canh du cư.  
C. duy trì, phát triển diện tích và chất lượng rừng.  
D. thực hiện các dự án trồng rừng theo kế hoạch.  
**Câu 2:** Trên đất liền, nước ta có đường biên giới chung dài nhất với  
A. Trung Quốc.    B. Thái Lan.    C. Campuchia.    D. Lào.  
**Câu 3:** Yếu tố tự nhiên gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp nước là:  
A. nguồn nhiệt, ẩm dồi dào.  
B. tài nguyên đất đa dạng.  
C. mạng lưới sông ngòi dày đặc.  
D. sự không ổn định của khí hậu.  
**Câu 4:** Nơi có đủ 3 đai cao ở nước ta là:  
A. vùng núi Tây Bắc.    B. Trường Sơn Bắc.  
C. vùng núi Đông Bắc.    D. Trường Sơn Nam.  
**Câu 5:** Chế độ nước theo mùa của sông ngòi nước ta không bị ảnh hưởng bởi  
A. sự phân hoá theo mùa của khí hậu.  
B. lưu lượng nước từ thượng nguồn đổ về.  
C. sự phân hóa lượng mưa theo mùa.  
D. địa hình đồi núi chiếm 3/4 diện tích lãnh thổ.  
**Câu 6:** Cho bảng số liệu:  
NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG CỦA HÀ NỘI VÀ TP. HỒ CHÍ MINH  
(Đơn vị: °C)  
  
  
  
Tháng  
I  
II  
III  
IV  
V  
VI  
VII  
VIII  
IX  
X  
XI  
XII  
  
  
Hà Nội  
16,4  
17,0  
20,2  
23,7  
27,3  
28,8  
28,9  
28,2  
27,2  
24,6  
21,4  
18,2  
  
  
TP. Hô Chí Minh  
25,8  
26,7  
27,9  
28,9  
28,3  
27,5  
27,1  
27,1  
26,8  
26,7  
26,4  
25,7  
  
  
  
(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 12 Nâng cao, NXB Giảo dục Việt Nam, 2015)  
Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây không đúng về nhiệt độ của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh?  
A. Nhiệt độ trung bình tháng VII ở Hà Nội cao hơn TP. Hồ Chí Minh.  
B. Nhiệt độ trung bình tháng I ở Hà Nội thấp hơn TP. Hồ Chí Minh.  
C. Số tháng có nhiệt độ trên 20°C ở TP. Hồ Chí Minh nhiều hơn Hà Nội.  
D. Biên độ nhiệt độ trung bình năm ở Hà Nội nhỏ hơn TP. Hồ Chí Minh.  
**Câu 7:** Chống bão phải luôn kết hợp với chống lụt, úng ở đồng bằng, vì:  
A. bão thường có gió mạnh.    B. bão là thiên tai bất thường.  
C. trên biển, bão gây sóng to.    D. lượng mưa trong bão thường lớn.  
**Câu 8:** Cho biểu đồ:  
  
Lượng mưa trung bình năm ở Hà Nội, Huế, TP. Hồ Chí Minh lần lượt là:  
A. 687; 1868; 245.  
B. 1676; 2868; 1931.  
C. 2665; 3868; 3671.  
D. 2665; 3868; 3671.  
**Câu 9:** Đất ở đồng bằng ven biển miền Trung có đặc điểm:  
A. đất nghèo, nhiều cát, ít phù sa sông.  
B. đất bị bạc màu, nhiễm phèn, nhiễm mặn.  
C. đất chua, nghèo mùn, khó sản xuất.  
D. đất tơi xốp, màu mỡ, giàu dinh dưỡng.  
**Câu 10:** Đặc điểm nào của Biển Đông có ảnh hưởng nhiều nhất đến thiên nhiên nước ta?  
A. Diện tích thuộc phần biển ở nước ta gần 1 triệu km2.  
B. Có thềm lục địa mở rộng ở hai đầu và thu hẹp ở giữa.  
C. Là vùng biển tương đối kín.  
D. Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.  
**Câu 11:** Vào giữa và cuối mùa hạ, do ảnh hưởng của áp thấp Bắc Bộ nên gió mùa Tây Nam khi vào Bắc Bộ nước ta di chuyển theo hướng:  
A. tây bắc.    B. đông nam.    C. đông bắc.    D. tây nam.  
**Câu 12:** Để phòng chống khô hạn ở nước ta về lâu dài, cần:  
A. thực hiện kĩ thuật canh tác trên đất dốc.  
B. bố trí nhiều trạm bơm nước.  
C. tăng cường trồng và bảo vệ rừng.  
D. xây dựng các công trình thủy lợi hợp lí.  
**Câu 13:** Ý nào sau đây phản ánh đặc điểm địa hình của miền tự nhiên Tây Bắc và Bắc Trung Bộ của nước ta?  
A. Địa hình thấp; hướng núi vòng cung; đồng bằng thu hẹp.  
B. địa hình cao, hướng núi tây bắc - đông nam; đồng bằng mở rộng.  
C. Địa hình gồm các khối núi cổ, các sơn nguyên bóc mòn, các cao nguyên ba dan.  
D. Địa hình cao, hướng núi tây bắc - đông nam; đồng bằng thu hẹp.  
**Câu 14:** Đồng bằng sông Cửu Long đất phèn, đất mặn chiếm diện tích lớn không phải do?  
A. Nhiều cửa sông, nước triều lấn sâu.  
B. Được phù sa bồi đắp hàng năm.  
C. Có mùa khô kéo dài và sâu sắc.  
D. Địa hình thấp, nhiều ô trũng.  
**Câu 15:** Hiện tượng ngập lụt ở đồng bằng sông Cửu Long do:  
A. diện mưa bão rộng và mật độ xây dựng cao.  
B. mưa bão lớn, lũ nguồn về.  
C. mưa lớn và triều cường.  
D. mật độ xây dựng cao, triều cường.  
**Câu 16:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, hãy cho biết tỉnh nào sau đây không tiếp giáp với Lào?  
A. Sơn La.    B. Kon Tum.    C. Điện Biên.    D. Gia Lai.  
**Câu 17:** Cho bảng số liệu:  
BIẾN ĐỘNG DIỆN TÍCH RỪNG VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG NƯỚC TA  
GIAI ĐOẠN 1943 – 2005  
  
  
  
Năm  
1943  
1975  
1983  
1990  
1999  
2005  
  
  
Tổng diện tích rừng (triệu ha)  
14,3  
9,6  
7,2  
9,2  
10,9  
12,4  
  
  
Độ che phủ (%)  
43,8  
29,1  
22,0  
27,8  
33,2  
37,7  
  
  
  
Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tình hình biến động diện tích rừng và độ che phủ rừng thời kì 1945 – 2005  
A. Đường    B. Kết hợp    C. Cột    D. Miền  
**Câu 18:** Loại khoáng sản có tiềm năng vô tận ở vùng biển nước ta là:  
A. muối biển.    B. dầu khí.  
C. titan.    D. cát trắng.  
**Câu 19:** Nơi có thềm lục địa hẹp nhất nước ta thuộc vùng biển của khu vực  
A. Bắc Trung Bộ.    B. Nam Trung Bộ.  
C. Bắc Bộ.    D. Nam Bộ.  
**Câu 20:** Từ độ cao 1600 - 1700 m trở lên của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở nước ta có các loại đất chủ yếu là:  
A. đất feralit có mùn.    B. đất mùn thô.  
C. đất feralit.    D. đất mùn.  
**Câu 21:** Thiên nhiên phần lãnh thổ phía Nam của nước ta mang sắc thái của vùng khí hậu  
A. nhiệt đới ẩm gió mùa.  
B. cận xích đạo gió mùa.  
C. cận xích đạo.  
D. nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.  
**Câu 22:** Theo giờ GMT, lãnh thổ phần đất liền của nước ta chủ yếu nằm ở múi giờ thứ  
A. 8.    B. 6.    C. 7.    D. 9.  
**Câu 23:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 11, hãy cho biết vùng nào sau đây tập trung nhiều đất phèn nhất?  
A. Bắc Trung Bộ.    B. Đồng bằng sông Hồng.  
C. Đồng bằng sông Cửu Long.    D. Duyên hải Nam Trung Bộ.  
**Câu 24:** Vùng biển có ranh giới ngoài cùng là đường biên giới quốc gia trên biển, đó là vùng:  
A. tiếp giáp lãnh hải.    B. thềm lục địa.  
C. lãnh hải.    D. nội thuỷ.  
**Câu 25:** Tại vùng biển nước ta, động đất tập trung ở đâu?  
A. Ven biển Nam Trung Bộ.  
B. Ven biển vùng Đông Nam Bộ.  
C. Ven biển Bắc Trung Bộ.  
D. Ven biển đồng bằng sông Cửu Long.  
**Câu 26:** Nhận định nào sau đây không đúng với thế mạnh của khu vực đồng bằng nước ta?  
A. Phát triển giao thông vận tải đường bộ, đường sông.  
B. Các sông có trữ năng thủy điện lớn.  
C. Là cơ sở phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới với cơ cấu sản phẩm đa dạng.  
D. Thuận lợi tập trung các thành phố, các khu công nghiệp.  
**Câu 27:** Nước ta, đai cao cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở miền Bắc hạ thấp hơn so với miền Nam, vì  
A. có nền nhiệt độ thấp hơn.    B. có nền nhiệt độ cao hơn.  
C. chịu tác động của gió mùa.    D. Không chịu tác động của gió mùa.  
**Câu 28:** Đặc điểm địa hình nước ta chủ yếu là đồi núi thấp, đã làm cho  
A. thiên nhiên nước ta phân hóa đa dạng.  
B. tính chất nhiệt đới của thiên nhiên nước ta được bảo toàn.  
C. phần lớn các vùng thiên nhiên mang tính chất cận nhiệt đới.  
D. phá vỡ tính chất nhiệt đới của thiên nhiên nước ta.  
**Câu 29:** Địa hình nước ta không có đặc điểm nào sau đây?  
A. Địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.  
B. Địa hình ít chịu tác động của con người.  
C. Nhiều đồi núi nhưng chủ yếu là đồi núi thấp.  
D. Cấu trúc địa hình khá đa dạng.  
**Câu 30:** Biện pháp để bảo vệ tài nguyên đất nông nghiệp ở đồng bằng nước ta là  
A. ngăn chặn nạn du canh, du cư.  
B. áp dụng biện pháp nông - lâm kết hợp.  
C. thực hiện kĩ thuật canh tác trên đất dốc.  
D. chống suy thoái và ô nhiễm đất.  
**Câu 31:** Đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa, là do nhân tố nào sau đây quy định?  
A. Khí hậu.    B. Địa hình.  
C. Vị trí địa lí.    D. Sông ngòi.  
**Câu 32:** Đất feralit ở nước ta có màu đỏ vàng là do:  
A. tích tụ ôxit sắt và ôxit nhôm.  
B. Các bazơ như Ca2+, K+...bị rửa trôi.  
C. Đặc điểm của đá mẹ.  
D. Nhiều vi sinh vật hoạt động.  
**Câu 33:** Động, thực vật chiếm ưu thế của phần lãnh thổ phía Bắc nước ta là:  
A. các loài thuộc vùng nhiệt đới.    B. các loài vùng cận xích đạo.  
C. các loài từ phương Nam di cư lên.    D. các loài thuộc vùng xích đạo.  
**Câu 34:** Địa hình của vùng núi Đông Bắc nước ta có đặc điểm nào sau đây?  
A. Địa hình cao nhất nước, hướng tây bắc - đông nam.  
B. Bất đối xứng rõ rệt giữa sườn Đông - Tây, hướng vòng cung.  
C. Chủ yếu là đồi núi thấp, hướng vòng cung.  
D. Thấp và hẹp ngang, nâng cao ở hai đầu, thấp ở giữa, hướng tây bắc - đông nam.  
**Câu 35:** Để đảm bảo vai trò của rừng trong bảo vệ môi trường ở nước ta thì độ che phủ rừng cần phải đạt là  
A. 35 - 40 %.    B. 60 - 70 %.    C. 45 - 50 %.    D. 70 - 80 %.  
**Câu 36:** Theo cách chia hiện nay, số lượng các miền địa lí tự nhiên của nước ta là  
A. 2.    B. 3.    C. 4.    D. 5.  
**Câu 37:** Hình dạng lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang và hướng nghiêng của địa hình đã tác động đến tự nhiên nước ta:  
A. thiên nhiên từ Bắc vào Nam của nước ta khá đồng nhất.  
B. ảnh hưởng của biển vào trong đất liền không rõ rệt.  
C. tạo điều kiện cho tính biển xâm nhập sâu vào đất liền.  
D. thiên nhiên nước ta có sự phân hoá theo độ cao địa hình.  
**Câu 38:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Hồng?  
A. Sông Mã.    B. Sông Đà.    C. Sông Cả.    D. Sông Cầu.  
**Câu 39:** Địa hình đồi núi thấp có độ cao trung bình 500 - 600m của vùng núi Đông Bắc nước ta tập trung chủ yếu ở:  
A. giáp biên giới Việt - Trung.    B. khu vực trung tâm của vùng.  
C. khu vực phía bắc của vùng.    D. thượng nguồn sông Chảy.  
**Câu 40:** Hệ sinh thái rừng nguyên sinh ở nước ta là  
A. rừng thưa khô rụng lá.  
B. rừng gió mùa thường xanh.  
C. rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.  
D. rừng gió mùa nửa rụng lá.  
**Đáp án**  
**Phần trắc nghiệm**  
**Câu 1:** Các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học:  
- Xây dựng và mở rộng hệ thống vườn quốc gia và các khu bảo tồn thiên nhiên.  
- Ban hành “Sách đỏ Việt Nam”.  
- Quy định việc khai thác (cấm khai thác gỗ quý, khai thác gỗ trong rừng cấm, rừng non, gây cháy rừng; cấm săn bắn động vật trái phép; cấm dùng chất bổ đánh bắt cá và các dụng cụ đánh bắt cá con, cá bột; cấm gây độc hại cho môi trường nước.  
Chọn: A.  
**Câu 2:** Biên giới nước ta tiếp giáp với:  
+ Phía Bắc giáp Trung Quốc với đường biên giới dài 1400km.  
+ Phía Tây giáp Lào 2100km, Campuchia hơn 1100km.  
→ Biên giới Việt – Lào dài nhất  
Chọn: D.  
**Câu 3:** Sự không ổn định của khí hậu là yếu tố làm tăng thêm tính bấp bênh cho sản xuất nông nghiệp.  
Chọn: D.  
**Câu 4:** Tây Bắc là nơi duy nhất có đầy đủ 3 đai cao ở nước ta do địa hình có núi cao nhất cả nước.  
Chọn: A.  
**Câu 5:** Chế độ nước theo mùa của sông ngòi nước ta chịu ảnh hưởng của sự phân hóa lượng mưa, khi hậu, nguồn cung cấp nước → A, B, C đúng.  
Chọn: D.  
**Câu 6:** Do vị trí và ảnh hưởng của các khối khí nên biên độ nhiệt trung bình năm của Hà Nội lớn (12,5oC) cao hơn ở TP.Hồ Chí Minh (3,1oC).  
Chọn: D.  
**Câu 7:** Chống bão phải luôn kết hợp với chống lụt, úng ở đồng bằng, vì lượng mưa trong bão thường lớn, kéo dài, vùng đồng bằng lại thấp bằng phẳng dễ lụt, úng.  
Chọn: D.  
**Câu 8:** Quan sát biểu đồ nhận thấy lượng mưa (cột đầu tiên ở mỗi nhóm cột) của 3 địa điểm lần lượt là: 1676; 2868; 1931.  
Chọn: B.  
**Câu 9:** Do vai trò của biển trong việc hình thành đồng bằng lớn nên đất ở đồng bằng ven biển miền Trung có đặc điểm: đất nghèo, nhiều cát, ít phù sa sông.  
Chọn: A.  
**Câu 10:** Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của Biển Đông có ảnh hưởng nhiều nhất đến thiên nhiên nước ta đặc biệt là trên bình diện ẩm của khí hậu.  
Chọn: D.  
**Câu 11:** Vào giữa và cuối mùa hạ, do ảnh hưởng của áp thấp Bắc Bộ nên gió mùa Tây Nam khi vào Bắc Bộ nước ta di chuyển theo hướng đông nam.  
Chọn: B.  
**Câu 12:** tăng cường trồng và bảo vệ rừng có tác dụng giữ nước, giữ đất. là biện pháp phòng chống khô hạn ở nước ta về lâu dài.  
Chọn: C.  
**Câu 13:** Đặc điểm địa hình cơ bản của miền tự nhiên Tây Bắc và Bắc Trung Bộ: địa hình cao, các dãy núi xen kẽ các thung lũng sông theo hướng tây bắc – đông nam với các dải đồng bằng thu hẹp.  
Chọn: D.  
**Câu 14:** Đồng bằng sông Cửu Long đất phèn, đất mặn chiếm diện tích lớn là do: Địa hình thấp, nhiều ô trũng; Địa hình thấp, nhiều ô trũng; Có mùa khô kéo dài và sâu sắc.  
Chọn: B.  
**Câu 15:** Hiện tượng ngập lụt ở đồng bằng sông Cửu Long do: mưa lớn và triều cường.  
Chọn: C.  
**Câu 16:** Gia Lai tiếp giáp với Cam Pu Chia, Kon Tum, Bình Định, Phú Yên, Quảng Ngãi, Đắk Lắk.  
Chọn: D.  
**Câu 17:** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kĩ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện giá trị các đối tượng có đơn vị khác nhau là biểu đồ kết hợp; cụ thể tổng diện tích rừng vẽ cột, độ che phủ vẽ đường.  
Chọn: B.  
**Câu 18:** Loại khoáng sản có tiềm năng vô tận ở vùng biển nước ta là muối biển.  
Chọn: A.  
**Câu 19:** Nơi có thềm lục địa hẹp nhất nước ta thuộc vùng biển của khu vực Nam Trung Bộ. Quan sát Atlat trang 6 -7 dễ nhận thấy khu vực vùng biển Nam Trung Bộ, các đường đẳng sâu xếp xít nhau, thềm lục địa hẹp, biển sâu, dốc mau xuống độ sâu 2000m)  
Chọn: B.  
**Câu 20:** Từ độ cao 1600 - 1700 m trở lên của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở nước ta quá trình feralit ngừng trệ, hình thành đất mùn.  
Chọn: D.  
**Câu 21:** Thiên nhiên phần lãnh thổ phía Nam của nước ta mang sắc thái của vùng khí hậu cận xích đạo gió mùa.  
Chọn: B.  
**Câu 22:** Theo giờ GMT, lãnh thổ phần đất liền của nước ta chủ yếu nằm ở múi giờ thứ 7.  
Chọn: C.  
**Câu 23:** Đồng bằng sông Cửu Long là vùng tập trung nhiều đất phèn nhất nước ta.  
Chọn: C.  
**Câu 24:** lãnh hải chính là đường biên giới quốc gia trên biển.  
Chọn: C.  
**Câu 25:** Tại vùng ven biển, động đất thường tập trung ở ven biển Nam Trung Bộ.  
Chọn: A.  
**Câu 26:** Các sông có trữ năng thủy điện lớn là thế mạnh thuộc vùng đồi núi.  
Chọn: B.  
**Câu 27:** Ở nước ta, đai cao cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở miền Bắc hạ thấp hơn so với miền Nam vì miền Bắc có nền nhiệt độ thấp hơn (do ảnh hưởng của gió mùa mùa đông) nên chỉ cần tới 600-700m khí hậu đã mát mẻ, đạt tiêu chuẩn đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi  
Chọn: A.  
**Câu 28:** Đặc điểm địa hình nước ta chủ yếu là đồi núi thấp, đã làm cho tính chất nhiệt đới của thiên nhiên nước ta được bảo toàn.  
Chọn: B.  
**Câu 29:** Địa hình nước ta có đặc điểm: địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là đồi núi thấp, cấu trúc địa hình khá đa dạng, Địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa, địa hình chịu tác động mạnh mẽ của con người.  
Chọn: B.  
**Câu 30:** Biện pháp để bảo vệ tài nguyên đất nông nghiệp ở đồng bằng nước ta là chống suy thoái và ô nhiễm đất.  
Chọn: D.  
**Câu 31:** Đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa, là do nhân tố vị trí địa lí quy định.  
Chọn: C.  
**Câu 32:** Đất feralit ở nước ta có màu đỏ vàng là do tích tụ ôxit sắt và ôxit nhôm.  
Chọn: A.  
**Câu 33:** Động, thực vật chiếm ưu thế của phần lãnh thổ phía Bắc nước ta là: các loài thuộc vùng nhiệt đới.  
Chọn: A.  
**Câu 34:** Chủ yếu là đồi núi thấp, hướng vòng cung là đặc điểm của vùng núi Đông Bắc.  
Chọn: C.  
**Câu 35:** Để đảm bảo vai trò của rừng trong bảo vệ môi trường ở nước ta thì độ che phủ rừng cần phải đạt là 45 - 50 %.  
Chọn: C.  
**Câu 36:** Nước ta có 3 miền địa lí: Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ. Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.  
Chọn: B  
**Câu 37:** Hình dạng lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang và hướng nghiêng của địa hình đã tác động đến tự nhiên nước ta: tạo điều kiện cho tính biển xâm nhập sâu vào đất liền.  
Chọn: C.  
**Câu 38:** Sông Đà thuộc hệ thống sông Hồng.  
Chọn: B.  
**Câu 39:** Địa hình đồi núi thấp có độ cao trung bình 500 - 600m của vùng núi Đông Bắc nước ta tập trung chủ yếu ở khu vực trung tâm của vùng.  
Chọn: B.  
**Câu 40:** Hệ sinh thái rừng nguyên sinh ở nước ta là rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.  
Chọn: C.  
**Đề thi Học kì 1 Địa Lí lớp 12 có đáp án đề số 6**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Học kì 1*  
*Năm học ...*  
*Môn: Địa Lí 12*  
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
**Phần trắc nghiệm**  
**Câu 1:** Đất feralit ở nước ta có đặc điểm cơ bản là  
A. đất chua, có màu xám đỏ.    B. đất chua, có màu đỏ vàng.  
C. đất chua, có màu đỏ.    D. đất chua, có màu vàng.  
**Câu 2:** Ý nào sau đây không phải là biện pháp để bảo vệ tài nguyên đất vùng đồi núi nước ta?  
A. Chuyển đất rừng sang đất thổ cư.  
B. Áp dụng tổng thể các biện pháp thủy lợi, canh tác.  
C. Bảo vệ rừng và đất rừng.  
D. Định canh, định cư cho dân cư miền núi.  
**Câu 3:** Đồng bằng Bắc Bộ và đồng bằng Nam Bộ có đặc điểm tự nhiên nào sau đây?  
A. Đồng bằng mở rộng với các bãi triều thấp phẳng, thềm lục địa rộng.  
B. Đường bờ biển khúc khuỷu, thềm lục địa thu hẹp.  
C. Các dạng địa hình mài mòn rất phổ biến.  
D. Địa hình hẹp ngang và bị chia cắt thành những đồng bằng nhỏ.  
**Câu 4:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Đồng Nai?  
A. Sông Bé.    B. Sông Ba.   C. Sông Hậu.    D. Sông Tiền.  
**Câu 5:** Biện pháp đầu tiên và quan trọng nhất trong phòng chống bão ở nước ta là  
A. Đưa tàu thuyền về nơi trú ẩn an toàn.  
B. Dự báo quá trình hình thành và hướng đi của bão.  
C. Thực hiện sơ tán dân khi có bão mạnh.  
D. Củng cố hệ thống các công trình đê biển.  
**Câu 6:** Nước ta liền kề với vành đai sinh khoáng Thái Bình Dương và Địa Trung Hải nên  
A. tài nguyên khoáng sản phong phú.    B. thiên nhiên phân hóa đa dạng.  
C. tài nguyên sinh vật phong phú.    D. khí hậu có hai mùa rõ rệt.  
**Câu 7:** Nhận định đúng nhất về ý nghĩa quan trọng của tài nguyên rừng nước ta là:  
A. Hạn chế tình trạng thiên tai ngày càng gia tăng.  
B. Mang lại lợi ích kinh tế và đảm bảo việc cân bằng sinh thái môi trường.  
C. Góp phần ổn định cuộc sống của dân cư khu vực đồi núi.  
D. Góp phần quan trọng trong bảo vệ tài nguyên đất và tài nguyên nước.  
**Câu 8:** Động, thực vật tiêu biểu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta là  
A. các loài thuộc vùng xích đạo và nhiệt đới.  
B. các loài từ phương Bắc di cư xuống.  
C. các loài vùng cận nhiệt đới.  
D. các loài vùng ôn đới.  
**Câu 9:** Ở vùng ven biển nước ta dạng địa hình nào sau đây thuận lợi nhất cho nuôi trồng thủy hải sản?  
A. Các rạn san hô.    B. Vịnh cửa sông.  
C. Các bãi triều rộng.    D. Các đảo ven bờ.  
**Câu 10:** Loại gió nào sau đây có cơ chế hoạt động quanh năm ở nước ta?  
A. Tín phong bán cầu Bắc.    B. Gió mùa Đông Bắc.  
C. Gió mùa Đông Nam.    D. Gió mùa Tây Nam.  
**Câu 11:** Nhịp điệu dòng chảy của sông ngòi nước ta theo sát  
A. chế độ nhiệt.    B. hướng các dòng sông.  
C. chế độ mưa.    D. huớng các dãy núi.  
**Câu 12:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, hãy cho biết tỉnh nào sau đây tiếp giáp với Campuchia?  
A. Điện Biên.    B. Sơn La.  
C. Quảng Nam.    D. Gia Lai.  
**Câu 13:** Cho biểu đồ:  
  
Nhận xét nào đúng với biểu đồ trên:  
A. Huế có lượng mưa cao nhất, cao hơn Hà Nội 1,5 lần.  
B. Huế có lượng mưa cao nhất, cao hơn Hà Nội 1,7 lần.  
C. Huế có lượng mưa cao nhất, cao hơn TP Hồ Chí Minh 1,3 lần.  
D. Huế có lượng mưa cao nhất, Hà Nội có lượng mưa đứng thứ 2.  
**Câu 14:** Hướng vòng cung thể hiện rõ ở các vùng núi nào của nước ta?  
A. Đông Bắc và Trường Sơn Nam.  
B. Tây Bắc và Trường Sơn Nam.  
C. Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.  
D. Tây Bắc và Trường Sơn Bắc.  
**Câu 15:** Tính đa dạng cao của sinh vật nước ta được thể hiện ở  
A. số lượng thành phần loài, nguồn gen quý hiếm và các khu dự trữ sinh quyển.  
B. số lượng thành phần loài, nguồn gen quý hiếm và các loài trong sách đỏ.  
C. số lượng thành phần loài, nguồn gen quý hiếm và kiểu hệ sinh thái.  
D. số lượng thành phần loài, nguồn gen quý hiếm và hệ thống vườn quốc gia.  
**Câu 16:** Cho bảng số liệu:  
DIỆN TÍCH VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 1943 - 2014  
  
  
  
Năm  
Tổng  
Trong đó  
Độ che phủ (%)  
  
  
   
   
Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)  
Diện tích rừng trồng (Triệu ha)  
   
  
  
1943  
14,3  
14,3  
0  
43,0  
  
  
1983  
7,2  
6,8  
0,4  
22,0  
  
  
2005  
12,7  
10,2  
2,5  
38,0  
  
  
2014  
13,8  
10,1  
3,7  
41,6  
  
  
  
(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)  
Để thể hiện diện tích và độ che phủ rừng của nước ta trong thời gian trên, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?  
A. Biểu đồ đường.    B. Biểu đồ miền.  
C. Biểu đồ kết hợp.    D. Biểu đồ cột.  
**Câu 17:** Đai cao ôn đới gió mùa trên núi không có ở miền Nam nước ta, vì  
A. có nền nhiệt cao.  
B. chịu tác động của Tín phong Bắc bán cầu.  
C. ít chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.  
D. địa hình không đủ độ cao.  
**Câu 18:** Độ ẩm không khí của nước ta cao đã gây khó khăn cho việc  
A. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.  
B. đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi.  
C. phát triển lâm nghiệp.  
D. bảo quản máy móc, thiết bị, nông sản.  
**Câu 19:** Khu vực thể hiện rõ nhất sự phân hóa theo Đông - Tây của thiên nhiên nước ta là:  
A. vùng biển.    B. vùng đồng bằng ven biển.  
C. vùng đồi núi.    D. vùng thềm lục địa.  
**Câu 20:** Đặc điểm khí hậu đặc trưng của phần lãnh thổ phía Nam nước ta là:  
A. nóng quanh năm.    B. biên độ nhiệt độ năm lớn.  
C. có 3 tháng lạnh.    D. mưa đều trong năm.  
**Câu 21:** Đất ở đồng bằng sông Cửu Long có đặc điểm  
A. đất nghèo dinh dưỡng, nhiều cát, ít phù sa sông.  
B. diện tích đất mặn, đất phèn chiếm tỉ lệ lớn.  
C. chủ yếu là đất phù sa cổ và đất ba dan.  
D. vùng trong đê đất bị bạc màu.  
**Câu 22:** Thời gian hoạt động mạnh nhất của bão ở nước ta là  
A. tháng VII.    B. tháng VI.    C. ThángVIII.    D. tháng IX.  
**Câu 23:** Rừng thưa nhiệt đới khô tập trung nhiều nhất ở khu vực nào của nước ta?  
A. Duyên hải Nam Trung Bộ.    B. Đồng bằng sông Cửu Long.  
C. Tây Nguyên.    D. Đông Nam Bộ.  
**Câu 24:** Địa hình của vùng núi Trường Sơn Bắc nước ta có đặc điểm nào sau đây?  
A. Có sự bất đối xứng rõ rệt giữa hai sườn Đông - Tây, hướng vòng cung.  
B. Địa hình cao nhất cả nước, hướng tây bắc - đông nam.  
C. Thấp, hẹp ngang, nâng cao ở hai đầu, thấp trũng ở giữa, hướng tây bắc - đông nam.  
D. Chủ yếu là đồi núi thấp, hướng tây bắc - đông nam.  
**Câu 25:** Thuận lợi nào sau đây không phải là chủ yếu của khu vực đồng bằng nước ta?  
A. Là cơ sở để phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới, đa dạng hóa cây trồng.  
B. Là nơi tập trung các khu công nghiệp, thành phố, trung tâm thương mại.  
C. Địa bàn thuận lợi nhất để phát triển cây công nghiệp dài ngày.  
D. Cung cấp các nguồn lợi khác về thủy sản, lâm sản, khoáng sản.  
**Câu 26:** Trên đất liền, nước ta có đường biên giới chung ngắn nhất với  
A. Lào.    B. Campuchia.  
C. Thái Lan.    D. Trung Quốc.  
**Câu 27:** Hệ sinh thái rừng ngập mặn điển hình nhất của nước ta tập trung chủ yếu ở  
A. Bắc Trung Bộ.    B. Bắc Bộ.  
C. Nam Trung Bộ.    D. Nam Bộ.  
**Câu 28:** Tiếp liền với lãnh hải và hợp với lãnh hải thành một vùng biển rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở, đó là vùng:  
A. tiếp giáp lãnh hải.  
B. đặc quyền kinh tế.  
C. thềm lục địa.  
D. lãnh hải.  
**Câu 29:** Khu vực có hoạt động động đất biểu hiện rất yếu ở nước ta là  
A. Nam Trung Bộ.    B. Nam Bộ.  
C. Bắc Trung Bộ.    D. Tây Bắc.  
**Câu 30:** Từ độ cao 1600 - 1700m trở xuống của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở nước ta có các loại đất chủ yếu là:  
A. đất phù sa.    B. đất feralit.  
C. đất feralit có mùn.    D. đất mùn thô.  
**Câu 31:** Cho bảng số liệu:  
NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG CỦA HÀ NỘI VÀ TP. HỒ CHÍ MINH  
(Đơn vị: °C)  
  
  
  
Tháng  
I  
II  
III  
IV  
V  
VI  
VII  
VIII  
IX  
X  
XI  
XII  
  
  
Hà Nội  
16,4  
17,0  
20,2  
23,7  
27,3  
28,8  
28,9  
28,2  
27,2  
24,6  
21,4  
18,2  
  
  
Tp.Hồ Chí Minh  
25,8  
26,7  
27,9  
28,9  
28,3  
27,5  
27,1  
27,1  
26,8  
26,7  
26,4  
25,7  
  
  
  
(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 12 Nâng cao, NXB Giảo dục Việt Nam, 2015)  
Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây không đúng về nhiệt độ của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh?  
A. Nhiệt độ trung bình tháng VII ở Hà Nội cao hơn TP. Hồ Chí Minh.  
B. Nhiệt độ trung bình tháng I ở Hà Nội thấp hơn TP. Hồ Chí Minh.  
C. Số tháng có nhiệt độ trên 20°C ở TP. Hồ Chí Minh ít hơn Hà Nội.  
D. Biên độ nhiệt độ trung bình năm ở Hà Nội lớn hơn TP. Hồ Chí Minh.  
**Câu 32:** Nước ta có lượng mưa lớn, trung bình từ 1500 – 2000mm, nguyên nhân chính là do:  
A. vị trí nằm trong khu vực nội chí tuyến Bắc bán cầu.  
B. địa hình nhiều nơi đón gió từ biển thổi vào.  
C. nhiệt độ cao nên lượng bốc hơi lớn.  
D. các khối khí đi qua biển mang theo mưa, ẩm vào đất liền.  
**Câu 33:** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ của nước ta có giới hạn từ:  
A. tả ngạn sông Hồng tới dãy núi Bạch Mã.  
B. hữu ngạn sông Hồng tới dãy núi Bạch Mã.  
C. dãy núi Bạch Mã trở ra Bắc.  
D. dãy núi Bạch Mã trở vào Nam.  
**Câu 34:** Từ Đông sang Tây, từ biển vào đất liền, thiên nhiên nước ta phân hóa thành mấy dải?  
A. 4.    B. 2.    C. 3.    D. 5.  
**Câu 35:** Đâu không phải là nguyên nhân dẫn đến tình trạng ngập lụt nghiêm trọng ở đồng bằng sông Hồng?  
A. Mưa bão diện rộng.    B. Đê sông, đê biển bao bọc.  
C. Mật độ xây dựng cao.    D. Triều cường.  
**Câu 36:** Vùng cực Nam Trung Bộ của nước ta có điều kiện thuận lợi nhất để phát triển nghề làm muối là do:  
A. ít có bão, ít chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.  
B. có thềm lục địa thoai thoải kéo dài.  
C. có những hệ núi cao đâm ngang ra biển nên bờ biển khúc khuỷu.  
D. có nhiệt độ cao, nhiều nắng, chỉ có vài sông nhỏ đổ ra biển.  
**Câu 37:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 11, hãy cho biết vùng nào sau đây tập trung đất feralit trên đá vôi nhiều nhất?  
A. Bắc Trung Bộ.    B. Trung du và miền núi Bắc Bộ.  
C. Tây Nguyên.    D. Duyên hải Nam Trung Bộ.  
**Câu 38:** Vùng biển nước ta giáp với vùng biển của bao nhiêu quốc gia?  
A. 7.    B. 8.    C. 10.    D. 9.  
**Câu 39:** Hướng địa hình và vị trí của vùng núi Đông Bắc đã làm cho khí hậu của vùng có đặc điểm  
A. gió mùa đông bắc suy yếu, mùa đông chỉ còn dưới 2 tháng lạnh.  
B. hầu như không chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, nóng quanh năm.  
C. mùa đông đến sớm, kết thúc muộn và có mùa đông lạnh nhất nước.  
D. chịu ảnh hưởng mạnh của gió phơn khô nóng vào đầu mùa hạ.  
**Câu 40:** Ranh giới giữa hai vùng núi Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam của nước ta là  
A. sông Hồng.    B. sông Cả.  
C. dãy núi Hoành Sơn.    D. dãy núi Bạch Mã.  
**Đáp án**  
**Phần trắc nghiệm**  
**Câu 1:** Đất feralit ở nước ta có đặc điểm cơ bản là: loại đất chính ở Việt Nam. Trong điều kiện nhiệt ẩm cao, quá trình phong hóa diễn ra với cường độ mạnh, tạo nên một lớp đất dày. Mưa nhiều rửa trôi các chất badơ dễ tan (Ca2+, Mg2+, K+), làm đất chua, đồng thời có sự tích tụ ôxi sắt (Fe2O3) và ôxit nhôm (Al2O3) tạo ra màu đỏ vàng, vì thế loại đất này gọi là đất feralit (Fe-Al) đỏ vàng.  
Chọn: B.  
**Câu 2:** Chuyển đất rừng sang đất thổ cư không phải là biện pháp để bảo vệ tài nguyên đất vùng đồi núi nước ta.  
Chọn: A.  
**Câu 3:** Đồng bằng Bắc Bộ và đồng bằng Nam Bộ có đồng bằng mở rộng với các bãi triều thấp phẳng, thềm lục địa rộng.  
Chọn: A.  
**Câu 4:** sông Bé thuộc hệ thống sông Đồng Nai.  
Chọn: A.  
**Câu 5:** Biện pháp đầu tiên và quan trọng nhất trong phòng chống bão ở nước ta là: Dự báo chính xác về quá trình hình thành và hướng di chuyển của bão.  
Chọn: B.  
**Câu 6:** Nước ta liền kề với vành đai sinh khoáng Thái Bình Dương và Địa Trung Hải nên tài nguyên khoáng sản phong phú.  
Chọn: A.  
**Câu 7:** Mang lại lợi ích kinh tế và đảm bảo việc cân bằng sinh thái môi trường là nghĩa quan trọng của tài nguyên rừng nước ta.  
Chọn: B.  
**Câu 8:** Do ảnh hưởng của khí hậu nên động, thực vật tiêu biểu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta là các loài thuộc vùng xích đạo và nhiệt đới.  
Chọn: A.  
**Câu 9:** Nhờ các bãi triều nên thuận lợi nhất cho nuôi trồng thủy hải sản.  
Chọn: C.  
**Câu 10:** Nước ta nằm trong vùng chịu ảnh hưởng của Tín phong bán cầu Bắc.  
Chọn: A.  
**Câu 11:** Nhịp điệu dòng chảy của sông ngòi nước ta theo sát chế độ mưa.  
Chọn: C.  
**Câu 12:** Gia Lai có biên giới tiếp giáp với Cam Pu Chia  
Chọn: C.  
**Câu 13:** Huế có lượng mưa cao nhất. Gấp 1,7 lần Hà Nội, gấp 1,5 lần T.P Hồ Chí Minh.  
Chọn: B.  
**Câu 14:** Hướng vòng cung là hướng núi thuộc khu vực Đông Bắc và Trường Sơn Nam.  
Chọn: A.  
**Câu 15:** Tính đa dạng cao của sinh vật nước ta được thể hiện ở số lượng thành phần loài, nguồn gen quý hiếm và kiểu hệ sinh thái.  
Chọn: C.  
**Câu 16:** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kĩ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện giá trị các đối tượng có đơn vị khác nhau là biểu đồ kết hợp; cụ thể tổng diện tích rừng vẽ cột, độ che phủ vẽ đường.  
Chọn: C.  
**Câu 17:** Đai cao ôn đới gió mùa trên núi không có ở miền Nam nước ta, vì địa hình không đủ độ cao.  
Chọn: D.  
**Câu 18:** Độ ẩm không khí của nước ta cao đã gây khó khăn cho việc bảo quản máy móc, thiết bị, nông sản.  
Chọn: D.  
**Câu 19:** Khu vực thể hiện rõ nhất sự phân hóa theo Đông - Tây của thiên nhiên nước ta là vùng đồi núi (Tây Bắc – Đông Bắc).  
Chọn: C.  
**Câu 20:** Đặc điểm khí hậu đặc trưng của phần lãnh thổ phía Nam nước ta là có nền nhiệt cao, nóng quanh năm.  
Chọn: A.  
**Câu 21:** Đất ở đồng bằng sông Cửu Long có đặc điểm diện tích đất mặn, đất phèn chiếm tỉ lệ lớn.  
Chọn: B.  
**Câu 22:** Thời gian hoạt động mạnh nhất của bão ở nước ta là tháng 8.  
Chọn: C.  
**Câu 23:** Rừng thưa nhiệt đới khô tập trung nhiều nhất ở Tây Nguyên do ở đây có mùa khô sâu sắc.  
Chọn: C.  
**Câu 24:** Địa hình của vùng núi Trường Sơn Bắc có đặc điểm: thấp, hẹp ngang, nâng cao ở hai đầu, thấp trũng ở giữa, hướng tây bắc - đông nam.  
Chọn: A.  
**Câu 25:** Khu vực đồng bằng nước ta  
+ Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới, đa dạng các loại nông sản, đặc biệt là gạo.  
+ Cung cấp các nguồn lợi thiên nhiên khác như khoáng sản, thuỷ sản và lâm sản.  
+ Là nơi có điều kiện để tập trung các thành phố, các khu công nghiệp và các trung tâm thương mại.  
Vậy, C sai.  
Chọn: C.  
**Câu 26:** Biên giới nước ta tiếp giáp với:  
+ Phía Bắc giáp Trung Quốc với đường biên giới dài 1400km.  
+ Phía Tây giáp Lào 2100km, Campuchia hơn 1100km.  
Biên giới Việt – CamPuChia ngắn nhất  
Chọn: B.  
**Câu 27:** Hệ sinh thái rừng ngập mặn điển hình nhất của nước ta tập trung chủ yếu ở vùng Nam Bộ.  
Chọn: D.  
**Câu 28:** Tiếp liền với lãnh hải và hợp với lãnh hải thành một vùng biển rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở, đó là vùng đặc quyền kinh tế.  
Chọn: B.  
**Câu 29:** Khu vực có hoạt động động đất biểu hiện rất yếu ở nước ta là ở Nam Bộ.  
Chọn: B.  
**Câu 30:** Từ độ cao 1600 - 1700m trở xuống của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở nước ta nhiệt độ đã giảm và làm hạn chế quá trình phân giải chất hữu cơ, mùn được tích lũy, hình thành đất feralit có mùn với đặc tính chua.  
Chọn: C.  
**Câu 31:** Số tháng có nhiệt độ trên 20°C ở TP. Hồ Chí Minh (12 Tháng), nhiều hơn Hà Nội (9 tháng).  
Chọn: C.  
**Câu 32:** Nước ta có lượng mưa lớn, trung bình từ 1500 – 2000mm là dooảnh hưởng của các khối khí đi qua biển mang theo mưa, ẩm vào đất liền.  
Chọn: D.  
**Câu 33:** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ của nước ta có giới hạn từ: dãy núi Bạch Mã trở vào Nam.  
Chọn: D.  
**Câu 34:** Từ Đông sang Tây, từ biển vào đất liền, thiên nhiên nước ta phân hóa thành 3 dải: Vùng biển và thềm lục địa, vùng đồng bằng ven biển, vùng đồi núi.  
Chọn: C.  
**Câu 35:** Triều cường không phải là nguyên nhân dẫn đến tình trạng ngập lụt nghiêm trọng ở đồng bằng sông Hồng.  
Chọn: D.  
**Câu 36:** Vùng cực Nam Trung Bộ của nước ta có điều kiện thuận lợi nhất để phát triển nghề làm muối là do: có nhiệt độ cao, nhiều nắng, chỉ có vài sông nhỏ đổ ra biển.  
Chọn: D.  
**Câu 37:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 11 (đất), xác định kí hiệu trung đất feralit trên đá vôi . Vùng tập trung đất feralit trên đá vôi nhiều nhất là Trung du và miền núi Bắc Bộ.  
Chọn: B.  
**Câu 38:** Vùng biển nước ta tiếp giáp với vùng biển của Trung Quốc, Philippin, Malaixia, Brunay, Indonexia, Xingapo, Thái Lan, Campuchia.  
Chọn: B.  
**Câu 39:** Hướng địa hình (vòng cung) và vị trí của vùng núi Đông Bắc đã đón gió mùa, làm cho khí hậu của vùng có đặc điểm mùa đông đến sớm, kết thúc muộn và có mùa đông lạnh nhất nước.  
Chọn: C.  
**Câu 40:** Ranh giới giữa hai vùng núi Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam của nước ta là dãy núi Bạch Mã.  
Chọn: D.  
**Đề thi Học kì 1 Địa Lí lớp 12 có đáp án đề số 7**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Học kì 1*  
*Năm học ...*  
*Môn: Địa Lí 12*  
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
**Phần trắc nghiệm**  
**Câu 1:** Nhiệt độ nước Biển Đông có đặc điểm nào sau đây?  
A. Cao và giảm dần từ Bắc vào Nam.  
B. Thấp và tăng dần từ Bắc vào Nam.  
C. Cao và tăng dần từ Bắc vào Nam.  
D. Thấp và giảm dần từ Bắc vào Nam.  
**Câu 2:** Dải đồng bằng ven biển miền Trung không liên tục mà bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ do:  
A. có nhiều dãy núi lan ra sát biển.  
B. có nhiều cồn cát, đầm phá.  
C. sông ngòi có lượng phù sa nhỏ.  
D. hay xảy ra thiên tai.  
**Câu 3:** Ở nước ta, vùng chịu ảnh hưởng nhiều nhất các thiên tai từ Biển Đông là  
A. ven biển đồng bằng Nam Bộ.  
B. Trung du miền núi Bắc Bộ.  
C. ven biển đồng bằng Bắc Bộ.  
D. ven biển miền Trung.  
**Câu 4:** Phần lớn lãnh thổ nước ta có độ cao:  
A. dưới 200m.    B. Từ 1000 - 2000m.  
C. Dưới 1000m.    D. Trên 2000m.  
**Câu 5:** Lượng nước thiếu hụt vào mùa khô ở miền Bắc không nhiều như ở miền Nam nước ta là do:  
A. có mạng lưới sông ngòi dày đặc.  
B. sự điều tiết của các hồ chứa nước.  
C. nguồn nước ngầm phong phú.  
D. có mưa phùn vào cuối mùa đông.  
**Câu 6:** Đặc điểm khí hậu của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta là:  
A. nền nhiệt cao, mùa hạ nóng, độ ẩm thay đổi tùy nơi.  
B. nền nhiệt cao, mùa hạ nóng, mưa tăng theo độ cao.  
C. nền nhiệt cao, khí hậu khắc nghiệt.  
D. nền nhiệt cao, mùa hạ nóng, mùa đông lạnh.  
**Câu 7:** Đường bờ biển nước ta kéo dài từ:  
A. Móng Cái đến Cà Mau.    B. Móng Cái đến Hà Tiên.  
C. Lạng Sơn đến Cà Mau.    D. Móng Cái đến Bạc Liêu.  
**Câu 8:** Gió mùa Tây Nam hoạt động vào giữa và cuối mùa hạ ở nước ta có nguồn gốc từ áp cao nào sau đây?  
A. Cận chí tuyến Bắc bán cầu.    B. Cận chí tuyến Nam bán cầu.  
C. Áp cao Xibia.    D. Bắc Ấn Độ Dương.  
**Câu 9:** Tài nguyên sinh vật dưới nước, đặc biệt là nguồn hải sản của nước ta bị giảm sút rõ rệt chủ yếu do nguyên nhân nào?  
A. Biến đổi khí hậu và tình trạng xâm nhập mặn.  
B. Khai thác quá mức và tình trạng ô nhiễm môi trường nước.  
C. Khai thác quá mức và tình trạng thu hẹp diện tích rừng ngập mặn.  
D. Mở rộng phạm vi, ngư trường đánh bắt xa bờ.  
**Câu 10:** Địa hình vùng núi Trường Sơn Nam nước ta có đặc điểm nào sau đây?  
A. Có sự bất đối xứng rõ rệt giữa hai sườn Đông - Tây, hướng vòng cung.  
B. Thấp và hẹp ngang, nâng cao ở hai đầu, thấp ở giữa, hướng tây bắc - đông nam.  
C. Chủ yếu là đồi núi thấp, hướng tây bắc - đông nam.  
D. Địa hình cao nhất nước, hướng tây bắc - đông nam.  
**Câu 11:** Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ của nước ta có giới hạn từ:  
A. dãy núi Bạch Mã trở ra Bắc.  
B. tả ngạn sông Hồng tới dãy núi Bạch Mã.  
C. dãy núi Bạch Mã trở vào Nam.  
D. hữu ngạn sông Hồng tới dãy núi Bạch Mã.  
**Câu 12:** Cho biểu đồ:  
  
Nhận xét nào đúng với biểu đồ trên:  
A. Hà Nội có lượng mưa cao nhất, cao hơn Huế 1,5 lần.  
B. Hà Nội có lượng mưa thấp nhất, thấp hơn Huế 1,7 lần.  
C. Hà Nội có lượng mưa thấp nhất, thấp hơn TP Hồ Chí Minh 1,3 lần.  
D. Hà Nội có lượng mưa cao nhất, Huế có lượng mưa đứng thứ 2.  
**Câu 13:** Cho bảng số liệu:  
NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG CỦA HÀ NỘI VÀ TP. HỒ CHÍ MINH  
(Đơn vị: °C)  
  
  
  
Tháng  
I  
II  
III  
IV  
V  
VI  
VII  
VIII  
IX  
X  
XI  
XII  
  
  
Hà Nội  
16,4  
17,0  
20,2  
23,7  
27,3  
28,8  
28,9  
28,2  
27,2  
24,6  
21,4  
18,2  
  
  
Tp.Hồ Chí Minh  
25,8  
26,7  
27,9  
28,9  
28,3  
27,5  
27,1  
27,1  
26,8  
26,7  
26,4  
25,7  
  
  
  
(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 12 Nâng cao, NXB Giảo dục Việt Nam, 2015)  
Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây không đúng về nhiệt độ của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh?  
A. Nhiệt độ trung bình tháng VII ở Hà Nội thấp hơn TP. Hồ Chí Minh.  
B. Nhiệt độ trung bình tháng I ở Hà Nội thấp hơn TP. Hồ Chí Minh.  
C. Số tháng có nhiệt độ trên 20°C ở TP. Hồ Chí Minh nhiều hơn Hà Nội.  
D. Biên độ nhiệt độ trung bình năm ở Hà Nội lớn hơn TP. Hồ Chí Minh.  
**Câu 14:** Yếu tố quy định tính chất mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp nước ta là:  
A. lao động mang tính mùa vụ.  
B. sự phân hóa theo mùa của khí hậu.  
C. tính chất nhiệt đới của khí hậu.  
D. sự biến động của thị trường.  
**Câu 15:** Vùng nào sau đây có thủy triều lên cao nhất và lấn vào sâu nhất ở nước ta?  
A. Bắc Trung Bộ.  
B. Đông Nam Bộ.  
C. Duyên hải Nam Trung Bộ.  
D. Đồng bằng sông Cửu Long.  
**Câu 16:** Nước ta có thể giao lưu kinh tế thuận lợi với các nước trên thế giới là do vị trí:  
A. nằm trong khu vực nội chí tuyến Bắc bán cầu.  
B. nằm trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa.  
C. nằm trên ngã tư đường hàng hải, hàng không quốc tế.  
D. nằm ở khu vực có nhiều nét tương đồng về Địa Lí, văn hóa – xã hội.  
**Câu 17:** Đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta có các loại đất chủ yếu là  
A. đất feralit và đất phù sa.    B. đất feralit và đất mùn.  
C. đất mùn thô và đất mùn.    D. đất feralit có mùn và đất mùn.  
**Câu 18:** Thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc nước ta đặc trưng cho vùng khí hậu  
A. cận xích đạo gió mùa.  
B. nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.  
C. cận xích đạo.  
D. nhiệt đới ẩm gió mùa.  
**Câu 19:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, hãy cho biết tỉnh nào sau đây tiếp giáp với Trung Quốc?  
A. Lào Cai.    B. Sơn La.    C. Gia Lai.    D. Kon Tum.  
**Câu 20:** Mức độ ngập lụt ở đồng bằng sông Hồng càng trở nên nghiêm trọng hơn là do  
A. mặt đất thấp.    B. diện mưa bão rộng.  
C. có đê sông, đê biển bao bọc    D. mật độ xây dựng cao.  
**Câu 21:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Thái Bình?  
A. Sông Đà    B. Sông Mã    C. Sông Cả    D. Sông Cầu  
**Câu 22:** Nguyên nhân nào đã gây ra mưa phùn ở vùng ven biển và các đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ nước ta vào nửa cuối mùa đông?  
A. Gió Tây Nam từ vịnh Bengan thổi vào.  
B. Gió Mậu dịch nửa cầu Bắc hoạt động mạnh.  
C. Gió Mậu dịch nửa cầu Nam hoạt động mạnh.  
D. Gió mùa Đông Bắc qua biển thổi vào.  
**Câu 23:** Cao ở rìa phía tây và tây bắc, thấp dần ra biển, bề mặt bị chia cắt thành nhiều ô là đặc điểm địa hình của:  
A. đồng bằng sông Cửu Long.  
B. đồng bằng ven biển Nam Trung Bộ.  
C. đồng bằng ven biển Bắc Trung Bộ.  
D. đồng bằng sông Hồng.  
**Câu 24:** Tính chất của đất feralit ở vùng đồi núi nước ta phụ thuộc chủ yếu vào  
A. nguồn gốc của đá mẹ.    B. kĩ thuật canh tác của con người.  
C. quá trình xâm thực - tích tụ.    D. điều kiện khí hậu ở miền núi.  
**Câu 25:** Nước ta, đai nhiệt đới gió mùa ở miền Nam lên cao hơn so với miền Bắc vì:  
A. có nền địa hình thấp hơn.    B. có nền nhiệt độ cao hơn.  
C. có nền địa hình cao hơn.    D. có nền nhiệt độ thấp hơn.  
**Câu 26:** Rừng nguyên sinh nước ta hiện nay  
A. còn rất nhiều.    B. còn rất ít.  
C. còn ít.    D. còn nhiều.  
**Câu 27:** Nhận định đúng nhất về tài nguyên rừng của nước ta hiện nay là:  
A. tổng diện tích rừng đang tăng lên nhưng chất lượng vẫn tiếp tục suy giảm.  
B. chất lượng rừng đã được phục hồi nhưng diện tích rừng đang giảm sút nhanh.  
C. tài nguyên rừng của nước ta đang phục hồi nhanh cả về số lượng và chất lượng.  
D. tài nguyên rừng đang tiếp tục bị suy giảm cả về số lượng lẫn chất lượng.  
**Câu 28:** Để hạn chế xói mòn trên đất dốc ở vùng đồi núi nước ta, cần  
A. có kế hoạch mở rộng đất nông nghiệp.  
B. thực hiện thâm canh, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.  
C. áp dụng tổng thể các biện pháp thủy lợi, canh tác hợp lí trên đất dốc.  
D. tổ chức định canh, định cư cho dân cư miền núi.  
**Câu 29:** Vùng núi nào của nước ta nằm giữa sông Hồng và sông Cả?  
A. Đông Bắc.    B. Trường Sơn Nam.  
C. Tây Bắc.    D. Trường Sơn Bắc.  
**Câu 30:** Đường biên giới trên đất liền của nước ta dài  
A. 2360 km.    B. hơn 5000 km.  
C. hơn 4600 km.    D. 3260 km.  
**Câu 31:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 11, hãy cho biết loại đất nào sau đây không có ở Đồng bằng sông Cửu Long?  
A. Đất mặn.    B. Đất phèn.  
C. Đất feralit trên đá vôi.    D. Đất phù sa sông.  
**Câu 32:** Vùng nước tiếp giáp với đất liền, ở phía trong đường cơ sở, đó là vùng  
A. tiếp giáp lãnh hải.    B. nội thuỷ.  
C. lãnh hải.    D. thềm lục địa.  
**Câu 33:** Cho bảng số liệu:  
DIỆN TÍCH VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 1943 – 2014  
  
  
  
Năm  
Tổng diện tích có rừng (Triệu ha)  
Độ che phủ (%)  
  
  
1943  
14,3  
43,0  
  
  
1983  
7,2  
22,0  
  
  
2005  
12,7  
38,0  
  
  
2014  
13,8  
41,6  
  
  
  
(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)  
Để thể hiện diện tích và độ che phủ rừng của nước ta trong thời gian trên, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?  
A. Biểu đồ đường.    B. Biểu đồ miền.  
C. Biểu đồ kết hợp.    D. Biểu đồ cột.  
**Câu 34:** Địa hình vùng núi Trường Sơn Bắc đã làm cho sông ngòi của vùng có đặc điểm  
A. phần lớn các sông có hướng vòng cung và tây bắc – đông nam.  
B. sông ngắn, dốc, có hướng tây bắc – đông nam và tây – đông.  
C. mạng lưới dày đặc, có nhiều sông lớn.  
D. nhiều sông dài, lòng sông rộng, độ dốc lòng sông nhỏ.  
**Câu 35:** Mạng lưới sông ngòi nước ta không có đặc điểm nào sau đây?  
A. Chủ yếu là các sông lớn.  
B. Phần lớn là các sông nhỏ.  
C. Mạng lưới sông ngòi dày đặc.  
D. Sông ngòi giàu phù sa.  
**Câu 36:** Khu vực có hoạt động động đất mạnh nhất ở nước ta là:  
A. Tây Bắc.    B. Đông Bắc.  
C. BắcTrung Bộ.    D. Nam Bộ.  
**Câu 37:** Thế mạnh nào sau đây không phải ở khu vực đồi núi nước ta?  
A. Thuận lợi phát triển giao thông vận tải đường bộ.  
B. Nhiều nơi thuận lợi phát triển du lịch.  
C. Sông ngòi có tiềm năng thủy điện lớn.  
D. Tập trung nhiều khoáng sản.  
**Câu 38:** Bão ở nước ta không có đặc điểm nào sau đây?  
A. Mùa bão từ tháng VI đến tháng XI.  
B. Mùa bão chậm dần từ Bắc vào Nam.  
C. Diễn biến phức tạp, xuất hiện nhiều siêu bão.  
D. Đều được hình thành trên Biển Đông.  
**Câu 39:** Từ Đông sang Tây, thiên nhiên nước ta có sự phân hóa thành 3 dải rõ rệt là:  
A. vùng biển; vùng đồng bằng và vùng đồi núi.  
B. vùng biển và thềm lục địa; vùng đồng bằng và vùng núi cao.  
C. vùng biển và thềm lục địa; vùng đồng bằng ven biển và vùng đồi núi.  
D. vùng biển và thềm lục địa; vùng đồi và vùng núi.  
**Câu 40:** Thiên nhiên nước ta phân hóa theo độ cao là do:  
A. sự phân hóa của sinh vật theo độ cao.  
B. sự phân hóa của khí hậu theo độ cao.  
C. có đường bờ biển dài 3260km.  
D. lãnh thổ kéo dài theo Bắc - Nam.  
**Đáp án**  
**Phần trắc nghiệm**  
**Câu 1:** Do ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới, tăng dần từ bắc vào nam nên nhiệt độ nước biển của nước ta cao và tăng dần từ Bắc vào Nam. Nhiệt độ trung bình năm: trên 23oC.  
Chọn: C.  
**Câu 2:** Do ảnh hưởng của các dãy núi lan ra sát biển nên dải đồng bằng ven biển miền Trung không liên tục mà bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ  
Chọn: A.  
**Câu 3:** Ở nước ta, vùng chịu ảnh hưởng nhiều nhất các thiên tai từ Biển Đông (Bão, cát bay, cát chảy,...) là khu vực ven biển miền Trung.  
Chọn: D.  
**Câu 4:** Địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là đồi núi thấp. Địa hình cao dưới 1000m chiếm 85%, núi trung bình 14%, núi cao trên 2000m chỉ chiếm 1% diện tích cả nước..  
Chọn: C.  
**Câu 5:** Miền Bắc (đặc biệt là khu vực đồng bắc Bắc Bộ) giữa và cuối mùa đông gió mùa Đông Bắc qua biển mang đến một lượng mưa khá dồi dào, chủ yếu mưa phùn.  
Chọn: D.  
**Câu 6:** Đai nhiệt đới gió mùa: Ở miền Bắc có độ cao trung bình dưới 600 - 700m, miền Nam có độ cao 900-1000m. Khí hậu nhiệt đới biểu hiện rõ rệt, mùa hạ nóng, nền nhiệt cao (trung bình các tháng trên 25oC), độ ẩm thay đổi tùy nơi (từ khô hạn đến ẩm ướt).  
Chọn: A.  
**Câu 7:** Đường bờ biển nước ta (3260km) kéo dài từ: Móng Cái (Quảng Ninh) đến Hà Tiên (Kiên Giang).  
Chọn: B.  
**Câu 8:** Từ tháng 5 đến tháng 10. Có hai luồng gió cùng hướng tây nam thổi vào nước ta.  
- Vào đầu mùa hạ: Khối khí nhiệt đới từ Bắc Ấn Độ Dương di chuyển theo hướng tây nam xâm nhập trực tiếp và gây mưa lớn cho đồng bằng Nam Bộ và Tây Nguyên. Khi vượt qua dãy Trường Sơn và các dãy núi dọc biên giới Việt – Lào, khối khí này trở nên khô nóng (gió phơn Tây Nam hay còn gọi là gió Lào).  
- Vào giữa và cuối mùa hạ: Gió mùa Tây Nam (xuất hiện từ áp cao cận chí tuyến nửa cầu Nam) hoạt động mạnh.  
Chọn: B.  
**Câu 9:** Tài nguyên sinh vật dưới nước, đặc biệt là nguồn hải sản của nước ta bị giảm sút rõ rệt chủ yếu do Khai thác quá mức và tình trạng ô nhiễm môi trường nước, đặc biệt là vùng cửa sông, ven biển.  
Chọn: B.  
**Câu 10:** Vùng núi Trường Sơn Nam có sự bất đối xứng rõ rệt giữa hai sườn Đông - Tây, hướng vòng cung.  
Chọn: A.  
**Câu 11:** Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ: Giới hạn của miền từ hữu ngạn sông Hồng tới dạy núi Bạch Mã.  
Chọn: D.  
**Câu 12:** Huế có lượng mưa cao nhất. Gấp 1,7 lần Hà Nội, gấp 1,5 lần T.P Hồ Chí Minh. Hà Nội có lượng mưa thấp nhất, thấp hơn TP Hồ Chí Minh 1,15 lần.  
Chọn: B.  
**Câu 13:** Nhiệt độ trung bình tháng VII ở Hà Nội (28,9°C) cao hơn TP. Hồ Chí Minh (27,1°C).  
Chọn: A.  
**Câu 14:** Sự phân hóa theo mùa của khí hậu là yếu tố quy định tính chất mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp nước ta.  
Chọn: B.  
**Câu 15:** Nơi có thủy triều lên cao nhất và lấn sâu nhất là Đồng bằng sông Cửu Long, đây là Đồng bằng thuờng xuyên bị xâm nhập mặn sâu vào đất liền nhất là mùa khô.  
Chọn: D.  
**Câu 16:** Nước ta có thể giao lưu kinh tế thuận lợi với các nước trên thế giới là do vị trí địa kinh tế nằm trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế quan trọng.  
Chọn: C.  
**Câu 17:** Trong đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta có 2 nhóm đất:  
+ Nhóm đất phù sa chiếm 24% diện tích đất cả nước, bao gòm : đất phù sa ngọt, đất phèn, đất mặn, đất cát...  
+ Nhóm đất feralit vùng đồi núi thấp chiếm hơn 60% diện tích đất tự nhiên cả nước, phần lớn là đất feralit đỏ vàng, đất feralit nâu đỏ phát triển trên đá mẹ bazan và đá vôi  
Chọn: A.  
**Câu 18:** Thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc nước ta đặc trưng cho vùng khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.  
Chọn: B.  
**Câu 19:** Lào Cai là một trong các tỉnh phía Bắc nức ta có đừng biên giới trên đất liền với Trung Quốc.  
Chọn: A.  
**Câu 20:** Mức độ ngập lụt ở đồng bằng sông Hồng càng trở nên nghiêm trọng hơn là do . mật độ xây dựng cao do ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa.  
Chọn: D.  
**Câu 21:** Sông Cầu là một con sông thuộc hệ thống sông Thái Bình.  
Chọn: D.  
**Câu 22:** Vào nửa cuối mùa đông, gió mùa Đông Bắc qua biển thổi vào nước ta mang một lượng hơi ẩm, ây ra mưa phùn ở vùng ven biển và các đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ nước ta.  
Chọn: D.  
**Câu 23:** Cao ở rìa phía tây và tây bắc, thấp dần ra biển, bề mặt bị chia cắt thành nhiều ô là đặc điểm địa hình của: đồng bằng sông Hồng  
Chọn: D.  
**Câu 24:** Tính chất của đất feralit ở vùng đồi núi nước ta phụ thuộc chủ yếu vào quá trình xâm thực (mưa làm rửa trôi các bazo dễ tan) - tích tụ (ôxit sắt, ôxit nhôm).  
Chọn: C.  
**Câu 25:** Ở nước ta, đai cao cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở miền Nam cao hơn so với miền Bắc vì miền Nam có nền nhiệt độ cao hơn (do không chịu ảnh hưởng của gió mùa mùa đông). Miền Nam có nền nhiệt cao nên cần độ cao cao hơn để đạt tiêu chuẩn khí hậu nhiệt đới gió mùa trên núi.  
Chọn: B.  
**Câu 26:** Ngày nay rừng nguyên sinh ở VN còn rất ít, phổ biến là rừng thưa mọc phức tạp hoặc tràng cỏ khô cằn.  
Chọn: B.  
**Câu 27:** Tài nguyên rừng của nước ta hiện nay có đặc điểm: tổng diện tích rừng đang tăng lên nhưng tài nguyên rừng vẫn bị suy thoái, chất lượng vẫn tiếp tục suy giảm, chưa thể phục hồi..  
Chọn: A.  
**Câu 28:** Để hạn chế xói mòn trên đất dốc ở vùng đồi núi nước ta, cần áp dụng tổng thể các biện pháp thủy lợi, canh tác hợp lí trên đất dốc: trồng cây theo băng, ruộng bậc thang.  
Chọn: C.  
**Câu 29:** Vùng núi Tây Bắc có giới hạn từ hữu ngạn sông Hồng đến sông Cả.  
Chọn: C.  
**Câu 30:** Biên giới nước ta dài hơn 4600km tiếp giáp với:  
+ Phía Bắc giáp Trung Quốc với đường biên giới dài 1400km.  
+ Phía Tây giáp Lào 2100km, Campuchia hơn 1100km.  
Chọn: C.  
**Câu 31:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 11 (Đất). Đất feralit trên đá vôi không có ở Đồng bằng sông Cửu Long.  
Chọn: C.  
**Câu 32:** Nội thủy là vùng nước tiếp giáp với đất liền, ở phía trong đường cơ sở.  
Chọn: B.  
**Câu 33:** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kĩ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện giá trị các đối tượng có đơn vị khác nhau là biểu đồ kết hợp; cụ thể diện tích rừng vẽ cột, độ che phủ rừng vẽ đường.  
Chọn: C.  
**Câu 34:** Địa hình vùng núi Trường Sơn Bắc (hướng tây bắc đông nam là chủ yếu, đâm sát ra biển) đã làm cho sông ngòi của vùng có đặc điểm sông ngắn, dốc, có hướng tây bắc – đông nam và tây – đông.  
Chọn: B.  
**Câu 35:** Mạng lưới sông ngòi nước ta có đặc điểm là: Phần lớn là các sông nhỏ, mạng lưới sông ngòi dày đặc, sông ngòi giàu phù sa.  
Chọn: A.  
**Câu 36:** Khu vực có hoạt động động đất mạnh nhất ở nước ta là Tây Bắc.  
Chọn: A.  
**Câu 37:** Khu vực đồi núi nước ta có nhiều đồi núi, địa hình bị chia cắt, nên giao thông vận tải đường bộ không thuận lợi.  
Chọn: A.  
**Câu 38:** Bão ở nước ta có đặc điểm: Mùa bão từ tháng VI đến tháng XI, mùa bão chậm dần từ Bắc vào Nam, đều được hình thành trên Biển Đông  
Chọn: C.  
**Câu 39:** Từ Đông sang Tây, thiên nhiên nước ta có sự phân hóa thành 3 dải rõ rệt là: vùng biển và thềm lục địa; vùng đồng bằng ven biển và vùng đồi núi.  
Chọn: C.  
**Câu 40:** Thiên nhiên nước ta phân hóa theo độ cao là do sự phân hóa của khí hậu theo độ cao.  
Chọn: B.  
**Đề thi Học kì 1 Địa Lí lớp 12 có đáp án đề số 8**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Học kì 1*  
*Năm học ...*  
*Môn: Địa Lí 12*  
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
**Phần trắc nghiệm**  
**Câu 1:** Gió Tín phong Bắc bán cầu khi thổi vào nước ta có hướng:  
A. tây nam.    B. đông nam.  
C. tây bắc.    D. đông bắc.  
**Câu 2:** Nước ta, đai cao cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở miền Bắc xuống thấp hơn so với miền Nam vì:  
A. có nền nhiệt độ thấp hơn.  
B. có nền nhiệt độ cao hơn.  
C. có nền địa hình thấp hơn.  
D. có nền địa hình cao hơn.  
**Câu 3:** Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của sông ngòi nước ta biểu hiện ở đặc điểm nào sau đây?  
A. Sông ngòi dày đặc, nhiều nước, giàu phù sa, chế độ nước ổn định.  
B. Sông ngòi dày đặc, chủ yếu là hướng tây bắc - đông nam.  
C. Sông ngòi dày đặc, nhiều nước, giàu phù sa, chế độ nước theo mùa.  
D. Sông ngòi dày đặc, nhiều nước, ít phù sa, chế độ nước thất thường.  
**Câu 4:** Nước ta có bao nhiêu tỉnh, thành phố tiếp giáp với biển?  
A. 30.    B. 28.    C. 27.    D. 29.  
**Câu 5:** Biện pháp mang tính nguyên tắc để bảo vệ rừng đặc dụng ở nước ta là:  
A. trồng rừng trên đất trống đồi trọc.  
B. đảm bảo duy trì, phát triển diện tích và chất lượng rừng.  
C. có kế hoạch, biện pháp bảo vệ và nuôi dưỡng rừng.  
D. bảo vệ cảnh quan, đa dạng sinh học của các vườn quốc gia, các khu bảo tồn.  
**Câu 6:** Diện tích rừng ngập mặn của nước ta ngày càng bị suy giảm, nguyên nhân chủ yếu là do:  
A. phá rừng để mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản.  
B. phá rừng để khai thác gỗ củi.  
C. ô nhiễm môi trường đất và môi trường nước.  
D. phá rừng để lấy đất ở.  
**Câu 7:** Vùng có điều kiện thuận lợi nhất để xây dựng cảng biển ở nước ta là  
A. Bắc Bộ.    B. Bắc Trung Bộ.  
C. Nam Bộ.    D. Duyên hải Nam Trung Bộ.  
**Câu 8:** Đặc điểm nào sau đây không phải của Biển Đông?  
A. Nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa.  
B. Là biển rộng thứ hai trong các biển của Thái Bình Dương.  
C. Là biển tương đối kín, phía đông và đông nam được bao bọc bởi các vòng cung đảo.  
D. Là biển nóng, nhiệt độ hầu như không thay đổi trong năm.  
**Câu 9:** Tài nguyên đất nông nghiệp vùng đồng bằng ở nước ta vốn đã ít nên cần phải:  
A. chuyển đất nông nghiệp sang đất thổ cư.  
B. trong canh tác cần trồng cây theo băng và làm ruộng bậc thang.  
C. thực hiện các biện pháp nông - lâm kết hợp.  
D. quản lí chặt chẽ và có kế hoạch mở rộng diện tích hợp lí.  
**Câu 10:** Cho bảng số liệu:  
NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG CỦA HÀ NỘI VÀ TP. HỒ CHÍ MINH  
(Đơn vị: °C)  
  
  
  
Tháng  
I  
II  
III  
IV  
V  
VI  
VII  
VIII  
IX  
X  
XI  
XII  
  
  
Hà Nội  
16,4  
17,0  
20,2  
23,7  
27,3  
28,8  
28,9  
28,2  
27,2  
24,6  
21,4  
18,2  
  
  
Tp.Hồ Chí Minh  
25,8  
26,7  
27,9  
28,9  
28,3  
27,5  
27,1  
27,1  
26,8  
26,7  
26,4  
25,7  
  
  
  
(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 12 Nâng cao, NXB Giảo dục Việt Nam, 2015)  
Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây không đúng về nhiệt độ của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh?  
A. Nhiệt độ trung bình tháng VII ở Hà Nội cao hơn TP. Hồ Chí Minh.  
B. Nhiệt độ trung bình tháng I ở Hà Nội cao hơn TP. Hồ Chí Minh.  
C. Số tháng có nhiệt độ trên 20°C ở TP. Hồ Chí Minh nhiều hơn Hà Nội.  
D. Biên độ nhiệt độ trung bình năm ở Hà Nội lớn hơn TP. Hồ Chí Minh.  
**Câu 11:** Biện pháp nào sau đây là quan trọng nhất nhằm giảm thiệt hại do lũ quét gây ra ở nước ta?  
A. Quy hoạch các vùng dân cư tránh lũ.  
B. Thực hiện các biện pháp kĩ thuật thủy lợi, trồng rừng hợp lí.  
C. Quản lí, sử dụng đất đai hợp lí.  
D. Bảo vệ tài nguyên rừng.  
**Câu 12:** Việc làm nào sau đây không góp phần bảo vệ đa dạng sinh học nước ta?  
A. Ban hành sách đỏ Việt Nam để bảo vệ nguồn gen động thực vật quý hiếm.  
B. Du nhập các giống thực vật, động vật ngoại lai, biến đổi gen từ nước ngoài.  
C. Xây dựng và mở rộng các vườn quốc gia, các khu bảo tồn thiên nhiên.  
D. Quy định việc khai thác nhằm đảm bảo sử dụng lâu dài các nguồn lợi sinh vật.  
**Câu 13:** Cho biểu đồ:  
  
Nhận xét nào đúng với biểu đồ trên:  
A. Hà Nội có lượng bốc hơi cao nhất, cao hơn Huế 1,5 lần.  
B. Hà Nội có bốc hơi thấp nhất, cân bằng ẩm cao nhất.  
C. Thành phố Hồ Chí Minh có lượng bốc hơi cao nhất  
D. Hà Nội có lượng bốc hơi thấp nhất, Huế có lượng mưa đứng thứ 2.  
**Câu 14:** Nước ta không có khí hậu nhiệt đới khô hạn như một số nước có cùng vĩ độ ở Tây Nam Á và Bắc Phi là do:  
A. tiếp giáp Biển Đông và nằm trong khu vực hoạt động của gió mùa Châu Á.  
B. nằm ở rìa phía đông bán đảo Đông Dương, gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.  
C. nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến của Bắc bán cầu.  
D. nằm trong khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của gió Mậu dịch.  
**Câu 15:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, hãy cho biết tỉnh nào sau đây không tiếp giáp với Campuchia?  
A. An Giang.    B. Điện Biên.    C. Kon Tum.    D. Gia Lai.  
**Câu 16:** Cho bảng số liệu:  
DIỆN TÍCH VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 1943 – 2014  
  
  
  
Năm  
Tổng diện tích có rừng (Triệu ha)  
Diện tích rừng trồng (Triệu ha)  
Độ che phủ (%)  
  
  
1943  
14,3  
0  
43,0  
  
  
1983  
7,2  
0,4  
22,0  
  
  
2005  
12,7  
2,5  
38,0  
  
  
2014  
13,8  
3,7  
41,6  
  
  
  
(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)  
Để thể hiện diện tích và độ che phủ rừng của nước ta trong thời gian trên, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?  
A. Biểu đồ tròn.    B. Biểu đồ cột.  
C. Biểu đồ kết hợp.    D. Biểu đồ miền.  
**Câu 17:** Thành phần loài sinh vật nào chiếm ưu thế ở nước ta?  
A. Các loài cận nhiệt đới.    B. Các loài cận xích đạo.  
C. Các loài nhiệt đới.    D. Các loài ôn đới.  
**Câu 18:** Cấu trúc địa hình nước ta không có đặc điểm nào sau đây?  
A. Qúa trình xâm thực mạnh ở miền đồi núi, bồi tụ nhanh ở đồng bằng hạ lưu sông.  
B. Địa hình được vận động Tân kiến tạo làm trẻ lại và có tính phân bậc rõ rệt.  
C. Địa hình thấp dần từ tây bắc xuống đông nam và phân hóa đa dạng.  
D. Địa hình gồm hai hướng chính, hướng tây bắc - đông nam và hướng vòng cung.  
**Câu 19:** Đai ôn đới gió mùa trên núi ở nước ta có loại đất chủ yếu là  
A. đất feralit..    B. đất feralit có mùn.  
C. đất mùn thô.    D. đất mùn.  
**Câu 20:** Khu vực nào sau đây của nước ta có tình trạng hạn hán kéo dài 6 -7 tháng?  
A. Ven biển Bắc Trung Bộ.  
B. Ven biển cực Nam Trung Bộ.  
C. Ven biển đồng bằng sông Cửu Long.  
D. Ven biển vùng Đông Nam Bộ.  
**Câu 21:** Ở nước ta, vùng nào xảy ra ngập lụt nghiêm trọng nhất?  
A. Đông Nam Bộ.    B. Đồng bằng sông Hồng.  
C. Duyên hải Nam Trung Bộ.    D. Bắc Trung Bộ.  
**Câu 22:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 11, hãy cho biết vùng nào sau đây tập trung nhiều đất mặn nhất?  
A. Bắc Trung Bộ.    B. Đồng bằng sông Hồng.  
C. Đồng bằng sông Cửu Long.    D. Duyên hải Nam Trung Bộ.  
**Câu 23:** Khí hậu nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa là do nguyên nhân nào sau đây?  
A. Nằm trong vùng nội chí tuyến, trong khu vực hoạt động của gió mùa Châu Á và tiếp giáp Biển Đông.  
B. Nằm trong vùng gió mùa, giữa hai đường chí tuyến nên có lượng mưa lớn và góc nhập xạ lớn.  
C. Nằm hoàn toàn trong vành đai nhiệt đới bán cầu Bắc, quanh năm nhận lượng bức xạ lớn.  
D. Nằm ở vùng vĩ độ thấp nên nhận được nhiều nhiệt và tiếp giáp Biển Đông nên mưa nhiều.  
**Câu 24:** Quá trình feralit diễn ra mạnh ở khu vực nào của nước ta?  
A. Khu vực đồi núi thấp trên đá mẹ axít.  
B. Khu vực đồi núi thấp.  
C. Khu vực núi cao, địa hình dốc.  
D. Khu vực đồng bằng.  
**Câu 25:** Những khối núi đá vôi đồ sộ của vùng núi Đông Bắc nước ta tập trung chủ yếu ở  
A. thượng nguồn sông Chảy.  
B. giáp biên giới Việt - Trung.  
C. khu vực trung tâm của vùng.  
D. khu vực phía Nam của vùng.  
**Câu 26:** Đường biên giới trên đất liền của nước ta phần lớn nằm ở  
A. khu vực miền núi.    B. khu vực đồng bằng.  
C. khu vực cao nguyên.    D. khu vực trung du.  
**Câu 27:** Cảnh quan tiêu biểu cho thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta là  
A. hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đất phù sa.  
B. hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đất feralit.  
C. hệ sinh thái rừng cận nhiệt đới gió mùa phát triển trên đất feralit.  
D. hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đất mùn.  
**Câu 28:** Ngành sản xuất nào sau đây chịu ảnh hưởng trực tiếp và rõ rệt nhất của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa nước ta?  
A. Ngành thương mại.    B. Ngành công nghiệp.  
C. Ngành nông nghiệp.    D. Ngành du lịch.  
**Câu 29:** Toàn bộ phần ngầm dưới biển và lòng đất dưới đáy biển thuộc phần lục địa kéo dài, mở rộng ra ngoài lãnh hải cho đến bờ ngoài của rìa lục địa, có độ sâu khoảng 200m hoặc hơn nữa, đó là vùng  
A. lãnh hải.    B. nội thuỷ.  
C. thềm lục địa.    D. tiếp giáp lãnh hải.  
**Câu 30:** Khu vực đồng bằng nước ta không có thế mạnh nào sau đây?  
A. Thủy điện.    B. Du lịch.  
C. Thủy sản.    D. Khoáng sản.  
**Câu 31:** Ở đồng bằng sông Hồng, khu vực vẫn được bồi tụ phù sa vào mùa nước lũ là  
A. vùng trong đê.    B. các ô trũng ngập nước.  
C. vùng ngoài đê.    D. rìa phía tây và tây bắc.  
**Câu 32:** Nơi chịu ảnh hưởng nhiều nhất của bão ở nước ta là:  
A. Khu vực duyên hải Nam Trung Bộ.  
B. Khu vực đồng bằng sông Cửu Long.  
C. Khu vực ven biển đồng bằng sông Hồng.  
D. Khu vực Bắc Trung Bộ.  
**Câu 33:** Địa hình của vùng núi Tây Bắc nước ta có đặc điểm nào sau đây?  
A. Chủ yếu là đồi núi thấp, hướng tây bắc - đông nam.  
B. Có sự bất đối xứng rõ rệt giữa hai sườn Đông - Tây, hướng vòng cung.  
C. Địa hình cao nhất nước, hướng tây bắc - đông nam.  
D. Thấp và hẹp ngang, nâng cao ở hai đầu, thấp ở giữa, hướng tây bắc - đông nam.  
**Câu 34:** Đặc điểm địa hình của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta là:  
A. đồi núi thấp chiếm ưu thế; hướng núi tây bắc - đông nam; các thung lũng sông lớn với đồng bằng mở rộng.  
B. núi cao chiếm ưu thế; hướng núi đông - tây; các thung lũng sông lớn với đồng bằng mở rộng.  
C. núi cao chiếm ưu thế; hướng núi vòng cung; các thung lũng sông lớn với đồng bằng mở rộng.  
D. đồi núi thấp chiếm ưu thế; hướng núi vòng cung; các thung lũng sông lớn với đồng bằng mở rộng.  
**Câu 35:** Sự phân hóa thành 3 dải: vùng biển - thềm lục địa, vùng đồng bằng ven biển và vùng đồi núi của nước ta là biểu hiện của sự phân hóa thiên nhiên theo  
A. Bắc – Nam.    B. độ cao.  
C. mùa.    D. Đông – Tây.  
**Câu 36:** Cấu trúc địa hình nước ta gồm các hướng chính nào?  
A. Hướng bắc – nam và hướng vòng cung.  
B. Hướng vòng cung và hướng tây – đông.  
C. Hướng tây bắc – đông nam và hướng tây – đông.  
D. Hướng tây bắc – đông nam và hướng vòng cung.  
**Câu 37:** Đất trong đê của đồng bằng sông Hồng bị bạc màu do:  
A. khai thác lâu đời và không được bồi đắp phù sa hàng năm.  
B. vào mùa mưa thường xuyên bị ngập trên diện rộng.  
C. chịu ảnh hưởng của hiện tượng cát bay, cát chảy lấn vào đồng bằng.  
D. nước mặn xâm nhập sâu vào trong đồng bằng.  
**Câu 38:** Đặc điểm khí hậu của phần lãnh thổ phía Bắc nước ta là:  
A. không chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.  
B. có mùa đông lạnh, mưa ít.  
C. nhiệt độ trung bình năm trên 25oC.  
D. biên độ nhiệt độ năm nhỏ.  
**Câu 39:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Hồng?  
A. Sông Mã.    B. Sông Chảy.  
C. Sông Cả.    D. Sông Cầu.  
**Câu 40:** Sự phân hóa thiên nhiên giữa hai vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc của nước ta chủ yếu là do:  
A. tác động của độ cao địa hình với ảnh hưởng của Biển Đông.  
B. tác động của độ cao địa hình với hướng của các dãy núi.  
C. tác động của gió mùa với hướng các dãy núi.  
D. tác động của gió mùa với ảnh hưởng của Biển Đông.  
**Đáp án**  
**Phần trắc nghiệm**  
**Câu 1:** Gió Tín phong ở nước ta chỉ hoạt động xen kẽ gió mùa và chỉ mạnh lên rõ rệt vào thời kỳ chuyển tiếp giữa 2 mùa gió, có hướng đông bắc.  
Chọn: D.  
**Câu 2:** Ở nước ta, đai cao cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở miền Bắc hạ thấp hơn so với miền Nam vì miền Bắc có nền nhiệt độ thấp hơn (do ảnh hưởng của gió mùa mùa đông) nên chỉ cần tới 600-700m khí hậu đã mát mẻ, đạt tiêu chuẩn đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi.  
Chọn: A.  
**Câu 3:** Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của sông ngòi nước ta biểu hiện ở đặc điểm sông ngòi dày đặc, nhiều nước (mưa), giàu phù sa (do quá trình xâm thực và bồi tụ nhanh), chế độ nước theo mùa (theo mùa khí hậu).  
Chọn: C.  
**Câu 4:** Nước ta có 28 tỉnh, thành phố tiếp giáp với biển.  
Chọn: B.  
**Câu 5:** Biện pháp mang tính nguyên tắc để bảo vệ rừng đặc dụng ở nước ta là bảo vệ cảnh quan, đa dạng sinh học của các vườn quốc gia, các khu bảo tồn.  
Chọn: D.  
**Câu 6:** Diện tích rừng ngập mặn của nước ta ngày càng bị suy giảm, nguyên nhân chủ yếu là do: phá rừng để mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản.  
Chọn: A.  
**Câu 7:** Vùng có điều kiện thuận lợi nhất để xây dựng cảng biển ở nước ta là Duyên hải Nam Trung Bộ do địa hình biển bị chia cắt, có nhiều vũng vịnh nước sâu.  
Chọn: D.  
**Câu 8:** Biển Đông là biển nóng, nhiệt độ thay đổi trong năm tùy theo mùa gió.  
Chọn: D.  
**Câu 9:** Tài nguyên đất nông nghiệp vùng đồng bằng ở nước ta vốn đã ít nên cần phải: quản lí chặt chẽ và có kế hoạch mở rộng diện tích hợp lí.  
Chọn: D.  
**Câu 10:** Nhiệt độ trung bình tháng I ở Hà Nội (16,4°C) thấp hơn TP. Hồ Chí Minh(25,8°C).  
Chọn: B.  
**Câu 11:** lũ quét gây thiệt hại lớn nên quan trọng nhất nhằm giảm thiệt hại do lũ quét gây ra ở nước ta là quy hoạch các điểm dân cư tránh lũ.  
Chọn: A.  
**Câu 12:** Du nhập các giống ngoại lai từ nước ngoài không góp phần bảo vệ đa dạng sinh học nước ta.  
Chọn: B.  
**Câu 13:** Dựa vào biểu đồ ta rút ra 1 số nhận xét sau: Thành phố Hồ Chí Minh có lượng bốc hơi cao nhất. Hà Nội có bốc hơi thấp nhất. Huế có cân bằng ẩm cao nhất. Huế có lượng mưa đứng thứ nhất.  
Chọn: C.  
**Câu 14:** Nước ta không có khí hậu nhiệt đới khô hạn như một số nước có cùng vĩ độ ở Tây Nam Á và Bắc Phi là do ảnh hưởng của biển Đông và nằm trong khu vực hoạt động của gió mùa Châu Á.  
Chọn: A.  
**Câu 15:** Điện Biên là tỉnh có đường biên giới tiếp giáp với Lào và Trung Quốc.  
Chọn: B.  
**Câu 16:** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kĩ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện giá trị các đối tượng có đơn vị khác nhau là biểu đồ kết hợp; cụ thể diện tích rừng vẽ cột, độ che phủ rừng vẽ đường.  
Chọn: C.  
**Câu 17:** Do khí hậu nước ta mang tính chất nhiệt đới nên thành phần loài nhiệt đới chiếm ưu thế.  
Chọn: C.  
**Câu 18:** Qúa trình xâm thực mạnh ở miền đồi núi, bồi tụ nhanh ở đồng bằng hạ lưu sông không phải là đặc điểm cấu trúc địa hình, đây là biểu hiện của địa hình miền nhiệt đới ẩm gió mùa. Đặc điểm cấu trúc địa hình bao gồm tuổi địa hình, hướng nghiêng, hướng núi.  
Chọn: A.  
**Câu 19:** Đai ôn đới gió mùa trên núi ở nước ta có loại đất chủ yếu là đất mùn thô.  
Chọn: C.  
**Câu 20:** Khu vực ven biển cực Nam Trung Bộ do đặc địa hình và hoàn lưu khí quyển nên có tình trạng hạn hán kéo dài 6 -7 tháng  
Chọn: B.  
**Câu 21:** Đồng bằng sông Hồng là khu vực có hiện tượng ngập lụt nghiêm trọng nhất do diện mưa bão rộng, lũ tập trung trng các hệ thống sông lớn, mặt đất thấp, có đê sông, đê biển bao bọc.  
Chọn: B.  
**Câu 22:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 11 (đất), vùng tập trung nhiều đất mặn nhất là Đồng bằng sông Cửu Long.  
Chọn: C.  
**Câu 23:** Do nằm trong vùng nội chí tuyến (tính chất nhiệt), trong khu vực hoạt động của gió mùa Châu Á (tính chất gió mùa) và tiếp giáp Biển Đông (tính chất ẩm) nên khí hậu nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.  
Chọn: A.  
**Câu 24:** Quá trình feralit diễn ra mạnh ở khu vực đồi núi thấp trên đá mẹ axít do đất feralit là loại đất chính trên vùng đồi núi nước ta.  
Chọn: A.  
**Câu 25:** Giáp biên giới Việt – Trung là nơi tập trung các khôi núi đá vôi cao đồ sộ (Hà Giang, Cao Bằng).  
Chọn: B.  
**Câu 26:** Đường biên giới trên đất liền của nước ta phần lớn nằm ở khu vực miền núi  
Chọn: A.  
**Câu 27:** Cảnh quan tiêu biểu cho thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta là hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đất feralit. Do khí hậu nước ta là khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, loại đất đặc trưng là đất feralit.  
Chọn: B.  
**Câu 28:** Ngành nông nghiệp chịu ảnh hưởng trực tiếp và rõ rệt nhất của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa nước ta.  
Chọn: C.  
**Câu 29:** Toàn bộ phần ngầm dưới biển và lòng đất dưới đáy biển thuộc phần lục địa kéo dài, mở rộng ra ngoài lãnh hải cho đến bờ ngoài của rìa lục địa, có độ sâu khoảng 200m hoặc hơn nữa, đó là vùng thềm lục địa.  
Chọn: C.  
**Câu 30:** Thủy điện không phải là thế mạnh của khu vực đồng bằng.  
Chọn: A.  
**Câu 31:** Vùng đất ngoài đê ở đồng bằng sông Hồng vẫn được bồi tụ phù sa vào mùa nước lũ.  
Chọn: C.  
**Câu 32:** Nơi chịu ảnh hưởng nhiều nhất của bão ở nước ta là: Khu vực Bắc Trung Bộ.  
Chọn: D.  
**Câu 33:** vùng núi Tây Bắc là vùng núi cao nhất cả nước, có hướng tây bắc - đông nam.  
Chọn: C.  
**Câu 34:** Đặc điểm địa hình của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta là:  
đồi núi thấp chiếm ưu thế; hướng núi vòng cung; các thung lũng sông lớn với đồng bằng mở rộng.  
Chọn: D.  
**Câu 35:** Sự phân hóa thành 3 dải: vùng biển - thềm lục địa, vùng đồng bằng ven biển và vùng đồi núi của nước ta là biểu hiện của sự phân hóa thiên nhiên theo hướng đông tây (biểu hiện của quy luật địa ô).  
Chọn: D.  
**Câu 36:** Cấu trúc địa hình nước ta gồm 2 hướng chính: Hướng tây bắc – đông nam và hướng vòng cung.  
Chọn: D.  
**Câu 37:** Đất trong đê của đồng bằng sông Hồng bị bạc màu do: khai thác lâu đời và không được bồi đắp phù sa hàng năm.  
Chọn: A.  
**Câu 38:** Đặc điểm khí hậu của phần lãnh thổ phía Bắc nước ta là: có mùa đông lạnh, mưa ít.  
Chọn: B.  
**Câu 39:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10 (hệ thống sông), Sông Chảy thuộc hệ thống sông Hồng.  
Chọn: B.  
**Câu 40:** Sự phân hóa thiên nhiên giữa hai vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc của nước ta chủ yếu là do tác động của gió mùa (gió mùa đông bắc) với hướng các dãy núi (hướng Tây Bắc - Đông Nam).  
Chọn: B.  
**Đề thi Học kì 1 Địa Lí lớp 12 có đáp án đề số 9**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Học kì 1*  
*Năm học ...*  
*Môn: Địa Lí 12*  
*Thời gian làm bài: .....*  
**Phần trắc nghiệm**  
**Câu 1:** Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm của địa hình nước ta:  
A. Đồi núi chiếm ¾ diện tích cả nước.  
B. Đồi núi thấp chiếm gần 60% diện tích cả nước.  
C. Đồng bằng chiếm 2/3 diện tích.  
D. Địa hình có sự phân hóa đa dạng thành nhiều khu vực  
**Câu 2:** Địa hình cao ở rìa phía Tây, Tây Bắc, thấp dần ra biển và bị chia cắt thành nhiều ô là đặc điểm địa hình của:  
A. Đồng bằng ven biển miền Trung.  
B. Đồng bằng sông Cửu Long.  
C. Đồng bằng sông Hồng.  
D. Đồng bằng Nam Bộ  
**Câu 3:** Ảnh hưởng nào sau đây không phải của thiên nhiên khu vực đồng bằng đối với phát triển kinh tế - xã hội?  
A. Cung cấp các nguồn lợi thiên nhiên như thủy sản, lâm sản, khoáng sản.  
B. Là cơ sở để phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới, đa dạng hóa cây trồng.  
C. Là điều kiện thuận lợi để tập trung các khu công nghiệp, thành phố.  
D. Địa bàn thuận lợi để phát triển tập trung cây công nghiệp dài ngày.  
**Câu 4:** Nét nổi bật nhất của địa hình vùng núi Tây Bắc là:  
A. Gồm các khối núi và cao nguyên.  
B. Có bốn cánh cung lớn chụm đầu ở Tam Đảo.  
C. Có nhiều dãy núi cao và đồ sộ nhất nước ta.  
D. Địa hình thấp và hẹp ngang.  
**Câu 5:** Sự khác nhau rõ nét của vùng núi Trường Sơn Nam so Trường Sơn Bắc với là:  
A. Địa hình cao hơn.  
B. Tính bất đối xứng giữa hai sườn rõ nét hơn.  
C. Hướng núi vòng cung.  
D. Vùng núi gồm các khối núi và cao nguyên  
**Câu 6:** Đường biên giới quốc gia trên biển là đường:  
A. nối liền các đảo ven bờ và các mũi đất dọc bờ biển.  
B. song song với đường cơ sở, cách đường cơ sở 12 hải lí về phía biển.  
C. xác định chủ quyền với diện tích vùng biển rộng hơn 1 triệu km2.  
D. có ranh giới ngoài cùng chạy theo phía ngoài vùng đặc quyền kinh tế.  
**Câu 7:** Ý nghĩa văn hóa – xã hội của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ nước ta là:  
A. Tạo điều kiện mở cửa, hội nhập, tận dụng các nguồn lực từ bên ngoài.  
B. chung sống hòa bình, hợp tác hữu nghị cùng phát triển với các nước.  
C. giao lưu quốc tế bằng đường biển, đường hàng không, đường bộ.  
D. mở lối ra biển thuận lợi cho khu vực Lào, Thái Lan, Cam Pu Chia.  
**Câu 8:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 14, hãy cho biết các cao nguyên từ dãy Bạch Mã trở vào Nam theo thứ tự là:  
A. Trường Sơn Nam, Kon Tum, PleiKu, Đăk Lăk, Mơ Nông, Lâm Viên.  
B. Trường Sơn Nam, Kon Tum, PleiKu, Đăk Lăk, Mơ Nông, Di Linh.  
C. Kon Tum, PleiKu, Đăk Lăk, Mơ Nông, Di Linh, Lâm Viên.  
D. Kon Tum, PleiKu, Đăk Lăk, Mơ Nông, Lâm Viên, Di Linh.  
**Câu 9:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, hãy cho biết điểm cực tây thuộc tỉnh nào của nước ta?  
A. Lào Cai.  
B. Sơn La.  
C. Điện Biên.  
D. Lai Châu.  
**Câu 10:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết trong các đỉnh núi sau đỉnh núi nào cao nhất?  
A. Ngọc Krinh.  
B. Ngọc Linh.  
C. Kon Ka Kinh.  
D. Vọng Phu.  
**Câu 11:** Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là nơi có:  
A. đầy đủ ba đai cao khí hậu ở địa hình miền núi.  
B. đồng bằng châu thổ mở rộng về phía biển.  
C. địa hình đồi núi thấp chiếm ưu thế.  
D. hướng núi và thung lũng nổi bật là vòng cung.  
**Câu 12:** Ở đai ôn đới gió mùa trên núi, nhiệt độ về mùa đông xuống dưới (°C):  
A. 3.    B. 4.    C. 5.    D. 6.  
**Câu 13:** Ở độ cao từ 1.600m đến 1.700m có:  
A. rừng cận nhiệt lá rộng và lá kim.  
B. rêu, địa y phù kín thân, cành cây.  
C. nhiều chim, thú cận nhiệt đới phương Bắc.  
D. nhiều loài thú có lông dày như gấu, sóc,...  
**Câu 14:** So với miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có:  
A. ảnh hưởng giảm sút hơn của gió mùa Đông Bắc.  
B. tính chất nhiệt đới giảm dần.  
C. nhiều loài thực vật cận xích đạo hơn.  
D. đồng bằng mở rộng hon.  
**Câu 15:** Địa hình bờ biển của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ đa dạng, biểu hiện là:  
A. có nhiều vịnh, đảo, quần đảo, nơi thấp phẳng.  
B. vùng biển có đáy nông, nhưng vẫn có vịnh nước sâu.  
C. có vịnh Bắc Bộ với nhiều đảo.  
D. có vịnh Hạ Long và vịnh Bắc Bộ.  
**Câu 16:** Nhận xét nào sau đây không đúng với hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh trong đai nhiệt đới gió mùa?  
A. Rừng có cấu trúc nhiều tầng với 3 tầng cây gỗ.  
B. Phần lớn là các loài cây nhiệt đới xanh quanh năm.  
C. Giới động vật nhiệt đới trong rừng đa dạng và phong phú.  
D. Không có thực vật, động vật cận nhiệt và ôn đới.  
**Câu 17:** Càng về phía Nam nước ta thì:  
A. Nhiệt độ trung bình năm càng tăng.  
D. Biên độ nhiệt năm càng tăng.  
B. Nhiệt độ trung bình tháng lạnh càng giảm.  
C. Nhiệt độ trung bình tháng nóng càng giảm.  
**Câu 18:** Cảnh quan tiêu biểu của phần lãnh thổ phía Bắc là:  
A. Đới rừng gió mùa cận xích đạo  
B. Đới rừng nhiệt đới gió mùa  
C. Đới rừng xích đạo  
D. Đới rừng nhiệt đới  
**Câu 19:** Cho bảng số liệu:  
NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI HÀ NỘI  
(Đơn vị: oC)  
  
  
  
Tháng  
I  
II  
III  
IV  
V  
VI  
VII  
VIII  
IX  
X  
XI  
XII  
  
  
Nhiệt độ  
25,8  
26,7  
27,9  
28,9  
28,3  
27,5  
27,1  
27,1  
26,8  
26,7  
26,4  
25,7  
  
  
  
Nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội là  
A. 27,1oC.    B. 25,1oC.    C. 21,5oC.    D. 23,5oC.  
**Câu 20:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 6 - 7, cho biết ranh giới tự nhiên của hai miền Nam-Bắc của nước ta là dãy núi nào sau đây?  
A. Dãy Trường Sơn.     B. Dãy Ngọc Linh.  
C. Dãy Hoành Sơn.     D. Dãy Bạch Mã.  
**Đáp án**  
**Phần trắc nghiệm**  
**Câu 1:** Địa hình nước ta chủ yếu là đồi núi nhưng chủ yếu là đồi núi thấp: Địa hình cao dưới 1000m chiếm 85%, núi trung bình 14%, núi cao trên 2000m chỉ chiếm 1% diện tích cả nước. Đồng bằng chỉ chiếm 1/4 diện tích đất đai.  
Chọn: C.  
**Câu 2:** Đồng bằng sông Hồng rộng khoảng 15 nghìn km2. Địa hình cao ở rìa phía Tây, Tây Bắc, thấp dần ra biển và bị chia cắt thành nhiều ô.  
Chọn: C.  
**Câu 3:** Địa bàn thuận lợi để phát triển tập trung cây công nghiệp dài ngày là lợi thế của khu vực đồi núi.  
Chọn: D.  
**Câu 4:** Nét nổi bật nhất của địa hình vùng núi Tây Bắc so với các vùng núi khác ở nước ta là Có nhiều dãy núi cao và đồ sộ nhất.  
Chọn: C.  
**Câu 5:** Sự khác nhau rõ nét giữa vùng núi Trường Sơn Nam so với vùng núi Trường Sơn Bắc nghĩa là chỉ ra đặc điểm Trường Sơn Nam có mà Trường Sơn Bắc không có. Trường Sơn Nam có sườn tây thoải, sườn đông dốc đứng → Tính bất đối xứng giữa hai sườn rõ nét hơn Trường Sơn Bắc.  
Chọn: B.  
**Câu 6:** Đường biên giới quốc gia trên biển của nước ta được xác định bởi ranh giới của lãnh hải: các đường song song cách đều đường cơ sở 12 hải lí về phía biển và đường phân định trên các vịnh với các nước hữu quan. (SGK Địa lí 12 CB, trang 15).  
Chọn: B.  
**Câu 7:** Ý nghĩa văn hóa – xã hội của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ nước ta là: Thuận lợi cho nước ta chung sống hoà bình, hợp tác hữu nghị và cùng phát triển với các nước láng giềng và các nước trong khu vực Đông Nam Á.  
Chọn: B.  
**Câu 8:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 14, xác định vị trí các cao nguyên theo thứ tự từ Bắc vào Nam. Thứ tự đúng là: Kon Tum, PleiKu, Đăk Lăk, Mơ Nông, Lâm Viên, Di Linh.  
Chọn: D.  
**Câu 9:** Điểm cực Tây: tại xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, với vĩ độ 22°22’B, kinh độ 102°09’Đ.  
Chọn: C.  
**Câu 10:** Đỉnh Ngọc Krinh cao 2025m. Ngọc Linh: 2598m. Kon Ka Kinh: 1761m. Vọng Phu: 2051m  
Chọn: B.  
**Câu 11:** Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có hướng nghiêng chủ yếu là Tây Bắc – Đông Nam, là nơi có địa hình cao nhất nước ta và cũng là nơi duy nhất có đầy đủ ba đai cao khí hậu ở địa hình miền núi.  
Chọn: A.  
**Câu 12:** Ở đai ôn đới gió mùa trên núi, nhiệt độ về mùa đông xuống dưới 5°C, có những thời kì nhiệt độ còn xuống dưới 0oC.  
Chọn: C.  
**Câu 13:** Ở nước ta, từ độ cao trên 1.600m rừng phát triển kém, đơn giản về thành phần loài. Rêu, địa y phủ kín thân, cành cây và trong rừng có mặt các loài chim di cư thuộc khu hệ Himalaya.  
Chọn: B.  
**Câu 14:** Do có dãy núi Himalaya chạy theo hướng Tây Bắc – Đông Nam chắn gió mùa đông Bắc nên ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ ít chịu ảnh hưởng của gió mùa đông Bắc hơn ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ.  
Chọn: A.  
**Câu 15:** Địa hình bờ biển miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là có nhiều vịnh, đảo, quần đảo, nơi thấp phẳng. Đây là nơi có nhiều đảo nhất nước ta.  
Chọn: A.  
**Câu 16:** Hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh trong đai nhiệt đới gió mùa có động thực vật rất đa dạng và phong phú, phần lớn các loài cây nhiệt đới xanh quanh năm và có cấu trúc nhiều tầng với 3 tầng cây gỗ.  
Chọn: D.  
**Câu 17:** Phía Nam gần xích đạo hơn nên càng về phía Nam thì nhiệt độ trung bình năm càng tăng.  
Chọn: A.  
**Câu 18:** Cảnh quan tiêu biểu của phần lãnh thổ phía Bắc là: Đới rừng nhiệt đới gió mùa.  
Chọn: B.  
**Câu 19:** Cách tính nhiệt độ trung bình năm = Tổng nhiệt độ 12 tháng/12  
Chọn: B.  
**Câu 20:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 6 - 7, ta thấy ranh giới tự nhiên của hai miền Nam-Bắc của nước ta là dãy núi Bạch Mã.  
Chọn: D.  
**Đề thi Học kì 1 Địa Lí lớp 12 có đáp án đề số 10**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Học kì 1*  
*Năm học ...*  
*Môn: Địa Lí 12*  
*Thời gian làm bài: .....*  
**Câu 1:**Lãnh thổ Việt Nam là một khối thống nhất và toàn vẹn bao gồm  
A. vùng đất, hải đảo, thềm lục địa  
B. vùng đất, vùng biển, vùng núi  
C. vùng đất, vùng biển, vùng trời  
D. vùng đất liền, hải đảo, vùng trời  
**Câu 2:**Nhiệt độ trung bình của Đai ôn đới gió mùa trên núi là  
A. Thấp hơn 15°C  
B. 15°C  
C. Lớn hơn 15°C  
D. Luôn lớn hơn 15°C  
**Câu 3:** Do không được bồi đắp phù sa hàng năm và do việc canh tác không hợp lí nên ở Đồng bằng sông Hồng đã hình thành nên loại  
A. đất mặn  
B. đất cát biển  
C. đất chua mặn  
D. đất bạc màu  
**Câu 4:** Hạn chế lớn nhất về mặt tự nhiên của tài nguyên khoáng sản nước ta là:  
A. nhiều loại khoáng sản đang bị cạn kiệt  
B. ít loại có giá trị  
C. trữ lượng nhỏ lại phân tán  
D. hầu hết là khoáng sản đa kim  
**Câu 5:** Đường biên giới trên đất liền nước ta dài  
A. 4360km.  
B. 3600km.  
C. 3460km  
D. 4600km.  
**Câu 6:** Mùa bão ở nước ta thường từ tháng  
A. 5 – 10.  
B. 7 – 12  
C. 6 – 11  
D. 5 – 12  
**Câu 7:**Ở miền khí hậu phía bắc, trong mùa đông càng về phía tây càng ấm vì  
A. nhiệt độ thay đổi theo độ cao của địa hình  
B. nhiệt độ tăng dần theo độ vĩ  
C. dãy Hoàng Liên Sơn ngăn cản ảnh hưởng của gió mùa đông bắc  
D. đó là những vùng không chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc  
**Câu 8**: Nhiễu động về thời tiết ở nước ta thường xảy ra vào  
A. thời gian chuyển mùa.  
B. nửa sau mùa hè đối với cả vùng Duyên hải miền Trung.  
C. nửa đầu mùa hè ở Bắc Trung Bộ.  
D. mùa đông ở miền Bắc và mùa khô ở Tây Nguyên.  
**Câu 9:** Gió mùa mùa hạ chính thức của nước ta là  
A. gió mùa hoạt động ở cuối mùa hạ  
B. gió mùa xuất phát từ cao áp cận chí tuyến ở bán cầu Nam  
C. gió mùa hoạt động từ tháng 6 đến tháng 9  
D. gió mùa xuất phát từ áp cao bắc Ấn Độ Dương  
**Câu 10:** Đây là một đặc điểm của sông ngòi nước ta do chịu tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa  
A. lượng nước phân bố không đều giữa các hệ thống sông  
B. phần lớn sông chảy theo hướng tây bắc - đông nam  
C. phần lớn sông đều ngắn dốc, dễ bị lũ lụt  
D. chế độ nước theo mùa  
**Câu 11**: Bãi biển nào dưới đây chịu tác động lớn nhất của gió Lào vào đầu mùa hạ  
A. Trà Cổ  
B. Phú Quốc  
C. Nha Trang  
D. Cửa Lò  
**Câu 12**: Dựa vào Atlat địa lí Việt Nam trang 9, hãy trả lời câu hỏi sau  
Trong 4 địa điểm sau, địa điểm có lượng mưa trung bình năm nhiều nhất là  
A. Hà Nội  
B. Huế  
C. Nha Trang  
D. Phan Thiết  
**Câu 13:** So với Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh thì Huế là nơi có cân bằng ẩm lớn nhất. Nguyên nhân chính là  
A. Huế có lượng mưa lớn nhưng bốc hơi ít do mưa nhiều vào mùa thu đông.  
B. Huế là nơi có lượng mưa trung bình năm lớn nhất nước ta.  
C. Huế có lượng mưa không lớn nhưng mưa thu đông nên ít bốc hơi.  
D. Huế lạnh quanh năm nên bốc hơi ít  
**Câu 14:**Nguyên nhân dẫn đến sự hình thành gió mùa là  
A. sự hạ khí áp đột ngột  
B. sự chênh lệch nhiệt độ và khí áp giữa lục địa và đại dương theo mùa  
C. sự chênh lệch độ ẩm giữa ngày và đêm  
D. sự chênh lệch khí áp giữa lục địa và đại dương  
**Câu 15**: Đối với nước ta, để đảm bảo vai trò của rừng đối với bảo vệ môi trường, theo quy hoạch thì chúng ta cần phải :  
A. nâng diện tích rừng lên khoảng 14 triệu ha.  
B. duy trì diện tích rừng ít nhất là như hiện nay.  
C. đạt độ che phủ rừng lên trên 50%.  
D. nâng độ che phủ lên từ 45% - 50% ở vùng núi dốc phải đạt độ che phủ khoảng 70% - 80%.  
**Câu 16:** Đặc điểm địa hình nhiều đồi núi thấp đã làm cho  
A. tính chất nhiệt đới, ẩm, gió mùa của thiên nhiên được bảo toàn  
B. địa hình nước ta ít hiểm trở  
C. địa hình nước ta có sự phân bậc rõ ràng  
D. thiên nhiên có sự phân hoá sâu sắc  
**Câu 17:** Nếu ở Nha Trang nhiệt độ không khí là 320C thì lên đến Đà Lạt ở độ cao 1500m nhiệt độ là  
A. 230C  
B. 130C  
C. 100C  
D. 220C  
**Câu 18:**Căn cứ vào Atlat Việt Nam trang 9, khu vực có tần suất bão lớn nhất nước ta là  
A. Đồng bằng sông Hồng  
B. Đông Nam Bộ  
C. Duyên hải Nam trung Bộ  
D. Bắc Trung Bộ  
**Câu 19:**Nước ta có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú nhờ  
A. nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và hải dương trên vành đai sinh khoáng của thế giới.  
B. nằm hoàn toàn trong miền nhiệt đới Bắc bán cầu thuộc khu vực châu Á gió mùa.  
C. lãnh thổ kéo dài từ 8º34’B đến 23º23’B nên thiên nhiên có sự phân hoá đa dạng.  
D. nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và hải dương trên đường di lưu của các loài sinh vật.  
**Câu 20:**Thiên nhiên nước ta bốn mùa xanh tươi khác hẳn với các nước có cùng độ vĩ ở Tây Á, châu Phi là nhờ  
A. nước ta nằm ở vị trí tiếp giáp của nhiều hệ thống tự nhiên.  
B. nước ta nằm tiếp giáp Biển Đông với chiều dài bờ biển trên 3260 km.  
C. nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.  
D. nước ta nằm ở trung tâm vùng Đông Nam Á.  
**Câu 21:** Gió mùa mùa đông ở miền Bắc nước ta có đặc điểm  
A. kéo dài liên tục suốt 3 tháng với nhiệt độ trung bình dưới 20ºC  
B. hoạt động liên tục từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô  
C. xuất hiện thành từng đợt từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô hoặc lạnh ẩm  
D. hoạt động liên tục từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô và lạnh ẩm  
**Câu 22:** Vào đầu mùa hạ gió mùa Tây Nam gây mưa ở vùng  
A. Nam Bộ B. Trên cả nước  
C. Tây Nguyên và Nam Bộ  
D. Phía Nam đèo Hải Vân  
**Câu 23:** Đối với vùng tiếp giáp lãnh hải, Việt Nam có quyền lợi nào  
A. có quyền thực hiện các biện pháp để bảo vệ an ninh quốc phòng, kiểm soát thuế quan, các quy định về y tế, môi trường, nhập cư…  
B. có chủ quyền hoàn toàn về thăm dò, khai thác, bảo vệ, quản lí các tất cả các nguồn tài nguyên.  
C. cho phép các nước tự do hàng hải, hàng không, đặt ống dẫn dầu, cáp quang ngầm.  
D. không cho phép các nước được phép thiết lập các công trình nhân tạo phục vụ cho thăm dò, khảo sát biển.  
**Câu 24**: Ý nghĩa kinh tế của vị trí địa lí nước ta:  
A. sinh vật phong phú đa dạng  
B. đủ các loại khoáng sản chính của khu vực Đông Nam Á.  
C. làm cho văn hóa nước ta có nhiều nét tương đồng với các nước trong khu vực  
D. tạo điều kiện thực hiện chính sách mở cửa, hội nhập với các nước trên thế giới, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.  
**Câu 25:** Trở ngại lớn nhất của địa hình miền núi đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta là  
A. địa hình bị chia cắt mạnh, nhiều sông suối, hẻm vực gây trở ngại cho giao thông.  
B. địa hình dốc, đất dễ bị xói mòn.  
C. thiếu đất canh tác, thiếu nước nhất là ở những vùng núi đá vôi.  
D. động đất dễ phát sinh ở những vùng đứt gãy sâu.  
**Câu 26:**Biện pháp để bảo vệ tài nguyên đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng là  
A. Ngăn chặn nạn du canh, du cư.  
B. Chống suy thoái và ô nhiễm đất  
C. Thực hiện kĩ thuật canh tác trên đất dốc.  
D. Áp dụng biện pháp nông lâm kết hợp  
**Câu 27**: Gió mùa mùa hạ chính thức của nước ta gây mưa cho vùng  
A. Bắc Bộ  
B. Tây Nguyên  
C. Nam Bộ  
D. Cả nước  
**Câu 28:** Nhận định đúng nhất về tài nguyên rừng của nước ta hiện nay là  
A. dù tổng diện tích rừng đang được phục hồi nhưng chất lượng vẫn tiếp tục suy giảm  
B. tài nguyên rừng đang tiếp tục bị suy giảm cả về số lượng lẫn chất lượng  
C. tài nguyên rừng của nước ta đang được phục hồi cả về số lượng lẫn chất lượng  
D. chất lượng rừng đã được phục hồi nhưng diện tích rừng đang giảm sút nhanh  
**Câu 29:** Điểm cực Bắc của nước ta thuộc tỉnh nào  
A. Cao Bằng.  
B. Điện Biên.  
C. Hà Giang.  
D. Lào Cai  
**Câu 30:**Cửa khẩu nào sau đây nằm trên đường biên giới Việt – Trung?  
A. Lao Bảo  
B. Vĩnh Xương  
C. Đồng Đăng  
D. Cầu Treo  
**Câu 31:** Diện tích đất nông nghiệp bình quân đầu người của nước ta năm 2005 là  
A. 0,1 ha  
. B. 0,2 ha.  
C. 0,3 ha.  
D. 0,4 ha  
**Câu 32:** Gió Đông Bắc thổi ở vùng phía nam đèo Hải Vân vào mùa đông thực chất là  
A. gió mùa mùa đông xuất phát từ cao áp ở lục địa châu Á  
B. gió tín phong ở nửa cầu Bắc hoạt động thường xuyên suốt năm  
C. một loại gió địa phương hoạt động thường xuyên suốt năm giữa biển và đất liền  
D. gió mùa mùa đông nhưng đã biến tính khi vượt qua dãy Bạch Mã  
**Câu 33**: Nguyên nhân về mặt tự nhiên làm suy giảm tính đa dạng sinh học của nước ta là  
A. sự biến đổi thất thường của khí hậu Trái đất gây ra nhiều thiên tai  
B. ô nhiễm môi trường do chất thải của sản xuất và sinh hoạt  
C. chiến tranh tàn phá các khu rừng, các hệ sinh thái  
D. săn bắt, buôn bán trái phép các động vật hoang dã  
**Câu 34:**Vùng có tình trạng khô hạn dữ dội và kéo dài nhất nước ta là :  
A. Các thung lũng đá vôi ở miền Bắc.  
B. Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.  
C. Các cao nguyên ở phía nam Tây Nguyên.  
D. Cực Nam Trung Bộ.  
**Câu 35:** Nội thuỷ là  
A. vùng nước tiếp giáp với đất liền nằm ven biển.  
B. vùng nước tiếp giáp với đất liền phía bên trong đường cơ sở.  
C. vùng nước cách đường cơ sở 12 hải lí.  
D. vùng nước cách bờ 12 hải lí.  
**Câu 36**: Đất phe-ra-lít ở nước ta thường bị chua vì  
A. có sự tích tụ nhiều Fe2O3  
B. mưa nhiều trôi hết các chất bazơ dễ tan  
C. có sự tích tụ nhiều Al2O3  
D. quá trình phong hóa diễn ra với cường độ mạnh  
**Câu 37**: Hiện tượng mưa phùn của nước ta thường xảy ra ở khu vực  
A. diễn ra vào đầu mùa đông ở miền Bắc  
B. diễn ra vào nửa sau mùa đông ở miền Bắc  
C. diễn ra ở đồng bằng và ven biển miền Bắc vào nửa sau mùa đông  
D. diễn ra ở đồng bằng và ven biển miền Bắc vào đầu mùa đông  
Cho bảng số liệu sau  
NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH TẠI MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM  
  
  
  
**Địa điểm**  
**Nhiệt độ trung bình tháng I (°C)**  
**Nhiệt độ trung bình tháng VII (°C)**  
**Nhiệt độ trung bình năm (°C)**  
  
  
Lạng Sơn  
13,3  
27,0  
21,2  
  
  
Hà Nội  
16,4  
28,9  
23,5  
  
  
Vinh  
17,6  
29,6  
23,9  
  
  
Huế  
19,7  
29,4  
25,1  
  
  
Quy Nhơn  
23,0  
29,7  
26,8  
  
  
TP. Hồ Chí Minh  
25,8  
27,1  
27,1  
  
  
  
*(Nguồn: Niên giám thống kê 2015, NXB Thống kê 2016)*  
Dựa vào bảng số liệu trên trả lời từ Câu 38 đến Câu 40:  
**Câu 38**: Biên độ nhiệt năm cao nhất thuộc về địa điểm nào  
A. Lạng Sơn  
B. Hà Nội  
. C. Huế.  
D. TP. Hồ Chí Minh  
**Câu 39**: Nhiệt độ trung bình năm có xu hướng  
A. giảm dần từ Bắc vào Nam  
B. tăng dần từ Bắc vào Nam.  
C. tăng giảm không ổn định.  
D. không tăng không giảm  
**Câu 40:** Nhận xét nào sau đây không đúng về sự thay đổi nhiệt độ từ Bắc vào Nam  
A. nhiệt độ trung bình tháng VII có sự thay đổi đáng kể từ Bắc vào Nam  
B. nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ Bắc vào Nam  
C. biên độ nhiệt giảm dần từ Bắc vào Nam  
D. từ Vinh vào Quy Nhơn nhiệt độ có cao hơn một chút do ảnh hưởng của gió Lào  
Đáp án  
  
  
  
**1**  
C  
**11**  
D  
**21**  
C  
**31**  
A  
  
  
**2**  
A  
**12**  
B  
**22**  
C  
**32**  
B  
  
  
**3**  
D  
**13**  
A  
**23**  
A  
**33**  
A  
  
  
**4**  
C  
**14**  
B  
**24**  
D  
**34**  
D  
  
  
**5**  
D  
**15**  
D  
**25**  
A  
**35**  
B  
  
  
**6**  
C  
**16**  
A  
**26**  
B  
**36**  
B  
  
  
**7**  
C  
**17**  
A  
**27**  
D  
**37**  
C  
  
  
**8**  
A  
**18**  
D  
**28**  
A  
**38**  
A  
  
  
**9**  
B  
**19**  
D  
**29**  
C  
**39**  
B  
  
  
**10**  
D  
**20**  
B  
**30**  
C  
**40**  
A  
  
  
  
*Để xem trọn bộ Đề thi Địa lí 12 có đáp án, Thầy/ cô vui lòng Tải xuống!*  
**Xem thêm các bộ đề thi lớp 12 chọn lọc, hay khác:**  
Đề thi Học kì 1 Hóa học lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Học kì 1 Toán lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Học kì 1 Tiếng anh lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Học kì 1 Vật lí lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi học kì 1 Lịch sử lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Học kì 1 GDCD lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Học kì 1 Ngữ văn lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Học kì 1 Sinh học lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án